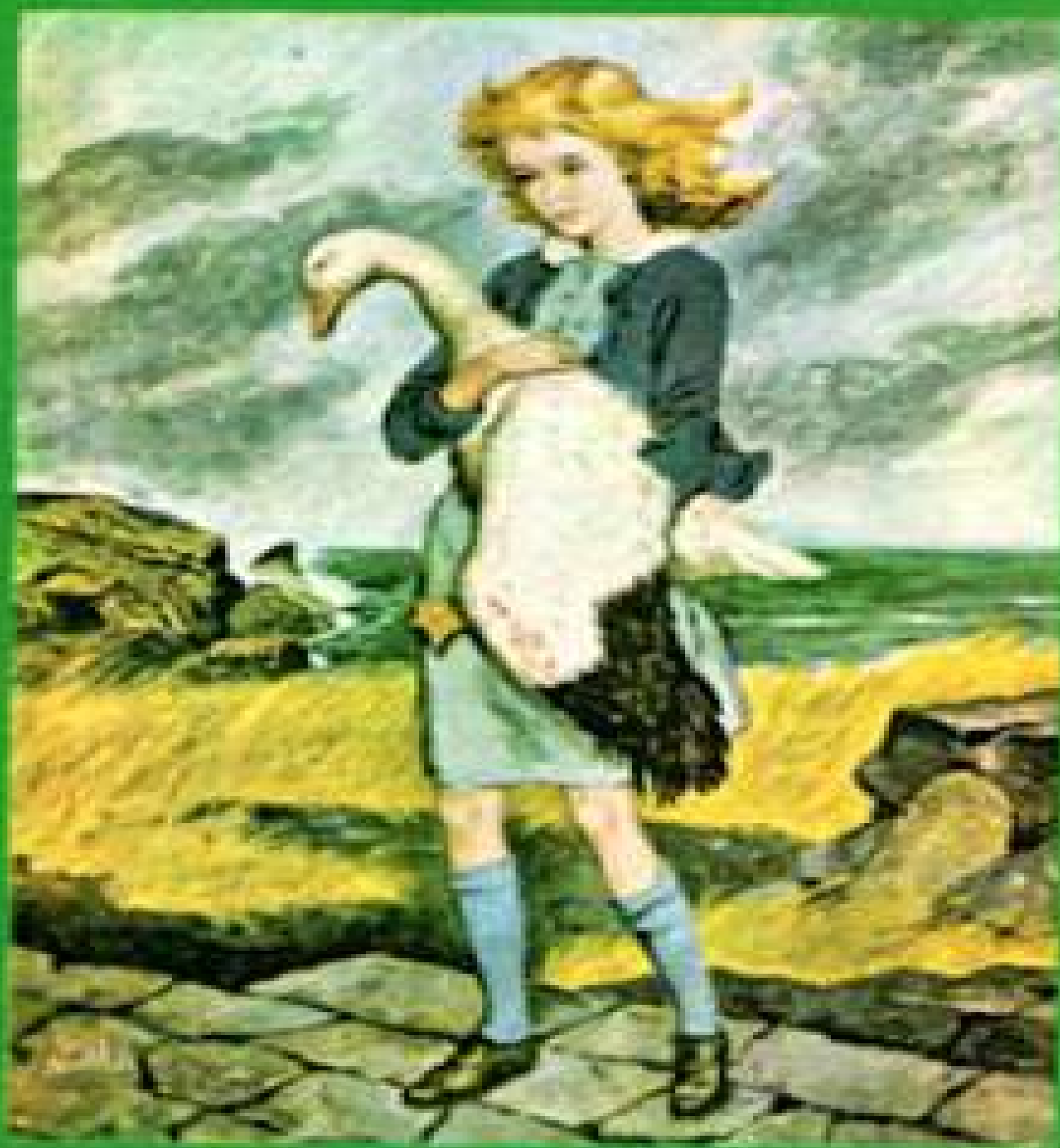


**PAUL GALLIEN**

**CON CHIM  
TRỐN TUYẾT**



**An-Tiêm**

**Tác phẩm: Con chim trốn tuyết**

**Tác giả: Paul Gallico**

**Thể loại: Văn học Thiếu nhi**

**Dịch giả: Trần Phong Giao, Hoàng Ưng, Hồ Tây**

**Nguồn: vnthuquan**

**Mục lục**

**Lời nói đầu**

**Con chim trốn tuyết**

**Cô gái làm búp bê**

**Con búp bê diệu kỳ**

**Tình Nghệ Sĩ**

**Phần Một**

**Phần Hai**

**Phần Ba**

## Lời nói đầu

Sinh năm 1897 tại New York, sau hơn 20 năm cầm bút, tên tuổi nhà báo Mỹ, Paul Gallico bỗng nổi bật trên văn đàn với “Con chim trốn tuyết”, truyện vừa, gây chấn động dư luận bạn đọc cả trong và ngoài nước Mỹ. Trong sáng, và thơ mộng, Paul Gallico đã nhẹ nhàng đi vào thế giới bên trong đầy nhân ái khao khát yêu đương của nhân vật Rhayader, một họa sĩ tật nguyền, phải tìm nơi ẩn dật ở một hải đảo hoang phế ven biển. Cái chết cao đẹp của Rhayader bên dưới vòng cánh lượn đầy tình nghĩa của “con chim trốn tuyết”, sự tuấn tiết của chính nó, sự bùng nổ tình yêu trong lòng Frith, cô gái ngây thơ và trong trắng... tất cả đã biến câu chuyện như thành một bài thơ viết bằng văn xuôi ca ngợi vẻ đẹp cả trong tâm hồn lẫn ý thức trách nhiệm của con người.

Môtip cốt truyện về cái đẹp ẩn chứa dưới vỏ ngoài xấu xí của một người đàn ông làm rung động trái tim một cô gái lại được Gallico nhấn mạnh trong “Tình nghệ sĩ”. Bảy con rối trong truyện là bảy mặt thiện lương trong bản chất bị che giấu của Michel, gã múa rối độc ác và đê tiện. Thế nhưng Mouche, cô gái có tâm hồn cao đẹp đã nhận ra hết thảy mọi khổ hình gã phải nhận chịu trong cuộc tranh chấp nội tâm giữa thiện ác bên trong gã. Không phải sự thương hại mà chính tình yêu của cô đã cứu vớt gã lột xác để trở thành con người theo cái nghĩa cao đẹp của nó.

Tuy không thuộc vào hàng ngũ các nhà văn lỗi lạc Mỹ, Paul Gallico đã cho ra đời nhiều tiểu thuyết nổi tiếng: Jennie (1950), Thomasina (1957), Những bông hoa dành cho Harris (1958)... Tác phẩm Paul Gallico mang tính nhân đạo sâu sắc, hướng con người vào những vẻ đẹp bên trong, khơi gợi ở mỗi người tình yêu chân chính và trách nhiệm cao cả.

Giới thiệu Paul Gallico, chúng tôi còn mong gửi tới bạn đọc một lối viết trữ tình, dung dị, giàu chất thơ trong văn học Mỹ.

---Sở văn hoá thông tin Minh Hải---

## Con chim trốn tuyết

Trần Phong Giao & Hoàng Ưng dịch

Cánh đồng lầy mênh mông chạy dọc theo theo bờ duyên hải Essex<sup>[1]</sup>, giữa thôn Chelmbury và Wickaeldroth, một bến chài của dân Saxon ngày xưa<sup>[2]</sup>. Đây là miền hoang dại cuối cùng còn sót lại tại nước Anh, một miền sinh lầy, hẻo lánh đầy cỏ lác và lau sậy với những bãi cỏ ngập nước trải dài tới bên bờ những ruộng muối lớn. Những bãi bùn non và những vũng nước thủy triều sát bên đại dương đầy sóng gió.

Những đường mương rạch do nước thủy triều xé vào nội địa và những nhánh sông nhỏ lượn uốn quanh co trước khi tuôn ra biển cả, qua miền lầy lội, mặt đất bập bênh lên xuống như hô hấp theo nhịp thủy triều lên xuống mỗi ngày. Cảnh tượng vắng vẻ, cho ta cảm giác càng thêm quạnh hiu bởi tiếng kêu, tiếng gọi của loài dã điền làm tổ trong những đầm lầy hay ruộng muối những con ngỗng trời, những con hải âu, vịt trời, le le, cò lửa, cò hương mò mẫm tìm mồi trên những hồ nước mặn. Còn sự hiện diện của loài người thì không có, không thấy một ai, hiếm lắm mới thấy một người lưới chim hoặc vài thổ dân mò sò, tới đó tiếp tục làm cái nghề đã cũ mèm ngay từ hồi những người Normand đặt chân lên miền Hasting<sup>[3]</sup>.

Màu xám, màu xanh và màu xanh lá cây nhạt là những màu nổi bật, bởi vì suốt trong những mùa đông dài dằng dặc, nhiều vũng nước trên bãi biển, trên đầm lầy phản chiếu ánh sáng lạnh lẽo và xám đen của bầu trời. Nhưng đôi khi, vào buổi bình minh hoặc lúc hoàng hôn, màu trời sắc đất bực lên như ánh lửa vàng, lửa đỏ.

Sát bên một nhánh quanh co của con sông Aelder nhỏ bé có một quặng đê thuộc bức trường thành trấn giữ bờ biển ngày xưa, khúc đê nhẵn và kiên cố, không một kẽ hở, đó là thành lũy bảo vệ đất liền chống lại sự xâm lấn của biển cả. Con đê chạy sâu vào tận hồ muối, sâu vào đất liền tới ba dặm kể từ eo biển nước Anh, rồi từ đó rẽ theo hướng Bắc. Chính ở góc đó mặt đê bị sóng biển nhồi vỗ đã rạn vỡ tan tành. Con đê bị chọc thủng và qua

chỗ hồng, biển cả như con thú đói ủa vào tranh giành đất đai, cả bức trường thành và cả những vật gì còn lại nơi đó.

Lúc thủy triều rút, trơ ra những tảng đá vỡ màu xám đen, vết tích của ngọn hải đăng hoang phế, nằm phơi trên mặt nước, lác đác quanh đó, tựa như những cái phao cột xác chết, rải rác đầu những cây cọc của của một hàng rào đã bị lúc xuống<sup>[4]</sup>. Ngày xưa ngọn hải đăng nhô cao trên biển và ánh đèn đã từng soi sáng dọc miền duyên hải Essex. Theo dòng năm tháng, sóng biển soi đất lở dần, ngọn hải đăng hoá thành vô dụng.

Gần đây nó lại được dùng làm nơi trú ngụ của loài người. Có một người đàn ông cô độc đến đó ở. Thân hình méo mó, nhưng tâm hồn anh tràn đầy tình thương đối với các loài hoang thú bị săn đuổi. Trông anh thật xấu xí nhưng chính anh lại là người tạo ra cái đẹp. Câu chuyện sau đây thuật về chính chàng trai đó, và một cô bé đã tìm hiểu được chàng, tìm hiểu được một vẻ đẹp nào đó tiềm ẩn bên trong cái thân hình thô kệch của chàng.

Đây không phải loại truyện có bố cục với những tình tiết nhịp nhàng hấp dẫn. Cốt truyện được thu góp từ nhiều nguồn và từ nhiều người, một phần dưới hình thức những mẩu chuyện vụn vặt của chính những người đã chứng kiến những cảnh tượng khốc liệt và kỳ lạ. Rốt cuộc, biển cả đã trở lại nguyên vị, bao phủ lên nơi chiến trận lớp sóng nhấp nhô, và bóng chim trắng khổng lồ, hai đầu cánh đốm đen, cánh chim đã từng chứng kiến sự việc từ đầu đến cuối, cũng đã quay về miền yên lặng huyền bí, cóng lạnh của vùng Bắc cực, là nơi mà từ đó nó đã bay đi.

Vào cuối mùa xuân năm 1930, Philip Rhayader tìm đến ngọn hải đăng hoang phế ở cuối sông Aelder. Chàng mua vụng đèn bỏ hoang cùng nhiều mẩu đất lầy và đồng cỏ nước mặn quanh đó.

Chàng sống cô đơn và cặm cụi làm việc một mình quanh năm. Chàng là hoạ sĩ chuyên vẽ chim và phong cảnh thiên nhiên. Vì nhiều lí do, chàng đã trốn lánh khỏi xã hội loài người. Người ta có thể tìm ra một vài trong số những lí do đó, trong những chuyến chàng xuống làng Chelmbury, nửa tháng một kỳ để mua thực phẩm, phơi bày tấm thân lếch và bộ mặt đen đúa

của chàng dưới những cái nhìn soi mói của dân làng. Bởi vì chàng gù lưng và cánh tay trái có tật teo đi, cổ tay khoè lại tựa như móng của loài chim.

Ít lâu sau dân làng dần quen với hình dáng kỳ quái của chàng, nhỏ nhưng đầy sức lực, quen dần với chiếc đầu vững chắc, tóc đen, râu rậm hơi tụt xuống phía dưới chiếc gò bí hiểm mọc trên lưng chàng, quen dần với đôi mắt sáng ngời, cánh tay hình móng chim, và đối với họ chàng trở thành “anh chàng vẽ tranh kỳ quái sống ở hải đặng”.

Hình thù quái dị thường làm người có tật hận thù loài người. Nhưng Rhayader không hề thù hận! Chàng thương yêu tha thiết con người, mọi loài muông thú và cảnh vật thiên nhiên. Tâm hồn chàng tràn đầy lòng thương xót và sự cảm thông. Chàng đã làm chủ được điều bất hạnh, nhưng chàng không sao chế ngự nổi sự hắt hủi phải gánh chịu, sự hắt hủi gây ra bởi hình thù quái dị của chàng. Sự kiện dồn chàng đến thế ảm dật là sự thất bại không tìm thấy nơi đâu sự đền đáp lại mỗi cảm tình nồng nàn từ nội tâm chàng tuôn trào ra. Phụ nữ lẩn tránh chàng. Còn đàn ông có thể đối tốt với chàng, nếu họ hiểu chàng. Nhưng chỉ nghĩ rằng người đó phải cố gắng mới hiểu được chàng cũng khiến chàng tủi hổ và cũng đủ để chàng lánh xa kẻ ấy.

Năm chàng đến vùng đồng lầy chàng đã hai mươi bảy tuổi. Chàng đã đi du lịch khá nhiều nơi và đã chiến đấu một cách anh dũng trước khi đi đến quyết định rút lui ra khỏi cái thế giới mà chàng không có chỗ đứng như những người đàn ông khác. Ngoài sự nhạy cảm của người nghệ sĩ và sự hiền dịu đầy phụ nữ tính chứa chất trong lồng ngực căng phồng, chàng cũng đàn ông như ai.

Trong cuộc sống ảm dật, chàng còn có chim chóc, hội hoạ và cánh thuyền buồm. Chàng có một chiếc thuyền dài mười sáu bộ, mà chàng sử dụng rất tài tình. Những lúc một mình, không bị ai dòm ngó xét nét, chàng điều khiển nó rất khéo léo bằng bàn tay có tật, chàng cũng thường vận dụng đến hai hàm răng vững chắc để điều chỉnh những cánh buồm bập bùng khi gặp cơn gió chướng.

Chàng thường thả thuyền dọc theo con lạch hay chạy ra khơi, mỗi lần chàng đi tới mấy ngày liền, tìm kiếm những loài chim mới để chụp ảnh hay vẽ phác và chàng cũng lưới được chim khá thiện nghệ để tặng thêm cho bầy hoang điểu mà chàng thu thập về nuôi trong chiếc chuồng dựng bên phòng vẽ vốn là trung tâm ở ẩn của chàng.

Chàng không hề bắn chim bao giờ và chàng không chịu cho những người săn chim lại gần khu vực chàng ở. Chàng là bạn thân của mọi loài chim hoang dã và chúng cũng đền đáp lại chàng bằng tình thân hữu.

Thuần thực trong khu vườn nhà chàng có giống ngỗng hoang hàng năm cứ đến tháng Mười lại từ miền Băng-đảo và từ quần đảo Spitbergen bay dọc duyên hải mà xuống, từng bầy lớp rợp trời và thỉnh thoảng rào rào tiếng cánh vỗ mỗi khi chúng bay ngang - những con ngỗng thân lông nâu, chân màu hồng, ngực lông trắng với những chiếc cổ lông đen và bộ mặt ngộ nghĩnh, những con hải âu lông trắng ngực có sọc đen và nhiều loại vịt trời, le le, mòng két, mòng đốc...

Vài con được xén lông cánh ở lại làm chim hiệu và mỗi đầu mùa đông chúng sẽ như những loài hoang điểu dừng cánh nơi đây là chỗ trú ẩn an toàn và sẽ có miếng ăn.

Hàng trăm con đã đến và ở với chàng suốt mùa đông lạnh buốt từ tháng Mười cho mãi tới đầu xuân, khi chúng lại di chuyển về phương Bắc, trở về đất tổ của chúng, gần bên những vòm băng đá.

Rhayader thấy mãn nguyện khi biết rằng dù cho bão táp có dập vùi, sự lạnh buốt có nghiệt ngã và mồi ăn có khan hiếm hay những cây súng lớn mũi nhọn của những người thợ săn đeo túi đựng thú ở xa có nổ, thì những con chim của chàng vẫn bình an - những con chim mà chàng đã tụ tập vào nơi an toàn dưới sự bảo trợ của đôi cánh tay và con tim chàng, những con chim hoang dã hiểu biết và đã đặt lòng tin cậy nơi chàng.

Vào xuân chúng sẽ đáp lại tiếng gọi của quê hương miền bắc, nhưng sang thu chúng sẽ trở lại, trở lại kêu la rối rít, tru tréo om sòm, huyên náo cả vòm trời thu muộn, lượn quanh ngọn hải đăng xưa cũ rồi cùng hạ cánh



xuống gần đây để lại đóng vai khách quý của chàng - những con chim mà chàng còn nhớ rõ là đã nuôi chúng từ năm trước.

Và điều này khiến Rhayader sung sướng, bởi vì chàng biết rằng ẩn bên trong chúng có mầm mống tri giác về sự có mặt và nơi ẩn náu an toàn của chàng, rằng sự tri giác này đã tham dự vào cuộc đời chúng để mỗi khi bầu trời trở xám và gió bắc thổi lộng chúng sẽ tìm lại với chàng không hề lầm lẫn.

Ngoài ra chàng để hết tâm trí vào việc vẽ lại cảnh vật nơi chàng đang sống cùng những sinh vật trong miền. Không có nhiều tranh của Rhayader ngoài thị trường. Chàng say sưa giữ lại, chồng chất chúng trong hải đăng, và xếp đống ở những tầng trên có tới hàng trăm bức. Chàng không hài lòng về chúng, vì người nghệ sĩ vốn không mấy khi mãn nguyện về những gì mình sáng tạo.

Nhưng vài bức đến tay người thưởng ngoạn đều là những kiệt tác, tràn ngập nguồn sáng và màu sắc từ mặt nước loáng lên, từ những cánh chim bay rung động toả xuống, từ sự gằng gỏi mãnh liệt của những cánh chim bay ngược luồng gió sớm mai đang thổi rập những ngọn lau lớn xuống. Chàng diễn tả vẻ cô tịch và bầu khí lạnh đượm vị muối, sự vĩnh cửu, vẻ thiên thu của cánh đồng lầy, những sinh vật hoang dã, những đàn chim bay trong bình minh, hoặc thẳng thốt vút lên bầu trời và những bóng chim xoải cánh bay trong đêm lẩn trốn ánh trăng.

Vào một buổi chiều tháng Một, ba năm sau khi Rhayader đến ở vùng Đồng lầy, có một cô bé lại gần phòng vẽ trong hải đăng, qua lối bờ đê. Hai tay cô ôm khư khư một gói nặng.

Cô bé trạc mười hai tuổi, mảnh mai, lem luốc, lo lắng và nhút nhát như một con chim, nhưng dưới vẻ lọ lem ấy cô ta đẹp kỳ lạ như một nàng tiên của vùng Đồng lầy. Cô là giống người Saxon thuần túy, to xương, da trắng mịn, với một chiếc đầu còn lớn hơn so với thân hình và đôi mắt thăm thẳm màu tím sẫm.

Cô bé vô cùng khiếp sợ người đàn ông xấu xí mà cô phải đến gặp, vì một huyền thoại về Rhayader đã bắt đầu hình thành, và những người thổ dân ưa

săn bản đâm ra thù ghét chàng vì chàng đã cản trở môn thể thao ưa thích của họ.

Nhưng vượt trên nỗi sợ hãi ấy là tình cảnh nguy khốn của sinh vật mà em đang ấp ủ trên tay. Trong trái tim bé nhỏ của em, đã gắn sâu sự hiểu biết, nhờ nghe người ta đồn đãi quanh vùng, rằng con ngáo ộp sống trong hải đặng có bùa phép chữa lành những thú vật bị thương.

Trước đó chưa bao giờ cô bé nhìn thấy Rhayader và cô suýt hoảng hốt bỏ chạy trước bóng dáng chàng xuất hiện nơi khung cửa phòng vẽ, khi nghe tiếng chân người lại gần - một sự hiện hình dễ sợ với chiếc đầu bù xù và bộ râu đen, chiếc lưng gù buồn thảm và cánh tay khoèo hình móng chim.

Cô bé đứng sững lại, nướng mắt nhìn chăm chặp hơi sảng như một con chim nhút nhát dưới đồng lầy sần sàng cất cánh bay xa.

Nhưng khi chàng lên tiếng, giọng chàng thật trầm và thân thiện:

“Có chuyện gì đấy em?”

Cô bé vẫn không bớt sợ hãi, rụt rè bước tới. Vật mà cô bé ôm trong cánh tay là một con chim lớn màu trắng, con vật nằm bất động. Có những vết máu trên bộ lông trắng và trên chiếc áo của cô bé nơi mảnh vải dùng để lót con chim.

Cô bé đặt con chim vào đôi cánh tay chàng.

“Thưa ông, em bắt gặp nó, nó bị thương. Nó còn sống, phải không ông?”

“Đúng. Đúng đấy, tôi cũng nghĩ vậy. vào đây, vào đây em”.

Rhayader mang con chim vào trong nhà, đặt nó lên bàn, và con vật yếu đuối cựa mình. Tính tò mò lược thẳng sự sợ hãi, cô bé vào theo và thấy mình ấm hẵn lên trong căn phòng có ngọn lửa than đốt để sưởi, căn phòng sáng rực lên dưới những bức tranh màu treo la liệt trên tường, và tràn ngập một mùi hương là lạ nhưng dễ chịu.

Con chim vẫy cánh. Với bàn tay lành lặn, Rhayader trải rộng một trong hai chiếc cánh trắng lớn ra. Bầu cánh có đốm đen rất đẹp.

Rhayader trầm trồ ngăm ngía và hỏi:

“Này em! Em thấy nó ở đâu đấy?”

“Ở trong đồng lầy, ông ạ, nơi những tay thợ săn đi qua. Loại chim gì ông nhỉ?”

“Loại ngỗng trốn tuyết gốc Canada. Mà tại sao nên nông nổi này?”

Tên con chim hình như chẳng có ý nghĩa gì đối với cô gái bé nhỏ. Đôi mắt thăm thẳm màu tím sẫm sáng lên làm át cả vẻ lem luốc của khuôn mặt gầy đét, chăm chú nhìn con vật bị thương đầy vẻ lo âu.

Cô bé hỏi:

“Liệu ông có chữa cho nó lành được không?”

“Được, được chứ”, Rhayader đáp. “Chúng ta thử xem sao. Lại đây, em giúp tôi một tay nhé”.

Trên chiếc kệ có sẵn kéo, băng và nẹp gỗ để tháp xương bị gãy, và mặc dù có tật, chàng khéo tay lạ thường, ngay cả cánh tay khoèo hình móng chim cũng vậy, cầm vật dụng rất tài.

Chàng nói: “Tội nghiệp, cô ả bị đạn bắn trúng đây. Cẳng bị gãy rồi, đầu cánh cũng vậy, nhưng không đến nỗi nặng lắm. Xem nào, mình phải xén lông cánh mới băng bó được, nhưng sang xuân rồi lông cánh sẽ mọc lại và cô ả sẽ lại bay được. Mình sẽ cột chặt cánh vào thân, và như vậy cô ta sẽ không cựa quậy đôi cánh được cho tới khi lành hẳn. Kế đó mình sẽ bó chỗ chân cô ả bị đau”.

Cô bé quên cả sợ, say sưa theo dõi việc làm của chàng, một phần cũng vì chàng vừa bó chiếc chân chim gãy vừa kể cho cô nghe một câu chuyện kỳ diệu.

Con chim còn non, chưa tròn một tuổi. Nó sinh ra ở đất bắc xa xôi, cách mấy trùng biển cả trên một lãnh địa thuộc vương quốc Anh Cát Lợi. Nó bay về phương nam để trốn tuyết, trốn băng giá, trốn làn khí lạnh rợn người, một cơn bão lớn đã vồ lấy nó, đã cuốn nó vào những đợt cuồng phong. Một trận bão thật kinh khủng, mạnh gấp bội đôi cánh lớn của nó, và mạnh hơn bất cứ sức mạnh nào. Ròng rã nhiều đêm và nhiều ngày, trận bão đã xua đuổi nó, không ngừng nghỉ và con chim mắc kẹt không thể làm được gì hơn là nương bay theo luồng gió cuốn. Sau cùng cơn bão tan dần và bản năng tinh tường lại dẫn nó bay theo về hướng nam, nó đã tới một

miền đất xa lạ và quanh nó toàn giống chim lạ mà trước đó nó chưa hề thấy. Sau cùng, mệt lả vì đuổi sức, nó sà xuống nghỉ trên cánh đồng xanh thân thuộc để rồi được viên đạn của người đi săn tiếp đón.

“Một lối tiếp rước tàn nhẫn đối với một vị công chúa từ nơi xa tới viếng thăm”, Rhayader kết luận. “Mình sẽ gọi cô ta bằng biểu hiệu “La Princesse Perdue” – Nàng công chúa lạc loài. Rồi chỉ ít ngày sau nàng sẽ khá hẳn đó. Coi nào!” Chàng thọc tay vào túi lấy ra một nắm hạt. Con ngỗng trốn tuyết mở tròn đôi mắt ra và bắt đầu rủa mồi.

Cô bé cất tiếng cười thích thú, rồi bỗng nín thở khi chợt nhận ra nơi chốn cô ta đang ở, và không nói nửa lời cô bé quay mình chạy vọt ra khỏi cửa.

“Đợi chút, đợi một chút!” Rhayader la lên và chạy theo ra cửa. Chàng đứng lại nơi ngưỡng cửa và khuôn cửa đóng khung lấy hình thù dềnh dàng của chàng. Cô bé đã thoát ra tới bờ đê ven biển rồi, nhưng nghe tiếng gọi thì dừng lại.

“Này em, em tên là gì nhỉ?”

“Frith”.

“Hả?” Rhayader hỏi. “Tôi chắc là Fritha mới đúng. Thế em ở đâu?”

“Với dân chài dưới bến Wickaeldroth”. Cô bé đọc tên ấy bằng giọng Saxon thật xưa.

“Mai hay một em có lại thăm sức khoẻ nàng Công chúa hay không?”

Cô bé không trả lời ngay khiến Rhayader lại liên tưởng đến những con chim hoang dưới đầm lầy khi hoảng sợ thường bất động trong khoảng một phần mười giây trước khi vỗ cánh bay xa.

Nhưng giọng nói trong trẻo mà yếu ớt của cô bé lại vọng tới chàng: “Có chứ!”

Và rồi cô bé bỏ chạy, mái tóc hung vàng tha thướt tung bay trước gió.

Con ngỗng trốn tuyết bình phục mau lẹ, khoảng giữa mùa đông nó đã tập tễnh đi trong khu đất có hàng rào, hay nhập bọn với những con ngỗng hoang chân hồng, chứ không đi với bọn lông nâu, và nó cũng biết chạy lại tìm ăn mỗi khi Rhayader lên tiếng gọi. Và cô bé, Fritha, hay Frith, là người

khách thường xuyên lui tới. Cô bé không còn sợ hãi Rhayader nữa. Trí tưởng tượng của cô bị thu hút bởi sự hiện diện của nàng công chúa áo trắng kỳ ngộ đến từ miền đất lạ cách mấy trùng dương, miền đất toàn màu hồng trên tấm bản đồ mà Rhayader đã chỉ cho em xem, trên đó hai người dừng lại cuộc hành trình vất vả mà cánh chim lạc lõng trong cơn gió bão đã vượt quakể từ khi rời quê hương trên đất Canada để đến miền Đồng lầy rộng lớn trên duyên hải Essex.

Rồi một buổi sáng tháng Sáu một bầy ngỗng chân hồng cuối cùng, no nê, mập mạp sau suốt mùa đông ở hải đặng, nghe theo tiếng gọi thôi thúc của miền đất xanh tươi, uể oải bay lên theo vòng tròn ốc mỗi lúc một rộng. Lẫn trong đàn chim đó, rực sáng trong ánh nắng xuân tươi, là thân lông trắng tuyền với hai đầu cánh lớn đốm đen của con chim trốn tuyết. Sự việc xảy ra vào lúc Frith có mặt ở hải đặng. Tiếng kêu của cô bé khiến Rhayader từ trong phòng vẽ nhảy bổ ra.

“Coi kìa! Coi kìa! Nàng công chúa! Bộ nàng cũng bỏ đi hay sao?”

Rhayader ngược nhìn lên trời dõi theo những chấm đen di chuyển. “Chà!” chàng nói, bất giác đập theo lời cô bé. “Nàng công chúa hồi hương! Lẳng tai mà nghe, nàng đang từ giã chúng ta đó!”.

Từ trên vòm trời trong vất vọng xuống tiếng kêu ai oán của những con ngỗng chân hồng, và nổi bật lên trên, cao hơn, trong hơn, là tiếng của con chim trốn tuyết. Những chấm đen di chuyển theo hướng Bắc, kết thành hình chữ V nhỏ dần, rồi mất hút.

Từ bữa con chim trốn tuyết ra đi, Frith không lui tới vọng hải đặng nữa.

Rhayader lại một lần nữa thăm thía ý nghĩa của hai chữ “cô đơn”.

Mùa hè năm ấy, moi trong ký ức, chàng vẽ lại hình dáng thanh thanh của cô bé, mặt lem luốc, mái tóc hung vàng bông bênh trong gió lộng tháng chín, trong tay ghì chặt con chim trắng bị thương.

Vào giữa tháng mười, có một chuyện lạ xảy ra. Lúc đó Rhayader đang đứng trong khu đất có hàng rào cho chim ăn. Gió đông bắc gây gấy lạnh và mặt đất râm rì dưới làn nước thủy triều dâng. Vượt lên trên tiếng sóng biển và tiếng gió rì rào, chàng chợt nghe, có tiếng kêu lạnh lạnh, cao vút. Chàng

ngước mắt nhìn lên vòm trời chiều vừa đúng lúc để trước hết thấy một chấm đen nhỏ xíu, rồi thấy ảo ảnh một giấc mơ đen trắng chập chờn xuất hiện, nó lượn quanh hải đăng một vòng, rồi, sau chót, một cánh chim thực hạ cánh xuống đất ngay chỗ chuồng chim rồi đường bệ tiến lên đòi ăn như thể nó chưa hề bỏ đi xa bao giờ. Đó chính là con chim trốn tuyết, không thể nào lầm lẫn được. Nó đã đi đâu? Chắc chắn là không thể bay về tổ nó bên Canada. Không, chắc chắn là nó đi nghỉ hè ở Greenland hay Spitzbergen với những con ngỗng chân hồng. Nó đã nhớ và đã trở lại.

Kỳ tới xuống thôn Chelmbury mua lương thực, chàng nhờ cô trưởng trạm bưu điện nhắn tin giùm và điều đó đã khiến cô ta ngạc nhiên không ít. Chàng nói: “Phiền cô làm ơn nói lại với Frith, cô bé ở dưới xóm chài Wickaldroth, rằng Nàng công chúa đi lạc đã trở lại”.

Ba hôm sau, Frith, to lớn hơn, nhưng áo quần vẫn xốc xếch, tóc rối, bẽn lèn tìm đến hải đăng để thăm nàng công chúa.

Thời gian trôi qua. Trên vùng đồng lầy, bước đi của thời gian được đánh dấu bởi sự lên xuống của nước thủy triều, nhịp đi chậm chậm của bốn mùa, sự di chuyển của chim muông, và, riêng đối với Rhayader, sự đến và đi của con chim trốn tuyết.

Thế giới bên ngoài xao động, bùng sôi và gầm gừ dưới áp lực của một mãnh lực nào đấy, không bao lâu sau đã bùng nổ và đưa thế giới đến bên bờ sự hủy diệt. Nhưng mãi tới lúc đó, Rhayader vẫn chưa chịu ảnh hưởng của thời cuộc, và cả Frith cũng thế. Ngay cả khi cô bé đã khôn lớn, hai người vẫn hoà hợp tự nhiên một cách lạ thường. Khi con chim trốn tuyết có mặt tại hải đăng thì chính cô bé cũng lại lui tới để thăm viếng và học hỏi Rhayader được nhiều điều. Hai người ra biển chơi trên chiếc thuyền buồm chạy nhanh mà chàng điều khiển rất tài tình. Họ lưới chim hoang để tăng thêm số chim đang nuôi, và dựng thêm hàng rào, mở thêm sân che chở cho chúng. Nhờ chàng, cô bé học hỏi được nhiều điều về đủ loại dã thú, từ loài hải âu tới giống chim ưng bay lượn trên vùng đồng lầy. Thành thạo cô bé nấu ăn cho chàng và đôi khi cô còn tập pha sơn vẽ nữa.

Nhưng hễ con chim trốn tuyết bay về vùng cư ngụ mùa hè thì mọi chuyện lại xảy ra như thể có một hàng rào ngăn cách giữa hai người và cô gái không lui tới hải đấng nữa. Có một năm con chim không trở lại và Rhayader buồn khôn tả xiết. Chàng như có cảm tưởng mọi sự đã hết trong đời chàng. Chàng vẽ như điên suốt mùa đông và mùa hè sau đó, và không hề gặp mặt cô bé một lần nào. Nhưng vào thu, tiếng kêu thân thuộc lại vang trên thính không, và cánh chim trắng khổng lồ, bây giờ đã lớn hết cỡ, từ trời cao hạ xuống cũng bí mật như lúc nó ra đi. Mừng rỡ, Rhayader dong thuyền xuống Chelmbury để nhờ cô trưởng trạm bưu điện nhắn tin giùm.

Lạ thay, lần này sau khi nhắn tin phải đợi tới hơn một tháng trời Frith mới xuất hiện và Rhayader kinh ngạc đến sững người khi nhận thấy cô ta không còn là một cô bé nữa.

Và sau cái năm con chim không tới ấy, thời hạn nó vắng mặt càng lúc càng thu ngắn lại. Nó đã trở nên dạn dĩ đến nỗi lúc nào nó cũng quẩn quít theo Rhayader và nó dám vào cả trong phòng vẽ những lúc chàng đang làm việc.

Mùa xuân năm 1940 bày di điều rời khỏi vùng đồng lầy sớm hơn thường lệ. Thế giới đã lâm chiến. Tiếng gầm rú của máy bay phóng pháo và tiếng nổ ì ầm của bom đạn làm chúng khiếp đảm. Hôm mồng một tháng năm, Frith và Rhayader đứng vai kề vai bên bờ đê ven biển theo dõi những đốm cánh cuối cùng của đàn ngỗng chân hồng cánh không bị xén và những con ngỗng hoang lông nâu cất cánh bay lên từ nơi chúng trú ẩn. Cô gái thì cao, dáng thanh tú, thành thơi như gió thoảng, vẻ đẹp mê hồn. Chàng thì đen đúa, thô kệch, cái đầu râu tóc bù xù ngược nhìn lên trời, đôi mắt đen lóng lánh theo dõi đàn chim bay thành hàng.

“Coi kìa, Philip”, Frith gọi.

Rhayader nhìn theo hướng mắt của cô gái. Con chim trốn tuyết đã cất cánh, đôi cánh lớn xoè ra, nhưng nó bay thấp và có lúc bay sát chỗ hai người đứng, sát đến nỗi hai đầu cánh đen gần như quệt vào người họ, và họ cảm thấy luồng gió mạnh của lớp cánh chim tạt vào người. Một lần, rồi hai

lần, con chim lượn quanh hải đăng, rồi hạ cánh trong sân, nơi có những con ngỗng bị xén lông cánh còn ở lại, và bắt đầu nhặt mồi ăn thông thả.

“Nó không đi nữa”, Frith nói, đầy vẻ kinh ngạc trong giọng cô gái. Cánh chim trong lúc bay sà xuống sát bên cô dường như đã đem đến cho cô một niềm phấn khởi kỳ diệu “Nàng Công Chúa sẽ ở lại”.

“Phải”, Rhayader đáp, và giọng nói của chàng run lên vì cảm động. “Nàng sẽ ở lại, Nàng sẽ không đi nữa. Nàng Công Chúa đi lạc sẽ không còn đi lạc nữa. Từ nay nơi đây là quê hương của nàng- quê hương do nàng tự ý chọn lựa”.

Sức quyến rũ mà cánh chim vẫn chung quanh cô gái bị rạn vỡ và Frith bỗng ý thức được sự kiện là cô bị kinh hoàng, và nguyên nhân gây nên sự sợ hãi ấy chính là đôi mắt Rhayader - sự van lơn cầu khẩn, nỗi cô đơn và tất cả những gì thầm kín, sâu xa, sôi động đều tiềm ẩn bên trong và bên trên tia mắt ấy, lúc chàng ngược nhìn cô.

Những lời chàng vừa nói cứ lặp lại trong đầu cô gái tựa như chính chàng vừa nhắc lại: “Từ nay nơi đây là quê hương của cô – cô tự ý chọn lựa”. Bản năng hèn dụi của Frith đã làm Rhayader xao xuyến và làm cho cô hiểu được những ý nghĩ thầm kín mà vì mặc cảm tội nguyên, xấu xí, chàng đã không thể nói được nên lời. Và vì lời nói của chàng có sức phủ dụ, cô lại càng thêm hoảng sợ trước sự yên lặng cùng mãnh lực của những gì không nói ra giữa hai người. Bản năng đàn bà trong cô như thôi thúc cô bỏ chạy trước một sự việc nào đó mà cô chưa đủ khả năng hiểu thấu.

Frith lấp bắp: “Em – em phải về. Thôi chào ông. Em cũng vui là – là nàng công chúa sẽ ở lại. Từ đây ông không cô đơn lắm nữa”.

Cô gái quay lưng, thoăn thoắt bước đi và chỉ thoáng nghe thấy lời chào buồn thảm “Chào em, Frith”, mơ hồ như tiếng ma, lạc trong tiếng gió thổi rì rào trên đồng cỏ hoang. Đi được một thôi dài rồi cô mới dám liếc mắt nhìn trở lại phía sau. Chàng vẫn đứng trên bờ đê, một chấm đen nhỏ in trên nền trời bao la.

Cơn sợ hãi bấy giờ mới tan. Nó nhường chỗ cho một cái gì khác, một cảm giác mất mát là lạ, cảm giác đó mạnh đến nỗi khiến cô đứng sững lại



hồi lâu. Rồi, bước đi chậm chạp hơn, cô tiếp tục rời xa dần ngọn hải đăng mọc chĩa lên nền trời như một ngón tay, tiếp tục rời xa dần người đàn ông đứng ở phía dưới.

Sau đó có đến ba tuần Frith mới trở lại hải đăng. Tháng Năm đã gần hết, và ngày hôm đó, ngày cũng dần tàn, vào lúc hoàng hôn đang nhường dần chỗ cho màu trắng bạc của vầng trăng đã treo lơ lửng trên vòm trời phía đông.

Cô gái tự nhủ, trong lúc tiến bước, rằng cô cần phải tới xem con chim trốn tuyết có còn ở lại đúng như lời Rhayader đã nói hay không. Rất có thể là rốt cuộc nó đã bay đi. Những bước đi vững chắc của cô trên mặt đê thật là hăng hái và đôi lúc bất giác cô chợt nhận ra mình đang rảo bước đi mau.

Frith nhìn thấy ánh lửa vàng của chiếc đèn lồng ở dưới bến riêng của Rhayader và cô xuống gặp chàng dưới đó. Chiếc thuyền buồm của chàng nhẹ nhẹ đung đưa trên ngọn nước triều dâng và chàng đang chất lương thực lên thuyền - nước ngọt, thức ăn khô, mấy chai rượu mạnh, đồ dùng trên thuyền và một cánh buồm phòng hờ. Khi chàng quay lại vì nghe tiếng chân cô đến gần, cô thấy vẻ mặt chàng tái nhợt, nhưng đôi mắt đen lúc bình thường vốn rất ư dịu dàng, đang sáng ngời lên vì cảm kích, và chàng thờ hào hển vì mệt nhọc.

Frith bỗng nhiên cảm thấy lo sợ. Con chim trốn tuyết bị lãng quên rồi.

“Philip! Bộ anh dọn đi nơi khác à?”

Rhayader ngừng tay để chào đón cô gái, và trên gương mặt chàng thoáng hiện một vẻ gì khác thường - một sắc diện hơn hở mà trước đó cô chưa từng thấy bao giờ.

“Frith! Tôi mừng vì em đến đúng lúc. Vâng, tôi phải đi. Một chuyến đi ngắn ngủi. Rồi tôi sẽ trở về”. Giọng nói của chàng thường nhạt dịu dàng, bữa nay trở nên khàn khàn vì chàng đã cố gắng rõ rệt để chế ngự cơn xúc động trong nội tâm.

Frith hỏi: “Anh phải đi đâu chứ?”

Rhayader vồn vã kể. Chàng phải đi Dunkerque<sup>[5]</sup>.

Cách chừng một trăm dặm bên kia bờ biển phía Bắc, một đạo binh Anh mắc bẫy ở đó, trên bãi cát, đang chờ bị tiêu diệt bởi bàn tay quân Đức đang tiến tới. Hải cảng ngùn ngụt bốc cháy, tình cảnh thật tuyệt vọng. Chàng nghe được tin ấy khi chàng xuống dưới làng mua lương thực. Nhiều người đã đáp lại lời kêu gọi của chính phủ rời bến Chelmbury với đủ thứ tàu: tàu kéo hàng, tàu đánh cá hay xuồng máy, miễn là máy còn chạy nổi đều được kéo ra khỏi cảng, vượt eo biển để lôi binh sĩ ra khỏi bãi biển, chở họ đến những tàu vận tải hay những chiến hạm lớn không vào được chỗ đó. Dân chúng cố gắng cứu sống càng nhiều càng hay số binh sĩ Anh thoát khỏi làn mưa đạn của quân Đức.

Frith lắng nghe và cảm thấy lòng mình buồn như muốn chết. Chàng cho biết là chàng sẽ vượt qua eo biển trên chiếc thuyền buồm nhỏ của chàng. Nó có thể chở được sáu người mỗi chuyến, nếu cần thì bảy người. Chàng có thể chở nhiều chuyến từ bãi biển ra tàu vận tải đậu ngoài khơi.

Cô gái còn trẻ, chất phác, vụng dại. Em chưa hiểu gì về chiến tranh, hoặc về những gì đang xảy ra trên đất Pháp, hoặc về ý nghĩa sự mắc bẫy của đoàn quân Anh, nhưng do linh tính cô gái cũng biết ở nơi xa xôi đó thật nguy hiểm.

“Philip! Anh đi thật sao? Anh sẽ không về được đâu. Mà sao anh lại phải đi?”

Cơ hăng say đang bùng bột trong tâm hồn chàng tưởng chừng tan biến trước đợt đầu tiên của những câu nói và chàng cố giải thích bằng những lời lẽ mà cô gái có thể hiểu được.

Chàng nói: “ Binh sĩ bị lừa ra bãi biển giống như những con chim bị săn đuổi, Frith ạ, như những con chim bị săn và bị thương mà chúng mình vẫn thường bắt gặp và đưa về nơi trú ẩn. Bay lượn trên họ là một bầy chim bằng thép, những con điều hâu, chim ưng, kên kên, và họ chẳng biết nấp vào đâu để tránh những con chim sắt săn mồi ấy. Họ bị thua, bị bão táp dồn đuổi, bị đe dọa như nàng công chúa đi lạc mà em đã bắt gặp trong đầm lầy và mang đến cho tôi nhiều năm trước, và chúng ta đã cùng lo chạy chữa. Cũng như bầy hoang diều của chúng ta, những người lính đó cần được giúp

đỡ, em ạ. Và vì thế mà tôi phải đi, đó là điều mà tôi có thể làm được. Đúng, tôi làm được mà. Ít ra là một lần - phải, ít ra là một lần tôi có dịp chứng tỏ mình là đàn ông và có thể đảm nhận trách nhiệm của mình”.

Frith nhìn Rhayader trừng trừng. Chàng như đã hoá thân. Lần đầu tiên cô gái thấy chàng không còn xấu xí, tật nguyền nữa, trái lại chàng rất đẹp. Trong tâm hồn cô cũng sôi sục bao nhiêu điều muốn được nói nên lời, nhưng cô không biết nói thế nào.

“Philip! Em sẽ đi cùng với anh!”

Rhayader lắc đầu: “Em đi thì con thuyền sẽ mất bớt một chỗ, do đó một người lính sẽ bị bỏ lại, rồi một người nữa, và một người nữa. Anh phải đi một mình, em ạ”.

Chàng mặc áo mưa, đi giày ống cao su và dong thuyền chạy. Chàng giơ tay vẫy gọi với lại: “Tạm biệt nhé! Nhờ em săn sóc giùm lũ chim đến lúc anh về nghe Frith!”

Frith đưa tay lên, nhưng chỉ tới lưng chừng thôi, vẫy lại: “Cầu xin Chúa che chở cho anh”, rồi cô vội giải thích ngay bằng thổ ngữ Saxon. “Em sẽ săn sóc đàn chim. Cầu trời che chở cho anh, Philip.”

Lúc đó đã vào đêm, trời sáng dưới ánh sao, vầng trăng lưỡi liềm cùng ánh lửa cháy hồng từ phương bắc. Frith đứng trên bờ đê, ngó theo cánh buồm trắng trên con lạch ngập nước triều dâng. Bỗng nhiên từ vùng bóng tối phía sau cô gái, có tiếng cánh bay rào rào và có một vật gì đó bay ngang qua sát bên cô. Trong ánh sao đêm cô thoáng thấy đôi cánh trắng loé sáng, đầu cánh có đốm đen, và cái đầu chúi về phía trước của con chim trốn tuyết.

Nó bay lên và lượn một vòng quanh ngọn tháp để rồi bay xuôi theo hướng con lạch quanh co trên hồ và cánh buồm của Rhayader đang lướt nhanh dưới làn gió lộng. Con chim bay chậm chậm phía trên con thuyền theo hình vòng tròn rộng.

Còn nhìn thấy cánh buồm trắng và cánh chim trắng trong một hồi lâu.

“Hãy trông chừng chàng, hãy che chở cho chàng”, Frith thì thào. Lúc cả hai cùng khuất bóng, cô gái quay lưng và uể oải cất bước, đầu cúi thấp, đi

về hải đăng trống vắng.

Đến đây câu chuyện được chấp nhật đây đó, và một trong những mẫu chuyện vụn vặt đó được thuật lại do lời những người lính đi phép trong quán Crown and Arrow, một quán rượu gần thánh đường East Chapel.

“Một con ngỗng, một con ngỗng tuyệt đẹp đã cứu tôi”, anh binh nhì Potton thuộc Ngự Đoàn bộ binh thành Luân Đôn nói.

“Xì”, người lính pháo thủ có đầu gối cong, tỏ vẻ không tin.

“Đúng là một con ngỗng, tôi chắc mà. Này Jock, cậu cũng trông thấy nó như tôi, đúng không? Nó bay xuống từ đám khói mịt mù, nồng khét của chiến trường Dunkirk (Dunkerque), lơ lửng trên đầu bọn này. Lông nó trắng, đầu cánh có đốm đen, và nó lượn xung quanh bọn này như một phi cơ phóng pháo mắc dịch nợ. Jock thấy thế mới nói: “Tiêu rồi, Thần chết đến tìm bọn mình đó.”

“Bậy nào”, tôi cãi, “đây là con ngỗng lông hồng, từ quê hương mình bay sang mang theo thông điệp của ông Churchill, ông ta muốn biết tụi mình đang thưởng thức cái thú tắm mát này ra làm sao. Đây là một điềm báo, đúng mà, dù là điềm báo đầy máu. Rồi thế nào bọn mình cũng thoát mà, bạn ơi.”

“Tụi mình đang bị nướng chín trên bãi biển nằm giữa Dunkirk và Lapanny, giống như một xâu chim câu óng chuốt bên bờ hồ Victoria, đang chờ lão đồ tể Jerry<sup>[6]</sup> đến vặt lông làm thịt. Chắc chắn hẳn sẽ ăn sống nuốt tươi bọn mình. Hẳn theo bẹn gót mình, thúc cạnh sườn mình và ngay trên đầu mình. Hẳn sẽ cho mình một phát đạn ghém và tặng mình tước vị, và từ trên vòm trời trong sáng lũ quỷ Jittersmiths<sup>[7]</sup> sẽ rắc tiêu lên đầu mình”.

Và ngoài khơi có chiếc Kentish Maid, chiếc tàu chở du khách mà tôi đã đáp nhiều chuyến đi Margate<sup>[8]</sup> trong dịp hè, giá vé hai đồng sáu hào, đang chờ đón tụi tôi, nó đậu chỉ cách chỗ bãi biển đang lâm chiến chừng nửa dặm đường.

Trong lúc tụi tôi nằm trên bãi biển thì chỉ còn biết chửi thề thôi vì không có cách nào ra được chỗ tàu đậu, một chiếc Stuka<sup>[9]</sup> nhào xuống con tàu, một chuỗi bom rơi dọc bên hông tàu, khiến nước tung lên trông như những

vòi nước vọt trong vườn hoa các dinh thự, có điều là ở vườn hoa thì các vòi nước phun lên đều đều.

Rồi một chiếc khu trục hạm ló ra bảo chiếc Stuka: “Đừng có làm thế”, bằng những tiếng nổ lạch tạch, ùng ùng, nhưng một chiếc Jerry khác lại nhào xuống chiếc khu trục hạm và ném bom trúng. Khiếp! Nó nhảy tung lên! Nó bốc cháy trước khi chìm, rồi khói, mùi khét lẹt tạt vào tận bãi biển, khói vàng, khói đen, và trong đám khói ấy xuất hiện con ngỗng sáng rực, nó lượn quanh chúng tôi đang nằm mắc kẹt trên bờ biển.

Thế rồi, từ một khúc biển uốn quanh xuất hiện một chiếc thuyền nhỏ vẩy máu, chạy thật thanh thản tựa như một chiếc du thuyền rực rỡ nhàn nhã rong chơi vào một buổi chiều chủ nhật trên hồ Henlye.

“Ai đó?” một người thường dân hỏi.

“Tôi đây! Tôi đến để cứu các anh đây”. Con thuyền đã vô sự vượt qua làn mưa đạn súng liên thanh từ một chiếc máy bay trong phi đội phóng pháo Đức dội xuống - trước đó nửa giờ một chiếc thuyền gấn máy ở Ramsgate đã cố vào chuyển chúng tôi đi và đã bị bắn chìm - mặt nước ngầu lên vì vết đạn cày, nhưng gã lái thuyền như không lưu ý tới, chắc chắn là gã không thèm lưu ý tới. Làm gì có xăng nhớt mà sợ bị máy bay phát nổ, và cứ thế nó len lỏi qua những mũi đạn chúc xuống rào rào.

Từ trong làn khói đen của chiếc tàu bốc cháy rã vào chỗ cạn, có một anh chàng nhỏ thó, đen đúa, có râu, một bên cánh tay có tật giống như chiếc móng chim, và một cục bườu trên lưng.

Gã gù cẳng chặt sợi dây giữa hai hàm răng, sợi dây trắng bóng giữa bộ râu đen rậm, ngời đặng đuôi lái gã vẩy chúng tôi lại. Và ngay trên đầu là cánh chim lực lưỡng lượn qua lượn lại.

Thấy thế Jock nói: “Coi kìa, điên thật rồi. Đúng là loài quỷ dữ đến rước mình đi. Chẳng thà trúng đạn chết mất ngáp còn hơn là trông thấy nó”.

“Bậy nào”, tôi cãi, “tôi thấy hăn ta giống ông Thiện chứ không phải loài quỷ dữ”.

Mà thật thế trông hăn ta giống những bức hình in trong những cuốn sách giáo lý với khuôn mặt trắng, và ngay cả con thuyền quái quỷ của hăn nữa.

“Tôi có đủ chỗ cho bảy người mỗi chuyến”, hấn hô lên khi chiếc thuyền ghé lại gần.

Vị sĩ quan chỉ huy chúng tôi đáp: “Anh can đảm lắm! ... Bảy cậu gần thuyền nhất, lên đi!”

Chúng tôi lội ùa ra tới bên thuyền hấn. Tôi mệt đến nỗi không leo lên được cạnh thuyền, nhưng hấn nắm lấy gáy áo tôi mà lôi lên, miệng nói: “Ráng lên nào, anh bạn”, rồi người kế tiếp leo lên.

Thế là tôi lên được. Chà, hấn mới khoẻ làm sao chứ. Rồi hấn kéo buồm lên, một cánh buồm lỗ chỗ đạn súng máy giống như chiếc sàng sảy lúa, và hấn hô ta: “Ngồi cả xuống lòng thuyền, mấy chú, phòng trường hợp dọc đường có gặp thêm đồng đội của mấy chú chẳng”, và rồi chúng tôi rời khỏi bờ, hấn ngồi đằng sau lái, răng cắn chặt sợi dây thừng, chiếc tay khoèo hình móng chim nắm giữ một sợi khác, tay phải bẻ lái và rồi con thuyền lướt sóng ra khơi, chạy len lỏi giữa những viên đạn làm tung toé nước, từ một ổ súng đặt ở một nơi nào đó trong bờ biển bắn ra. Và cánh ngỗng lượn lượn đi lượn lại, kêu quàng quạc át cả tiếng gió và tiếng huyên náo mà quân Đức đang tạo nên, giống như ngày đại hội khiêu vũ hoá trang trên đường phố thành Winchester.

Tôi đã bảo anh rằng con ngỗng kia là diềm lành mà”, tôi nói với thằng Jock.

“Nhìn hấn mà xem, hấn là ông Thiện tới cứu mình mà”.

Hấn ngồi ở chỗ tay lái, ngược nhìn lên cánh ngỗng, răng cắn chặt sợi dây thừng, và mỉm cười với con ngỗng như đã từng quen biết nó từ lâu.

Hấn đem chúng tôi ra tới tàu Kentish Maid rồi lại quay thuyền đi chở chuyến khác. Suốt buổi chiều và luôn cả đêm hôm đó nữa hấn chở được rất nhiều chuyến, vì cả vùng trời Dukirk cháy sáng rực nên có thể nhìn thấy rõ như ban ngày. Tôi không rõ hấn đi được bao nhiêu chuyến, nhưng hấn và chiếc du thuyền có gắn máy hảo hạng của hội bơi thuyền Thames Yacht Club và một chiếc tàu cấp cứu khác từ bến Poole tới đã hè vào chở hết bọn tôi, không sót một tên nào, ra khỏi cái dải đất đặc biệt của vùng hoả ngục ấy.

Tàu nhô neo khi người cuối cùng trong bọn tôi đã lên, có tới trên bảy trăm mạng nhét trên con tàu được đóng để chở chừng hai trăm người. Hẳn hẳn còn ở lại đó khi chúng tôi khởi hành, hẳn vẫy tay từ giã chúng tôi và lại quay mũi theo hướng Dunkerque, con ngỗng vẫn bám sát theo hẳn. Trông thật ngộ nghĩnh, cánh chim lực lưỡng bay quanh chiếc du thuyền của hẳn, cánh chim loé ngời lửa đạn, tựa như một vị thiên thần trong trắng bay lượn giữa đám khói lửa mịt mờ.

Một chiếc Stuka dọc đường lại tấn công chúng tôi thêm một lần nữa, nhưng anh chàng phi công ý hẳn đã thiếu ngủ từ nhiều đêm trước nên oanh kích hụt đích. Tảng sáng chúng tôi về đến nước nhà bình an vô sự.

Sau đó tôi không biết số phận hẳn ra sao, hoặc hẳn là ai – cái anh chàng gù lưng với chiếc thuyền buồm bé nhỏ của hẳn. Anh chàng đó thật là can đảm và tốt bụng lạ thường”.

“Chà”, người lính pháo thủ nói, “một cánh chim lực lưỡng và hung hung đỏ, có ai biết không nào?”

Một vị sĩ quan hải quân trừ bị, trong bốn ngày cuối cùng của cuộc triệt thoái, đã bị thiệt hại mất hai chiếc tàu kéo lưới Brixham và một chiếc tàu rà mìn Yarmouth được đặt dưới quyền chỉ huy của ông, lên tiếng hỏi: “Bác có nghe nói gì tới huyền thoại khó mà tin được về một con ngỗng hoang không nhỉ? Nó hết bay lên rồi lại bay xuống dọc theo bãi biển. Mà bác cũng thừa biết loại chuyện đó thường xảy ra như thế nào rồi. Có một số binh sĩ tôi chờ từ Dunkerque về bàn tán mãi chuyện đó. Con ngỗng xuất hiện trong những ngày cuối cùng từng chập một giữa khoảng Dunkerque và Lapanne. Ai mà may mắn được nhìn thấy con ngỗng là kể như sau đó thế nào cũng được cứu thoát. Bác thừa biết, cái lối nửa hư nửa thực ấy mà...”

“Hè...ừ...ừm”, trung tá Brill Oudener nói, “một con ngỗng hoang à. Theo tôi thấy thì nó đã được dạy cho thuần thực rồi. Một thứ chi tiết vô cùng kỳ lạ. Bi đát nữa, hiểu theo một cách khác. Và thật may cho chúng tôi. Để tôi kể cho bác nghe. Đó là chuyến thứ ba trên đường về. Vào khoảng sáu giờ chiều chúng tôi nhìn thấy một chiếc thuyền nhỏ trôi giạt, trên

thuyền dờng như có một người hay một cái xác người nào đó, và một con chim đậu trên mạn thuyền.

Khi tới gần, chúng tôi bèn đổi hướng tàu để lại xem có chuyện gì. Trời đất ơ, đúng là một người. Hay đúng ra, trước đó đã là một người. Tội nghiệp hẳn! Bị trúng một phát đạn liên thanh, nói thế là bác cũng đủ hiểu rồi. Bị nặng lắm! Đầu gục xuống nước. Con chim, một con ngỗng, loài ngỗng đã được huấn luyện thành thực.

Chúng tôi ghé lại gần, nhưng khi một người trong bọn chúng tôi định leo lên thuyền thì con chim kêu rít lên và dang cánh ra đập hẳn. Không lấy được xác gã kia ra. Bất thần, Kettering, một chú lính trẻ theo hộ vệ tôi, hét lên, giơ tay chỉ xuống mạn tàu bên phải. Một trái thủy lôi bập bênh sát bên. Trái thủy lôi khủng khiếp của bọn Đức. Nếu chúng tôi đi thẳng thì thế nào cũng đụng nhằm trái thủy lôi đó rồi. Chúng tôi lái tránh cho trái thủy lôi dạt ra xa. Khi nó đã giạt ra xa, cách chiếc xà lan cuối đoàn chừng một trăm thước, thì mấy anh lính lấy súng nhắm bắn cho nó nổ tung lên.

Khi chúng tôi quay lại tìm kiếm chiếc thuyền trôi giạt thì nó đã biến đâu mất. Chìm rồi. Thủy lôi nổ, rung động, làm thuyền lật, bác biết đấy. Kéo theo cả cái gã kẹt trong thuyền. Tựa như gã cột người gã vào với chiếc thuyền. Con chim bay lên và lượn vòng quanh. Nó lượn ba vòng tựa như một chiếc máy bay lượn chào làm chúng tôi sững sờ hồi lâu. Rồi nó bay về hướng tây. Cũng may cho chúng tôi đã lên boong xem, nếu không thì sao nhỉ? Mà cũng ngộ là bác đã đề cập tới chuyện con ngỗng đó”.

Fritha ở lại một mình trong hải đăng nhỏ bé trên vùng đồng lầy rộng lớn, săn sóc những con chim bị xén lông cánh còn ở lại. Cô chờ đợi mà chẳng biết mình chờ đợi gì. Những ngày đầu tiên cô hay lên bờ biển ngắm chờ, dù cô đã biết là uống công vô ích. Sau đó cô thơ thẩn đi khắp các căn buồng để đồ trong hải đăng, nơi chất đầy những bức họa trên đó Rhayader đã mô tả lại tất cả những cảnh trí cùng những tác động của ánh sáng trên vùng đất hoang vu và vẻ đẹp huy hoàng của các loài dị diệu sống nơi đó.

Trong số tranh ấy cô gái tìm thấy bức chân dung Rhayader vẽ mình theo ký ức, đã nhiều năm về trước, hồi cô còn là một cô bé nhỏ xíu, nhút nhát,



đầu tóc rối bù đứng bên ngưỡng cửa, ghì chặt trong lòng con chim trốn tuyết bị thương.

Bức họa và những gì cô gái nhận thức được đã khiến cô xúc động như chưa từng xúc động, vì Rhayader đã gửi gắm rất nhiều tâm hồn chàng vào đây. Lạ thay, đó là lần duy nhất chàng vẽ con chim trốn tuyết, con vật lạ loài, bị bão táp xô giạt đến từ miền đất lạ, con vật đã mang tình bạn đến cho cả hai người, và chính con vật ấy, cuối cùng đã trở lại báo cho cô biết là cô sẽ không bao giờ còn gặp lại chàng nữa.

Khá lâu trước khi con chim trốn tuyết từ vùng trời phía đông ửng hồng sà xuống lượn vòng quanh hải đăng như ngỏ lời chào vĩnh biệt, Fritha nhờ sự linh cảm mẫn tiệp sẵn có trong cô đã biết trước là Rhayader sẽ không bao giờ về nữa.

Cũng chính vì thế, vào lúc trời chiều, nghe tiếng chim kêu lạnh lốt quen thuộc từ trời cao vọng xuống, lòng cô không trải qua một giây phút hy vọng hão huyền. Giây phút ấy, dường như cô đã từng sống qua rất nhiều lần, nên không còn ảo vọng.

Cô gái hối hả chạy ra bức trường thành, đôi mắt không hướng ra phía eo biển xa vời mà từ đó một cánh buồm có thể xuất hiện, nhưng lại ngược lên vòm trời đỏ rực mà, từ đó, con chim trốn tuyết rơi thẳng xuống như một hòn đá. Cánh chim từ trời cao rớt xuống, tiếng kêu náo nùng của nó, và sự cô quạnh vây bọc quanh cô, đã phá vỡ con đập ngăn giữ mọi xúc cảm trong cô, thả tung mọi tình không ngăn giữ được, không chối cãi nổi, tuôn trào thành suối lệ.

Một linh hồn hoang dã kêu gọi một linh hồn hoang dã khác, cô có cảm tưởng như mình đang bay theo cánh chim to lớn bay vút lên vòm trời chiều và lắng nghe lời Rhayader nhắn nhủ.

Trời đất như vang vang lời nhắn gửi và cô rung rung theo hoà âm đó với một cường độ vượt quá sức cô. “Frith, Fritha! Frith, em yêu. Vĩnh biệt nhé, người em yêu dấu”. Đôi cánh trắng, có đốm đen, như quạt vào lòng cô những lời âu yếm ấy, và lòng cô đáp lại: “Philip, em yêu anh”.

Có một lúc Frith đã tưởng là con chim trốn tuyết sắp hạ cánh trong khuôn vườn, khi những con ngỗng bị xén cánh kêu vang lời chào đón. Nhưng nó chỉ sà xuống thấp rồi lại bay vút lên, lượn một vòng tròn rất đẹp mắt, quanh ngọn hải đăng cổ xưa một lần nữa rồi bay lẩn trong đám mây cao vút.

Nhìn cánh chim bay vút lên cao, Frith không còn thấy hình ảnh con chim trốn tuyết nữa, mà chỉ thấy linh hồn của Rhayader đến già biệt cô gái trước khi chấp cánh bay vào cõi hư vô.

Cô gái không còn bay theo cánh chim nữa mà trở lại buộc ràng trên mặt đất. Cô dang hai cánh tay giơ lên trời, những ngón chân nhón cao, với theo, miệng kêu lên: “Xin trời đưa dẫn anh, ra đi êm đẹp nhé, hỡi anh Philip của em!”

Nước mắt Frith như khô cạn. Khi bóng chim mịt mù, cô còn đứng đó, âm thầm ngó lên trời cao trong một hồi lâu. Rồi cô trở lại ngọn hải đăng tìm lấy bức chân dung Rhayader đã vẽ mình. Ghì chặt bức họa vào ngực, cô trở về nhà, đi dọc theo con đê ven bờ biển cả.

Đêm đêm, trong nhiều tuần kế tiếp sau đó, Frith còn trở lại hải đăng cho lũ chim bị xén lông cánh ăn. Rồi vào một buổi sớm mai, một phi công Đức trong một phi vụ lúc trời chưa sáng tỏ đã lầm tưởng ngọn hải đăng cũ hoang phế là một mục tiêu quân sự đang hoạt động nên nhào xuống như một cánh chim ưng bằng thép và bắn phá ngọn hải đăng cùng tất cả những gì còn lại trong đó tan thành cát bụi.

Tối hôm đó, khi Fritha trở lại, sóng biển đã ùa qua những bức tường sụp đổ và bao phủ lên tất cả. Không còn gì sót lại khả dĩ làm cho giảm bớt quanh cảnh ảm đạm thê lương. Không một cánh chim nào trong vùng đồng lầy dám trở lại. Chỉ có những con hải âu dạn dĩ chấp chờn bay lượn, nước nở kêu thương quanh nơi chốn cũ – nơi mà khi vầng thái dương mới ló còn là ngọn hải đăng xưa.

---Hết---

## Cô gái làm búp bê

Dịch giả: Hồ Tây

Một buổi tối tôi mệt mỏi nhưng không tài nào ngủ được, tôi bước ra khỏi giường đi đi lại lại trong phòng và nghĩ về bệnh của mình. Tôi thấy hình như bệnh của tôi giống như bệnh của Mary, và đầu tôi bỗng lóe lên một tia sáng: tôi đang yêu Mary, vấn đề chỉ có thể thôi.

Trang phục của con búp bê được may bằng tay, đường kim mũi chỉ thật khéo, khuôn mặt thì hết chỗ chê. Chắc người chế tác ra con búp bê này phải khéo tay lắm, không những khéo tay mà còn có một tình yêu tuyệt vời với vật mình làm ra. Cảm giác đầu tiên từ con búp bê gây ra với tôi là nó quá xinh đẹp và dịu dàng.

Tôi đặt con búp bê xuống nóc tủ kính, và hỏi ông chủ hiệu tạp hóa:

Xin ông cho biết con búp bê này giá bao nhiêu?

- Loại búp bê làm bằng tay này ở các tiệm tạp hóa khác họ bán tới hai chục bản nhưng ở đây tôi chỉ lấy bác sĩ 10 bản thôi, giá quen biết mà.

- Ai chế tác ra con búp bê này vậy, thật khéo tay.

- Tôi chỉ biết người đem búp bê bỏ mối cho tôi là một phụ nữ ở đường Harley.

- Ông có biết bà ấy tên gì không, mặt mũi thế nào, cao thấp, già hay trẻ?

- Hình như bà ấy tên Callamy, cao, tóc đỏ, mặt khó đăm đăm, rất ít lời.

Tôi hơi ngạc nhiên, một người đàn bà mặt mũi tính tình như vậy sao lại chế tác ra được một con búp bê tuyệt vời như thế này nhỉ. Tôi đếm tiền trả ông chủ hiệu tạp hóa vì không muốn một vật xinh đẹp như thế này lại nằm mãi trong cái tủ kính bụi bặm.

Tôi mang con búp bê về nhà cất trong tủ kính của tôi. Tôi nhìn nó không rời mắt, vì nó đẹp và đáng yêu quá. Nhưng cuối cùng tôi cũng phải đem con búp bê bỏ vào hộp giấy đem ra bưu điện gửi cho đứa cháu gái.

Tôi tưởng gửi con búp bê đi tôi sẽ quên nó nhưng đầu óc tôi cứ thắc mắc hoài tại sao một người như ông Jim Carter, chủ tiệm tạp hóa mô tả lại có thể chế tác được con búp bê tuyệt vời đến thế. Trong khi tôi đang định tìm hiểu người chế tác ra con búp bê là ai thì bỗng tôi nhận được một cú điện thoại. Một giọng phụ nữ khô khan vang lên:

- Xin hỏi đó có phải phòng mạch của bác sĩ Stephan Amony không?
- Dạ đúng, tôi đây.
- Bác sĩ có thể đến nhà chúng tôi khám bệnh được không?
- Dạ được.

Mười phút sau tôi có mặt ở nhà bà Rose Callamy, sau khi leo qua cái cầu thang gỗ ọp ẹp và tối mò.

- Bác sĩ phải không, xin mời vào, tôi là Rose Callamy đây.

Trước mặt tôi là một phụ nữ với mái tóc nhuộm đỏ, mắt đen môi bóng, tôi áng chừng bà ta trên 45 tuổi. Nhìn thấy người đàn bà, tôi đã thất vọng, bước vào phòng tôi càng thất vọng hơn bởi đồ đạc quá xuề xòa và không có trật tự. Căn phòng thật lạnh lẽo và dơ dáy, nhưng cái làm tôi chú ý là mấy con búp bê được treo trên tường, mỗi con một vẻ khác nhau, nhưng con nào cũng đẹp và dịu dàng đáng mến, không thua gì con búp bê tôi mua ở tiệm tạp hóa của ông Jim Carter. Tôi nghĩ người đàn bà gần năm mươi tuổi này làm thế nào chế tác được những con búp bê như thế này.

- Người bệnh không phải tôi mà là cháu gái tôi, nó đang nằm ở phòng trong, xin mời ông khám bệnh cho cháu.

Trước khi vào phòng tôi thấy cần phải biết tác giả những con búp bê là ai.

- Bà là tác giả những con búp bê này sao?
- Vâng, đúng tôi, nhưng tại sao ông muốn biết tác giả những con búp bê này?
- Tại vì tôi đã mua một con búp bê loại này cho cháu gái tôi.

Người phụ nữ đẩy cửa đưa tôi vào phòng trong và nói lớn:

- Mary, cô đã mời bác sĩ tới cho cháu đấy.

Sau đó bà Rose Callamy đẩy tôi vào phòng và nói thêm:

- Bác sĩ đừng ngạc nhiên nhé, chân cháu bé hơi có tật.

Cô gái ngồi trên ghế bành nơi cửa sổ đang nhìn xuống dòng sông Thames. Ngay giây phút đầu tiên tôi đã ngây ngất trước khuôn mặt thanh tú và đôi mắt to đen của cô gái. Chung quanh cô là những chiếc bàn nhỏ cái để sơn, đế bút, cái đế kim, cái đế vải nhiều màu, những vật liệu làm búp bê. Tôi nhận ra sự ốm yếu của Mary, nhưng sự ốm yếu này không hề liên quan gì đến cái chân bị dị tật. Tôi bỗng bật ra câu hỏi:

- Chân Mary đi được không vậy?

- Dạ, đi được.

Mary trả lời tôi bằng giọng nhẹ nhàng như gió thoảng.

- Cô hãy tới chỗ tôi.

- Dạ, em rất muốn nhưng em đang mệt quá.

- Mệt cô cũng phải cố gắng vì tôi muốn biết bệnh tình của cô hiện ra sao, cố lên đi. Mary nhẹ nhàng đứng dậy rồi lê từng bước ngắn tới chỗ tôi. Tôi nhìn dáng đi của Mary và nghĩ rằng mình thừa khả năng chữa lành cái chân có tật của Mary. Khi Mary ngồi xuống, tôi giơ tay đỡ Mary và nói nhỏ:

- Tốt rồi. Tôi tiến hành khám bệnh cho Mary và sau đó ra phòng ngoài. Trước khi ra phòng ngoài tôi nói với Mary rằng tôi có thể chữa cho cái chân của Mary không còn dị tật, và đi lại bình thường được. Bà Rose Callamy nghe tôi nói bỗng nổi giận quát lớn:

- Thôi đủ rồi, tôi không mời ông đến đây để làm chuyện đó. Ông đừng gọi cho Mary những hy vọng hảo huyền nữa, hãy chữa bệnh cảm sốt cho Mary.

- Nếu bà muốn thế, tôi sẽ làm theo lời bà. Chỉ cần chích cho cô một mũi, vâng chỉ một mũi là cô ấy sẽ khỏe liền, nhưng muốn cô ấy ăn uống và làm việc lại thì phải ít bữa. Mai tôi sẽ trở lại.

- Nhưng ông chỉ được trở lại khi hứa với tôi là không đề cập với Mary vụ cái chân của nó. Nếu ông đã động tới chuyện này thì xin lỗi, tôi sẽ mời bác sĩ khác đấy.

- Vâng tôi xin hứa.

Miệng tôi nói thế nhưng đầu óc tôi thì lại nghĩ nhất định phải chữa lành chân cho Mary. Lần thăm bệnh thứ hai cho Mary, tôi được biết cô bị tai nạn năm mười lăm tuổi. Chính cái tai nạn xe hơi này đã làm cho cái chân cô bị dị tật vì bó bột không đúng nguyên tắc bởi một ông lang vườn. Mary là cháu bà Rose Callamy nên được tòa án cho “bảo hộ” nuôi nấng khi cha mẹ cô đã qua đời vì cái tai nạn xe hơi này. Bà Rose Callamy nhận “bảo hộ” Mary vì nghĩ rằng cha mẹ Mary giàu nhưng thực tế đó chỉ là bề ngoài chứ họ đang trên bờ phá sản. Khi bà Rose Callamy biết mình lầm lẫn bà đã hành hạ Mary, bà không đưa Mary tới bệnh viện bó bột lại cái chân bởi vì bà không muốn Mary có hạnh phúc, có người yêu, có chồng con.

Nhiều năm qua, Mary là công cụ khai thác của bà Rose Callamy, chìm đắm cuộc đời, trong bất hạnh và vô vọng, cô ngồi chế tác những con búp bê để giải sầu. Bà Rose Callamy nhìn những con búp bê do Mary chế tác, biết rằng một nguồn tiền vô tận đã đến với bà từ những con búp bê này, bà mang nó đi chào hàng. Khi những con búp bê do Mary chế tác bán được với giá cao, bà Callamy thúc ép Mary làm ngày làm đêm, và Mary bị cảm sốt bà Rose Callamy cuống lên đi tìm bác sĩ.

Gặp Mary tôi khám phá ra Mary rất sợ bà Rose Callamy, nhưng cô lại tuyệt vọng đến chán sống.

Sau hai tuần lễ chữa bệnh cho Mary, một bữa tôi vừa bước vào nhà bà Rose Callamy thì bà đã chặn lại nơi cửa và nói:

- Cảm ơn bác sĩ, chúng tôi không cần ông nữa.
- Mary cần mà.
- Mary cũng không cần ông nữa, nó đã hết bệnh rồi.

Tôi biết chắc bà Rose Callamy đang nói dối. Tôi muốn đẩy bà Rose Callamy đi chỗ khác để bước vào phòng của Mary. Tôi chưa biết chuyện gì đã xảy ra với Mary nhưng tôi nghĩ bà Rose Callamy đã tìm một bác sĩ khác thay tôi. Tôi không còn cách gì khác là trở lại phòng mạch và luôn nghĩ về Mary.

Đêm nào hể chớp mắt là tôi mơ thấy Mary kêu cứu. Tôi bắt đầu xanh xao và gầy rộc hẳn đi, trông như một bóng ma vất vưởng và đầu óc luôn nghĩ về Mary nhưng không có cách nào gặp được Mary.

Một buổi tối tôi mệt mỏi nhưng không tài nào ngủ được, tôi bước ra khỏi giường đi đi lại lại trong phòng và nghĩ về bệnh của mình. Tôi thấy hình như bệnh của tôi giống như bệnh của Mary, và đầu tôi bỗng lóe lên một tia sáng: tôi đang yêu Mary, vấn đề chỉ có thể thôi. Tôi bị ốm vì tương tự Mary vì bất lực không săn sóc được Mary. Bây giờ thì tôi hiểu rõ rằng tại sao Mary đang chết dần chết mòn, tất cả chỉ vì cô ấy vô vọng cô ấy không có ai yêu cả. Tôi quyết định phải đến gặp Mary để tự cứu tôi và cứu cô ấy, tôi không thể để mất Mary. Nghĩ là làm. Tôi gọi điện thoại đến cửa hàng của ông Jim Carter nói với ông rằng tôi có một việc muốn nhờ ông làm giúp, tôi cần ông làm sao giữ chân bà Rose Callamy ở lại cửa hàng ông chừng một giờ, vâng chỉ một giờ thôi. Khi nào ông giữ chân được bà Rose Callamy thì điện thoại cho tôi liền để tôi tiến hành công việc của tôi. Ông Jim Carter nói với tôi rằng tưởng chuyện gì chứ chuyện đó thì dễ ợt.

Một buổi chiều điện thoại vang lên, ông Jim Carter báo cho tôi biết “cá đã cắn câu”. Tôi vội vàng ba chân bốn cẳng tới ngay nhà bà Rose Callamy, thật may bà Rose Callamy đi không khóa cửa nên tôi vào phòng bà dễ dàng bước qua phòng Mary. Nhìn thấy Mary gầy ốm hom hem, tròn mắt nhìn tôi và gọi tên tôi bằng giọng nghẹn ngào: “Anh Stephan em mừng quá”. Tôi trả lời Mary bằng giọng đầy nước mắt: “Anh đến đây để cứu em, anh biết vì sao em ốm rồi”. “Muộn rồi anh ơi”. “Không bao giờ muộn cả, anh biết cách làm cho em khỏe miễn là em nghe lời”. Tôi ngồi xuống cầm tay Mary và nói nhỏ: “Người nào ở đời cũng cần phải có tình yêu để sống, đời em trống rỗng vì tình yêu chưa đến với em, anh là người mang tình yêu đến cho em đây. Anh không sợ một trở ngại nào cả kể cả bà cô Rose Callamy của em, yêu em anh quyết vượt qua tất cả. Anh không sợ gì hết anh yêu em, anh sẽ giữ lại cho em những con búp bê em làm ra những đứa con tinh thần của em phải được ở với em”. Tôi bỗng thấy hai cánh tay nhỏ bé của Mary mở ra ôm lấy tôi đôi mắt mơ màng của Mary nhìn tôi âu yếm. Tôi ngừng nói

thấy Mary cựa quậy: “Anh yêu em, anh không thể sống thiếu em”. “Yêu em ư, thật không, anh có biết em chỉ là một con bé tật nguyền không”. “Anh yêu em và anh sẽ chữa lành cái chân có tật của em. Chỉ một năm thôi sẽ đi lại bình thường như những cô gái khác”. Tôi nhìn sâu vào mắt Mary, thấy mắt Mary tràn ngập những nước mắt, nhưng cô lại mỉm cười, một nụ cười tràn đầy hạnh phúc, cô ngả người vào tôi với sự tin cậy tuyệt đối. Tôi ôm chặt Mary trong lòng thấy Mary thật bé bỏng, người cô nhẹ tênh, nhẹ như một con chim nhỏ. Tôi choàng lên người Mary cái áo khoác, và đưa Mary ra khỏi phòng...

Khi tôi viết những dòng này, Mary sắp sinh đứa con thứ hai cho tôi và nàng đang nựng đứa con đầu lòng ba tuổi. Mary nghỉ làm búp bê nhưng không lúc nào chịu rời những con búp bê cô chế tác ra trước đây mà tôi đã mua hết ở nhà ông Jim Carter.



## Con búp bê diệu kỳ

*Uông Triều dịch*

(Báo Văn nghệ Trẻ)

Câu chuyện tôi sắp kể sau đây diễn ra cách đây ba năm và tất cả vì một con búp bê. Tôi là một bác sĩ và tên tôi là Stephan Amony.

Tôi sống và làm việc ở thành phố Luân Đôn, gần sông Thê-m. Tôi còn nhớ rõ buổi sáng tháng Mười năm ấy, từ cửa sổ nhà mình tôi thấy mặt trời đang chiếu sáng trên dòng sông.

Tôi rời nhà và đi mua tờ Thời báo, cái việc mà tôi vẫn làm sáng sáng. Khi đến quầy báo, tôi chợt nhớ rằng mình cần phải mua một món quà cho đứa cháu gái vào sinh nhật sắp tới. Như thường lệ, cửa hàng có rất nhiều đồ chơi, bút màu và giấy màu, một vài thứ trong số đó dường như đã ở trong tủ kính rất lâu. Tôi quyết định mua một con búp bê cho cháu gái tôi vì nó rất đẹp. Con búp bê nằm ở cuối góc tủ, nó làm bằng vải, khuôn mặt được vẽ thật đẹp và đáng yêu nhưng đôi mắt thì đờm buồn, tôi thấy thương cho nó phải ở trong cái tủ kính chật hẹp đó. Tôi quyết định nhìn nó kỹ hơn.

Cửa hiệu đó của một người đàn ông tên là Jim Carter. Khi tôi đi vào, ông ta mỉm cười “Xin chào bác sĩ”, ông đến mua báo phải không?”. “Vâng, tôi muốn một món quà cho đứa cháu gái, tôi muốn xem con búp bê trong tủ của ông, nó được làm bằng vải”. Ông chủ cửa hàng nhìn tôi ngạc nhiên “Con búp bê à, nó đặc biệt nhưng mà đắt đấy bác sĩ à”.

Jim lấy con búp bê ra khỏi tủ kính và đưa cho tôi. Khi cầm con búp bê tôi ngạc nhiên đến nỗi suýt đánh rơi. Nó được làm rất đẹp và trông giống như thật. Trang phục của con búp bê được làm bằng tay và khuôn mặt, mặc dù tôi không nhìn rõ lắm, được vẽ bởi một nghệ sĩ. Nó thật đáng yêu. Bất kỳ ai làm ra con búp bê này chắc hẳn đã làm nó với sự yêu mến và cẩn thận, nó thật dịu dàng và đó là cảm giác đầu tiên khi tôi nhìn thấy khuôn mặt nó.

Tôi đặt con búp bê nhẹ nhàng xuống và hỏi “Con búp bê này bao nhiêu tiền?” Ông chủ cửa hàng bảo “Tôi đã nói với bác sĩ rằng nó rất đắt, ở Luân Đôn người ta bán với giá hai mươi bảng nhưng ở đây tôi lấy ông mười một bảng thôi”. “Ai đã làm ra nó vậy?” tôi hỏi vì tò mò muốn biết ai đã làm ra con búp bê xinh đẹp này. “Đó là người đàn bà ở phố Harley, bà ta sống ở đây nhiều năm rồi, thỉnh thoảng bà ta đến đây bán búp bê cho tôi”. Tôi hỏi Jim bà ta tên là gì và trông như thế nào. “Tôi cũng không chắc, hình như bà ta tên là Callamy. Bà ta cao, tóc đỏ và mặc quần áo đắt tiền. Mặt bà ta trông khó chịu và ít khi nói chuyện khi đến đây”. Ông ta ngừng một lát rồi nói thêm “Tôi chưa bao giờ thấy bà ta cười”.

Tôi không thể hiểu được điều này, làm sao một người đàn bà như thế lại làm ra những con búp bê xinh đẹp đến vậy. Khi tôi đếm tiền tôi cảm thấy mình thật ngớ ngẩn. Mặc dù con búp bê để làm quà tặng nhưng nguyên nhân chính để tôi mua nó là tôi không thể để con búp bê xinh đẹp như vậy trong một cửa hàng đầy bụi.

Tôi mang con búp bê về nhà và đặt trong căn phòng nhỏ của tôi và trong căn phòng này dường như càng phù hợp hơn với vẻ đáng yêu của nó. Tôi cho nó vào một cái hộp được bọc bằng giấy màu nâu. Buổi chiều hôm đó tôi mang đến bưu điện và gửi cho cháu tôi.

Tôi nghĩ rằng tôi sẽ quên con búp bê đó nhưng tôi đã không. Tôi không thể không nghĩ về nó. Làm sao một con búp bê đẹp đẽ như vậy lại được làm bởi bàn tay của người phụ nữ như Jim bảo được chứ. Khi tôi đang cố tìm ra người phụ nữ đó là ai thì có rất nhiều trẻ em bị ốm, đặc biệt trong thời tiết giá lạnh và ẩm ướt và tôi đã bận rộn vài tuần liền, tôi đã quên cả người đàn bà và con búp bê.

Một ngày kia, vài tuần sau đó, tôi có điện thoại, giọng một người phụ nữ: “Đó có phải bác sĩ Amony không?”. “Vâng tôi đây”. “Ông có thường xuyên đi khám cho bệnh nhân không?”. “Có, thỉnh thoảng”. Bà ta hỏi tôi bao nhiêu tiền một lần khám bệnh, giọng người phụ nữ có vẻ hơi cáu bẳn. Bà ta dường như quan tâm tới tiền nhiều hơn tới người đang ốm. Tôi nói một lần khám bệnh mất năm bảng nhưng nếu bà ta không thể trả tiền thì tôi

cũng không đòi hỏi. “Được rồi”. Người đàn bà nói “Tôi sẽ trả ông năm bảng tôi tên là Rose Callamit, nhà tôi ở cạnh hiệu bánh ở trên đường Harley, phòng của tôi ở trên tầng hai”. “Tôi sẽ đến đó ngay” tôi nói.

Tôi đến căn nhà đó sau mười phút. Tôi lên cầu thang, đó là một cầu thang chật hẹp, bụi bặm và tối mò. Khi tôi lên đến đầu cầu thang, cửa đã được mở và một giọng nói vọng ra “Ông bác sĩ đấy à, vào đi tôi là Rose Callamit đây”. Trước mặt tôi là một người đàn bà với một mái tóc đỏ kỳ dị. Mắt bà ta màu đen, môi bà ta bóng và sáng đỏ. Bà ta khoảng bốn lăm, năm mươi gì đó.

Tôi thất vọng khi nhìn thấy người đàn bà và tôi càng thất vọng hơn khi vào trong căn phòng. Đồ đạc trong phòng đều là đồ xuềnh xoàng và trên chạn bát, trong góc phòng có một vài cái chai và mấy cái chén nhỏ. ở đây không có tí hơi ấm nào, căn phòng lạnh lẽo và bẩn thỉu. Và khi đã ở trong nhà tôi nhìn thấy mấy con búp bê, chúng được treo trên tường, một vài con khác bị vất một cách cẩu thả ở trên giường. Mỗi con búp bê có một vẻ khác nhau nhưng đều có một đặc điểm chung, đó là vẻ dịu dàng, đáng yêu giống như con búp bê tôi đã mua cho cháu gái của mình. Tôi đoán người đàn bà kia không thể làm ra những con búp bê như thế này.

“Ông quá trẻ để làm một bác sĩ”, bà ta nói. Tôi trả lời bà ta một cách gay gắt bởi vì sự thất vọng khi nhìn thấy những con búp bê ở trong nhà. “Tôi già hơn bà tưởng nhiều, nhưng nếu bà nghĩ tôi trẻ quá, tôi sẽ đi ngay”. Bà ta cười “Đừng có mà giận dữ bác sĩ, nhưng trông ông rất đẹp trai”. “Tôi là bác sĩ nên không có nhiều thì giờ, ở đây ai bị ốm?”. “Không phải tôi mà là cháu gái tôi. Nó đang ở trong phòng trong, tôi sẽ đưa ông vào đó. Trước khi bước vào tôi thấy cần phải biết về những con búp bê, tôi hỏi “Bà làm ra những con búp bê này à?”. “Vâng, nhưng tại sao?”. “Vì một vài nguyên nhân tôi cảm thấy buồn, tôi đã mua một con búp bê cho cháu tôi”. Bà ta cười “Tôi đoán ông chắc phải trả rất nhiều tiền”.

Người đàn bà dẫn tôi qua một hành lang nhỏ ở phía trong. Khi bà ta sắp mở cửa bà ta kêu to “Mary, bác sĩ đã đến”. Sau đó bà đẩy tôi vào. Bà ta cố ý nói to để cô gái có thể nghe thấy “Đừng ngạc nhiên nhé bác sĩ, chân cô ta

bị khoèo”. Cô gái đang ngồi trên một chiếc ghế ở cạnh cửa sổ. Khi cô nghe thấy những lời như vậy, sự tuyệt vọng càng hiện sâu trên khuôn mặt. Tôi cảm thù người đàn bà quái ác đó. Những lời của bà ta khiến cô gái phải nghĩ về cái chân của mình. Mary chưa tới hai lăm tuổi nhưng khuôn mặt rất xanh xao, cô ấy có một đôi mắt to đen. Dường như linh hồn cô ấy đang chết dần, cô ấy rất yếu.

Từ những giây phút đầu tiên tôi đã xúc động bởi sự ngọt ngào trong khuôn mặt buồn của cô ấy. Cô ấy gầy gò, mái tóc khô. Nhưng tất cả những điều ấy vẫn làm tôi rung động. Cô ấy được bao quanh bởi những chiếc bàn nhỏ. Một trong số chúng để đầy sơn và bàn chải, những cái khác để kim, chỉ khâu và một vài mảnh vải với nhiều màu và kích cỡ khác nhau. Tất cả những thứ đó để làm những con búp bê.

Tôi có thể nhận ra sự ốm yếu của cô ấy không phải do cái chân bị khoèo. Nhưng cái chân cô ấy thu hút sự chú ý của tôi. Đó là cái cách cô ấy ngồi. Tôi nghĩ nếu được điều trị tôi có thể kéo thẳng cái chân ra cho cô ấy. “Cô có thể đi được không Mary?”. “Có”. Cô ấy nói nhẹ nhàng. “Hãy đi đến chỗ tôi”. “Không, tôi không thể. Đừng bắt tôi”. “Tôi không muốn làm cô đau đâu nhưng tôi phải biết chắc chắn, cố lên Mary”.

Cô ấy cẩn thận đứng dậy và lê từng bước đến chỗ tôi. Tôi nhìn rất kỹ cái chân của cô ấy tôi chắc mình sẽ chữa được cái chân cho cô ấy. “Tốt rồi”, tôi mỉm cười. Tôi đưa tay ra giúp cô ấy. Khi Mary ngẩng lên tôi chứng kiến sự tuyệt vọng, đau khổ mà cô ấy đang phải chịu đựng. Cô như muốn khóc trong câm lặng khi được tôi giúp. Tay cô ấy với tới tôi và sau đó lại thông xuống. Thế là hy vọng đã ra đi. “Cô đã bị như thế này bao lâu rồi Mary?”. Bà Rose nói, “Mary bị khoèo chân gần mười năm rồi, nhưng tôi mời ông đến đây không phải vì việc ấy. Cô ấy đang bị ốm. Tôi muốn biết có vấn đề gì đối với cô ấy”. Đúng vậy, cô ấy đang bị ốm. Cô ấy đang chết dần khi tôi nhìn vào khuôn mặt của cô ấy.

Tôi hy vọng rằng bà Rose sẽ rời khỏi phòng nhưng bà ta không. Bà ta cười, “Tôi sẽ ở đây bác sĩ. Ông phải tìm ra có vấn đề gì với cô ấy và nói cho tôi biết”. Khi tôi khám cho Mary xong tôi và bà Rose đi ra phòng

ngoài. Tôi nói tôi có thể kéo thẳng cái chân cho cô ấy, nếu được điều trị cô ấy có thể đi được. “Thôi đủ rồi đấy” bà ta quát vào mặt tôi. “Nếu ông còn dám nói về những điều đó. Cô ta đã được khám bởi những người giống như ông. Tôi không muốn một vài tay trẻ tuổi ngu ngốc gọi cho cô ta những hy vọng. Nếu ông tiếp tục làm việc ấy thì ông đừng bao giờ đến đây nữa. Tôi chỉ muốn biết có vấn đề gì với Mary. Cô ấy không ăn cũng không ngủ, cô ấy không làm việc tốt được. Ông đã tìm ra nguyên nhân gì chưa?”.

“Tôi vẫn chưa biết có điều xảy ra với Mary nhưng tôi biết cô ấy đang dần dần bị phá hủy. Tôi sẽ khám cho cô ấy lần nữa và tôi sẽ đưa cho cô ấy một ít thuốc. Nó sẽ giúp cô ấy khoẻ hơn, tôi sẽ quay lại trong vài ngày tới”. “Ông không được nói gì về việc chữa cái chân cho cô ấy. Ông hiểu không? Nếu ông tiếp tục như vậy tôi sẽ gọi bác sĩ khác”. “Được rồi”. Tôi nghĩ mình sẽ đến thăm Mary, và có lẽ khi nào cô ấy khoẻ hơn tôi sẽ nói cho Mary biết về cái chân của cô ấy.

Khi cầm túi của mình, tôi hỏi “Có phải bà bảo rằng bà làm ra những con búp bê này phải không?”. “Chính tôi”, bà ta nói một cách khó chịu. “Tôi đã vẽ chúng và sau đó để Mary làm. Điều đó giúp cô ấy không nghĩ về cái chân của mình nữa và sự thực là cô ấy sẽ không có gia đình và con cái”. Tôi đi ra ngoài trong một ngày tháng Mười quang đãng, tôi biết rằng bà Rose đã nói dối. Tôi phải tìm ra con người tuyệt vời nào đã làm ra những con búp bê kỳ diệu kia, mặc dù hạnh phúc nghĩ về điều đó. Tôi rất lo lắng cho Mary trừ khi tôi tìm ra có điều gì đang xảy ra với cô ấy, nếu không cô ấy sẽ chết.

Trong tuần tiếp theo tôi đến thăm Mary. Tên thật của cô ấy là Mary Nolan, khi cô ấy mới mười lăm tuổi cô ấy bị tai nạn xe hơi. Cả bố cô và mẹ cô đều chết và Mary bị thương nặng. Chính tai nạn đó khiến cái chân cô ấy bị khoèo. Toà án yêu cầu bà Rose chăm sóc Mary bởi vì không có ai chăm sóc được cô ấy nữa. Bà Rose nhận chăm sóc cô bởi nghĩ rằng bố Mary rất giàu. Nhưng khi bà ta biết rằng cô chỉ có một món tiền nhỏ bà ấy đã đối xử độc ác với Mary. Bà ấy làm cho cô ấy đau khổ càng nhiều càng tốt. Bà ta để Mary không bao giờ quên cái chân của cô ấy. Bà ta muốn nói rằng sẽ không

người đàn ông nào dám yêu Mary. Cô sẽ không bao giờ có chồng và có con, không người đàn ông nào muốn có một người vợ bị khoèo chân.

Nhiều năm đã trôi qua Mary dần dần tin tưởng vào bà cô của mình. Cô ở với bà Rose và làm những điều bà ta yêu cầu. Mary không có điều gì để chống lại bà cô của mình và dời đi nơi khác, cô ấy sống một cuộc đời vô vọng và bất hạnh.

Khi Mary bắt đầu làm những con búp bê, bà Rose thấy những con búp bê rất đáng yêu và biết rằng chúng có thể bán được nhiều tiền. Sau khi đã bán được vài con, bà ta bắt Mary làm từ sáng đến đêm khuya. Điều này tiếp tục trong nhiều năm nhưng bây giờ Mary đang bị ốm. Mặc dù không yêu quý gì Mary nhưng bà Rose biết rằng nếu không có Mary thì sẽ không có tiền.

Khi tôi đang tìm hiểu nguyên nhân cái gì đang giết chết Mary, tôi phát hiện ra rằng cô ấy rất sợ bà cô của mình. Nhưng tôi không thể tìm hiểu gì hơn từ Mary bởi vì bà Rose luôn ở bên cạnh chúng tôi. Tôi cảm thấy khó khăn để nói cho Mary bất cứ điều gì trong phòng. Tôi chưa nói cho Mary biết rằng tôi có thể chữa được cái chân cho cô ấy. Điều quan trọng là tôi cần phải khám phá ra tại sao cô ấy không muốn sống nữa.

Mười ngày tiếp theo Mary đã khá hơn. Tôi yêu cầu cô ấy không làm búp bê nữa. Tôi mua cho cô ấy một vài quyển sách và vài chiếc sôcôla. Lần tiếp, tôi đến thăm, Mary đã mỉm cười giống như lần đầu tiên tôi gặp cô ấy. Cô sẽ khá hơn nhiều nếu không phải làm những con búp bê trong mười ngày tới. Tôi muốn Mary được nghỉ ngơi, ngủ và đọc sách sau đó sẽ tính tiếp. Nhưng tôi biết rằng bà Rose không vừa lòng khi nghe những điều đó.

Lần tiếp theo, khi tôi đến thăm Mary, bà ta đã đợi sẵn “Ông không cần phải đến đây nữa, ông bác sĩ ạ”. “Nhưng còn Mary?” tôi nói. “Mary đã khoẻ rồi”. “Xin tạm biệt bác sĩ”. Tôi nhìn thấy những cái hộp đặt ở góc phòng, có vài ba con búp bê mới nằm ở trên đó. Khuôn mặt chúng vẫn đáng yêu nhưng đối với tôi chúng chứa đầy sự chết chóc. Bỗng nhiên tôi lo sợ cho Mary. Tôi biết rằng bà Rose đang nói dối. Tôi muốn đẩy bà ta ra để vào thăm Mary. Nhưng tôi là một bác sĩ và khi người ta không cần nữa thì nhiệm vụ của tôi là phải ra đi. Tôi chưa tìm ra vấn đề gì với Mary và tôi

đoán rằng bà Rose sẽ tìm một bác sĩ khác. Rất buồn, tôi rời đi và những ngày sau đó tôi không thể nào quên được Mary. Tôi lúc nào cũng nghĩ về Mary.

Chẳng lâu sau chính tôi cũng bị ốm, ban đầu thì chỉ nhẹ thôi nhưng càng ngày càng nặng hơn. Tôi mời một anh bạn bác sĩ đến khám nhưng anh bảo rằng anh không thấy trục trặc gì với tôi cả. Anh ta nói rằng chắc là do tôi làm việc quá nhiều. Nhưng tôi biết đấy không phải là nguyên nhân. Tôi càng ngày càng tệ hơn, tôi không muốn ăn và bị sút cân, mệt mỏi vô cùng. Buổi đêm tôi cũng không ngủ được bình yên, thỉnh thoảng tôi mơ thấy Mary đang gọi tôi đến cứu trong khi bà Rose giữ chặt cánh tay cô ấy. Tôi bắt đầu xanh xao và gầy đi rõ rệt, tôi không thể quên rằng mình đã không giúp được Mary. Cô ấy muốn được tôi giúp nhưng tôi đã không làm được gì cho cô ấy cả.

Một buổi tối kia khi tôi mệt mỏi và ngủ được tí nào. Tôi thức dậy và đi đi lại lại trong phòng, tôi nghĩ về bản thân và căn bệnh của mình. Hình như tôi cũng bị ốm giống Mary. Đột nhiên tôi phát hiện ra nguyên nhân: Tôi đã yêu Mary mất rồi. Tôi bị ốm bởi vì tôi không thể nhìn thấy và chăm sóc cô ấy. Bây giờ thì tôi biết rằng tại sao Mary đang chết dần. Cô ấy đang chết dần, bởi vì không có ai yêu cô ấy và không có ai trên thế giới này cho cô ấy hy vọng. Mẹ cô ấy và bố cô ấy đều đã chết, bà Rose giữ cô bởi vì bà kiếm được tiền nhờ vào việc bán những con búp bê. Mary không có bạn bè và tôi tệ hơn, bởi vì cái chân của cô ấy, cô ấy cảm thấy mình thật xấu xí. Cuộc đời cô ấy thật trống rỗng cô ấy không có gì cả ngoại trừ những con búp bê ra. Tôi biết rằng tôi phải đến thăm Mary, tôi phải nói với Mary một điều gì đó, nếu không tôi sẽ mất vĩnh viễn.

Sáng hôm ấy tôi gọi điện đến cửa hàng ông Jim Carter. “Đây là bác sĩ Amoney. Jim, ông có thể làm ơn giúp tôi một việc được không?”. “Bất cứ điều gì, bác sĩ. Ông đã cứu con trai tôi và tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông yêu cầu”. “Cảm ơn ông”. “Ông có nhớ cái bà bán búp bê cho ông không?”.

“Nếu lần sau bà ta đến đây tôi muốn ông gọi điện cho tôi và sau đó ông cố giữ bà ta ở lại khoảng ít phút”. “Được rồi”. “Tôi sẽ cảm ơn ông suốt cả

cuộc đời”.

Tôi sợ rằng khi tôi ra ngoài thì Jim gọi đến cho nên mỗi buổi tối tôi thường qua cửa hàng ông ấy, nhưng ông ấy chỉ bắt tay tôi và nói chưa có tin tức gì cả. Một ngày kia, vào lúc năm giờ chiều chuông điện thoại reo. Jim gọi điện cho tôi “Ông có thể đến được rồi đây”.

Tôi mất đến vài ba phút để chạy đến nhà Mary. Khi lên cầu thang, tôi hy vọng mình có thể vào được nhà. Thật may mắn, cửa không khoá. Bà Rose tưởng rằng sẽ quay về trong vài phút.

Mary rất gầy và yếu, cô ấy vẫn bao quanh bởi những bút sơn và những mảnh vải, cô ấy dường như muốn làm thêm một con búp bê nữa trước khi chết. Cô ấy ngẩng lên khi tôi bước vào, mắt cô ấy mở to và ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi. Cô ấy tưởng tôi là bà Rose. Cô ấy gọi tên tôi, không phải là “Bác sĩ Amony” mà là “Anh Stephan!”. “Mary!” tôi kêu lên. “Nhờ chúa anh đã đến kịp, anh đến đây để giúp em”. “Anh đã biết điều gì làm em ốm rồi”. “Bây giờ có còn quan trọng nữa đâu.” Cô ấy thì thầm. “Vẫn còn kịp mà, anh biết được bí mật của em, anh biết cách làm cho em khoẻ nhưng em phải nghe anh nói”. Cô ấy nhắm mắt lại “Thôi, đừng. Hãy để mặc em, em không muốn biết gì hết. Rồi mọi việc sẽ sớm kết thúc thôi mà”.

Tôi ngồi xuống và cầm lấy tay cô ấy. “Mary, hãy nghe anh. Mỗi người đều có một kho tình yêu cho suốt cuộc đời họ. Cái kho này được xây từ khi họ còn là trẻ con. Họ nhận được tình yêu từ gia đình của mình khi họ trưởng thành. Khi họ lớn hơn tình yêu được trao tặng và chiếc kho lại được đổ đầy sự tốt bụng, hạnh phúc, niềm vui và sự hy vọng. Bao giờ trong kho cũng có một chút gì còn lại. Nhưng kho tình yêu của em thì hoàn toàn trống rỗng, em không còn gì cả”.

Tôi không chắc rằng cô ấy có đang nghe tôi hay không nhưng tôi rất muốn cô ấy sống. Tôi tiếp tục: “Chính cô của em đã gây ra điều này, bà ấy đã mang đi tất cả tình yêu và hạnh phúc của em, bà ấy đã làm một điều tồi tệ. Bà ta đã đưa những đứa con của em đi”. Tôi thì thầm những điều cuối cùng nhưng tôi cảm thấy mình bắt buộc phải nói.



Tôi nhìn Mary. “Tôi đã giết cô ấy?”. “Không, tôi rất yêu cô ấy”, sau đó tôi cảm thấy cánh tay nhỏ bé của cô ấy ôm lấy tôi và mắt từ từ mở. Mary như vui khi nghe thấy điều tôi nói. Điều này cho tôi hy vọng rằng tôi sẽ cố làm cho cô ấy hiểu. “Những con búp bê chính là con của em. Khi em nghĩ rằng em đã mất hết cơ hội để yêu và làm mẹ, em đã làm những con búp bê tuyệt vời này. Trong mỗi con búp bê em đưa vào đây tình yêu. Em làm chúng với sự dịu dàng và cẩn thận như chúng chính là những đứa con của em. Mỗi khi bà Rose đưa những con búp bê đi và không mang gì trở lại. Em tiếp tục mất hết kho tình yêu của mình cho đến tận khi linh hồn của em rời bỏ em. Người ta sẽ chết kho không có gì còn lại nữa”.

Khi tôi ngừng nói, cô ấy bắt đầu động đậy. Dường như cô ấy hiểu những điều tôi đang nói. “Nhưng em sẽ không chết”, tôi gào lên “Bởi vì anh rất yêu em. Em có nghe anh nói không Mary?. Anh yêu em và anh không thể sống thiếu em”. “Yêu em ư?” Cô ấy thì thầm “Nhưng chân em bị khoèo cơ mà, làm sao mà anh có thể yêu em được chứ”. “Điều đấy không phải là vấn đề, anh vẫn yêu em. Bà Rose đã nói dối em. Cái chân của em có thể kéo thẳng được. Trong vòng một năm em có thể đi lại bình thường như những cô gái khác”.

Tôi tiếp tục nhìn vào mắt cô ấy. Tôi nhìn thấy những giọt nước mắt hạnh phúc lăn dài trên má Mary. Cô ấy mỉm cười trong sự tin cậy hoàn toàn và quàng tay ôm lấy tôi, tôi ôm cô ấy. Cô ấy nhẹ quá, nhẹ như một con chim. Cô ấy giữ chặt lấy tôi trong khi tôi choàng cho cô ấy một chiếc áo ấm. Tôi đưa Mary ra khỏi phòng.

Đột nhiên tôi nghe thấy tiếng cửa mở và tiếng chân chạy. Bà Rose xông vào. Trông bà ta thật giận giữ, tôi thấy Mary run lên vì sợ, cô ấy nấp vào sau gáy tôi. Nhưng bà Rose đã quá muộn. Bà ta không thể làm gì được nữa. Bà ta biết điều đó. Tôi không nói một lời khi đi ngang qua, tôi giữ chặt Mary ở trong lòng.

Tôi đi ra cửa trước, xuống cầu thang và đi xuống phố. Bên ngoài mặt trời vẫn đang toả sáng trên con phố bụi bặm và đám trẻ con thì nô đùa ầm ĩ khi tôi đưa Mary về nhà.

Tất cả những điều đó đã ba năm rồi. Khi tôi viết những dòng này thì Mary đang chơi với đứa con trai của chúng tôi. Đứa con thứ hai của chúng tôi sẽ sinh trong vài tuần nữa.

Cô ấy cũng không làm búp bê nữa. Cô ấy không cần phải làm điều đó, nhưng tôi thì vẫn cầu chúa cho cái ngày đầu tiên khi tôi nhìn thấy con búp bê diệu kỳ ở trong cửa hàng nhà Jim Carter.

## Tình Nghệ Sĩ

Hoàng Ưng dịch

### Phần Một

Vào một chiều xuân cách đây không xa lắm, ở Paris có một người con gái toan nhảy xuống dòng sông Seine trầm mình.

Cô nàng ẻo lả, lúng ta lúng túng, có chiếc miệng rộng và mái tóc đen cắt ngắn. Thân thể cô lụng củng toàn những xương và ở những phần cơ thể lẽ ra phải có những bắp thịt nổi lên thì lại hóp vào. Khuôn mặt cô tuy hấp dẫn, nhưng lúc này thì võ vàng vì đói và vì khổ sở thất vọng. Đôi mắt nàng hau háu, to, trong đen lay láy và tràn ngập tuyệt vọng.

Tên nàng là Marelle Guizec nhưng cũng có biệt danh là Mouche. Nàng là một cô bé mồ côi, gốc người Breton<sup>[10]</sup> ở xã Plouha, gần St. Briec. Trông nàng lam lũ nhưng vẫn phảng phất giữ được vẻ u trầm của miền địa linh này. Nét đặc biệt ấy thể hiện ở dáng đi, nước bước của nàng, mặc dầu nàng chỉ bận chiếc váu nhà quê rộng thùng thình. Sự trang nghiêm trong khoé mắt, vẻ thơ ngây, đầu óc chất phác, nàng đã lớn trong bầu không khí tinh thần đó – nàng mới hai mươi hai tuổi – là những nét thần bí của dòng giống Celtique (Celtic). Một trong những đặc tính ấy đang dẫn nàng đến chỗ chết.

Nàng mong chết lắm vì cũng như nhiều cô gái khác từ tỉnh nhỏ tìm về Paris đô hội những mong thành công trong kịch trường, nàng đã thất bại ê chề. Thực tình không có người nào trên đời này bận tâm đến số phận nàng nữa một khi nàng bị gánh hát lưu diễn hạ cấp Moulin Bleu sa thải vì nàng vô tài và bất lực không sao gợi hứng hay gợi sự ham muốn của những tên bầu gánh nữa. Nàng không có ai là người thân. Ít đồng phật-lãng còm nàng lãnh được chỉ đủ ăn, đủ trọ trong ít ngày nữa thôi. Sau đó nàng sẽ hoặc là chết đói hoặc là bán thân nuôi miệng.

Bạn còn nhớ không nhỉ, cảnh Paris về tháng Năm, buổi đầu xuân khi những cành cây dẻ có hình chân nến chùm khổng lồ nở hoa sáng rực cả bầu trời trong sáng?

Ban ngày thì nắng ấm, nhưng ban đêm còn lạnh và thường lộng gió. Paris ban ngày đã vào mùa hè, trẻ thơ nô đùa bên những chị vú nơi quãng đường Rond Point, mùi nước hoa của các bà cô làm đóm phảng phất trên hè đại lộ, những hàng bán đồ chơi lóng la lóng lánh dưới ánh nắng; vòm trời trông như một chiếc tán màu xanh, thứ màu xanh đặc biệt chỉ có ở nước Pháp mà thôi. Nhưng đến chiều tiết trời trở lạnh, người nào rút về nhà người ấy, phố xá lại vắng tanh vắng ngắt.

Cũng vì vậy mà gánh hát via hè mở mùa bên kia cầu Neuilly đang sửa soạn đẹp đồ nghề và thất vọng ra về, vì họ lầm tưởng rằng đêm đến còn có thể làm ăn được.

Dây bóng đèn điện dài sáng rực hoang vắng xen lẫn với những ngọn đuốc đốt bằng dầu ma-zút bốc khói, chạy suốt dọc một bên đại lộ De Gaulle từ công trường Quốc Phòng qua cầu, bắt ngang dòng sông Seine vào Paris theo cửa tây.

Tiếng huyền náo của khu phố hội chợ, tiếng nhạc giạt gân, tiếng gọi ời ời của những anh mời khách vào xem hát, tiếng nầy cò trong gian bắn súng, tiếng chuông reo, tiếng xe nổ máy đã nhường chỗ cho âm thanh phàm tục hơn như tiếng gỡ tháo máy, tiếng cửa, và tiếng gỗ, tiếng sắt đang được ném xuống đất, và sau hết những tiếng giỡ hàng từ những phà chở hàng đem chất lên xe làm át những âm thanh cuối cùng do máy móc tạo nên.

Có ít diễn viên phong trần bất chấp cơn gió lạnh còn quanh quẩn bên những cột cây đu, nhưng con ngựa gỗ, những chiếc cầu tuột, những bụi lộ thiên, những túp lều, họ cũng bắt đầu leo xuống. Sáng hôm sau không còn gì ngoài mớ rác trên mặt đường và những khoảng đất bị dày xéo bên lề con lộ lớn chứng tỏ gánh xiếc đã dừng chân nơi đó.

Trong khoảng đất vuông lộng gió ngoài trời quây bạt bốn bề làm phòng thay đồ cho lũ con gái rét run của gánh hát Moulin Bleu mặt hạng, Mouch

sau khi đã trả lại mấy mảnh quần áo nhỏ xíu của gánh cho mượn, vận đồ của mình vào và suy nghĩ một lần cuối về những hy vọng sụp đổ của mình.

Gánh hát chuyên trình diễn vũ điệu giật gân và thoát y hạ cấp đang đóng đô để di chuyển xuống St. Germain, nhưng nàng thuộc loại quá bết nên mất việc không được đi theo. Sau mục trình diễn cuối cùng của đêm hôm ấy, lão quản lý sa thải na, lão nói, “Gầy quá, cô em gầy quá. Cần bọn con gái đầy đà ngon ăn hơn kia. Qua nghe trong đám khán giả có kẻ phê bình em rằng, ‘lại con gà trụi lông chán chết!’ Qua cũng lấy làm tiếc, nhưng chẳng làm sao hơn được. Một nữ diễn viên không hát, không nhảy được thì ít ra thân hình cũng phải hấp dẫn ngon lành cơ.”

Mà có thể thật, Mouche gọi lòng thương hơn là sự thèm muốn.

Chuyện nàng là một thứ chuyện thường tình của một cô con gái mê ca kịch, có lẽ được khích lệ bởi sự thành công ở địa phương trong một ban kịch tài tử. Mồ côi trong kỳ đại chiến, nàng đã từng sống với một bà cô, nhưng bà này cũng chết năm nàng mười sáu tuổi. Hồi đó nàng sanh ra ở thị xã St. Briec xin được chân quét dọn trong Toà thị sảnh, có dành dụm để có đủ tiền lên Paris.

Lên đó cô mới nhận chân ra là mình chẳng có tài cũng chẳng có sắc để đạt được tham vọng.

Nàng bị bọn dẫn mỗi đều giả vờ vập, bị bọn ma đầu, bọn bầu lột xiêm áo xem xét thân thể nàng như một món hàng và cuối cùng phá lên cười rồi tổng cổ nàng đi nguyên lành, vì sự ngây thơ và trinh trắng của nàng là một điều bức tức cho chúng nên chúng muốn đuổi nàng đi cho khuất mắt.

Năm thì mười hoạ nàng cũng xin được xuất hiện ở những nhà hàng Pigalle và Montmartre, và nhờ vậy mới khỏi chết đói, nhưng cũng không được làm lâu, càng ngày càng xuống dốc, cuối cùng phải nhận mục thoát y cho một gánh hát lưu diễn trên vỉa hè và bây giờ lại bị coi là thiếu tư cách để đảm nhiệm hình thức giúp vui hạ cấp nhất đấy. Ngay đối với lũ khán giả phàm tục bỏ ra vài phật-lăng để chui vào lều vải, thân hình loã thể của nàng cũng không gọi hứng nổi.

Cũng vì vậy mà nàng quyết liều thân, vì sự sa thải chứng tỏ là nàng đã hạ mình xuống cái độ bán mình để khỏi chết đói mà chẳng tìm thấy người mua.

Mouche đảo mắt nhìn quanh lần cuối cùng những cô gái khác đang trò chuyện, những cô này ít ra cũng còn hữu dụng ở điểm là họ có thể ưỡn ẹo đi lại trên bục gỗ sân khấu và chọc cho bọn đàn ông la ó, cất tiếng cười hay huýt gió. Rồi nàng thu nhặt mấy món đồ riêng xếp vào chiếc va-ly mây nhỏ nàng vẫn đem theo bên mình vì cứ tưởng là được theo gánh lên xe buýt đi đến nơi mới cùng với họ.

Bây giờ thì nàng chẳng cần đến những món đồ này nữa, nhưng nàng cũng không nỡ quẳng chúng đi. Ít ra thì chiếc va-ly mây cũng còn dựng bên thành cầu Neuilly sáng mai khi cảnh sát đem những cây sào dài để vớt xác nàng từ dòng sông Seine lên.

Nàng xách chiếc túi lên và đi thẳng ra cửa không ngoái mặt nhìn lại. Dường như biết trước nơi hẹn hò của mình, đôi mắt nàng mờ đi. Đôi vai gầy của nàng rũ xuống theo bộ điệu của một cô gái thất thế, ở Pháp người ta có thể nhận ra liền, của kẻ sắp tự tử...

Đúng lúc ấy, lão quản lý nhô đầu ra, gã linh cảm thấy điều bất tường, trong giây lát lão xúc động đến thương hại và muốn thay đổi ý kiến, muốn kêu nàng lại. Nhưng lão chần chừ. Nếu thấy con quạ non nào ở dưới tình lên cũng thương hại thì rồi làm ăn ra sao?

Thực ra nơi con nhỏ này vẫn có cái gì hấp dẫn, lão cảm thấy thế. Điểm chưa khai thác được để hấp dẫn khán giả, nhưng nhất định là có – nếu tìm ra được điểm này... Nhưng lúc lão quyết định nhượng bộ thiên lương của lão và lão réo gọi sau lưng nàng: “Nè! Mouche! Đợi một chút! Lại đây. Có lẽ...” thì nàng đã đi xa rồi.

Mouche chân bước, mắt không nhìn thấy gì nữa, như một người đã chết, hướng về phía sông Seine, nàng vẫn tắt nghĩ tới thời thơ ấu ở xứ Bretagne, nàng nhìn thấy khoảng biển xanh biếc với những ngọn sóng bạc đầu va vào những mỏm đá đen, những cánh đồng đầy nắng có những vách đá răng cưa cắt ngang, và những màu sắc đỏ hực của giống hoa loa kèn, giữa rừng hoa

ấy nhô lên những cây thập giá bằng đá thời xưa và còn xưa hơn nữa là những phiến đá cao dựng lên từ thời Thượng cổ.

Những chiếc thuyền đánh cá rẽ sóng vào bờ; những đứa trẻ nô đùa trên cát; người đưa thư cỡi xe đạp đi qua; những người đàn bà dừng lại ngồi mách la mách lẻo ngoài cửa tiệm bán bánh mì, và có một lúc nàng như người thấy mùi bánh mì mới ra lò và những ổ bánh tròn tròn giòn tan. Nàng thấy mình đang ở trong nhà thờ, nghe thấy tiếng sột soạt của những chiếc áo choàng hồ cứng và cả tiếng đàn phong cầm êm ái. Có một lúc những lời thánh ca dịu dàng thoảng qua trí não nàng và nàng nhìn thấy đôi tay héo mòn vì lam lũ của người mẹ hiền đang vuốt lại chiếc áo cho nàng mặc để rước lễ lần đầu. Nàng hồi tưởng lại những người bạn xưa. Đã có lần nàng cóm con thỏ xám, một con rùa, một con mèo vàng và một con vịt lúc nào cũng chỉ đứng bằng có một chân. Nàng nhớ lại đôi mắt của những con vật đi hoang đôi khi núp đằng sau bụi rậm âu yếm nhìn ra.

Nhìn lại khu vườn xuân sắc đầy hương nhụy ấy như nhìn qua một khung cửa trên bức tường, nàng không biết cuộc đời có còn đáng sống hay không. Vì nàng còn trẻ và người ta vẫn có thể xây dựng trên đồng tro tàn của thất bại. Khoảng đêm đen dày đặc, lạnh buốt, thù hận ồn ào chỉ gợi lên những ý nghĩ tuyệt vọng nơi đầu óc nàng. Nàng cảm đầu lủi thủi bước không nhìn thấy gì nữa.

Từ trong bóng tối có một vật hay một người nào gọi ra: “Này cô kia, cô nhỏ xách va-ly kia, cô đi đâu mà gấp thế?”

Mouche dừng lại giật bản mình lên, bối rối, vì tiếng nói the thé ấy nhằm vào nàng, nhưng nàng không biết tiếng ấy xuất phát từ đâu. Câu hỏi trăn tráo này khiến nàng tức giận, vì nó có tác dụng lôi nàng về cái thế giới mà thực sự nàng đã bỏ đi rồi.

Những lời nói tiếp theo trong bóng tối vọng ra càng làm nàng hoảng sợ hơn.

“Dưới đáy sông lạnh lắm, cô bé ơi, loài lươn, loài tôm chúng rĩa thịt cô đó.”

Kỳ quái thật! Cũng như bất kỳ người phụ nữ gốc Breton nào, nàng rất mê tín và tin có ma quỷ thần thánh. Sợ hãi nàng đưa mắt nhìn nhác tìm nơi xuất phát tiếng nói đã đoán trúng điều thầm kín trong lòng nàng.

Nhờ ánh sáng chập chờn của ngọn đèn dầu hoá, nàng nhìn thấy một chiếc sạp diễn trò múa rối trống trơn trên căng một tấm bảng hiệu vải sơn có kẻ hàng chữ: “Ông Bầu COQ và Toàn Ban”<sup>[1]</sup>. Gần đây phía bên này sạp, một chị làm nghề bói đạo, mặt mũi lem luốc đang chửi lộn với chồng về số tiền còm kiếm được, vừa lo dỡ chiếc lều vải. Bên kia sạp có hai người đàn ông đang lo khiêng chiếc máy thử sức mạnh lên một cỗ xe vận tải nhỏ. Xem chừng như không ai lưu tâm đến sự có mặt của đứa con gái.

Giọng nói lạnh lạnh lại cất lên, công kích nàng một lần nữa:

“Làm gì mà thảm khốc đến thế? Bộ bồ cho rơi hả? Chà biển có bao giờ thiếu cá đâu mà rộ!”

Nhìn qua lớp sương mờ, Mouche thấy chiếc sạp múa rối không hoàn toàn trống trơn như nàng tưởng. Có một con búp bê vắt vẻo ngồi trên thành sạp, hay đúng hơn chỉ có nửa con búp bê vì không nhìn thấy chân nó đâu cả. Thực ra đó là một thằng búp bê tóc đỏ mũi cà chua, tai vênh. Hăn mở đôi mắt trắng dã thao láo nhìn nàng, nét mặt hăn bối rối một cách tức cười. Dưới ánh sáng chập chờn vàng vọt của ngọn đèn dầu trông như hăn đang vẫy nàng.

“Hừ,” hăn nói. “Bộ mèo tha mất lưỡi rồi à? Người ta hỏi thì phải trả lời chứ.”

Ngay từ khi thấy biến động Mouche đã buông chiếc va-ly xuống mặt đường. Bây giờ nàng xách lên chậm rãi cất bước cố tình đi sát lại chỗ đứng sạp để quan sát thằng nhãi kỳ quái này.

Vẫn bất bình vì bị đường đột trêu ghẹo, nàng ngạc nhiên nghe thấy mình trả lời: “VẬY HẢ, THẾ CÓ MẮC MỚ GÌ ĐẾN NHÀ CẬU KHÔNG?”

Thằng múa rối chăm chú nhìn nàng từ đầu đến chân. “Ừa,” hăn đáp, “thất nghiệp, rách rưới tả tơi mà còn nổi sùng nữa sao. Đây tử tế hỏi thăm chơi mà.”



“Từ tể mà lại đường đột hỏi chuyện người lạ khi chưa có người giới thiệu à?” Mouche cãi, “Lại còn xúc phạm đời tư người ta nữa. Cậu có chịu được không nếu tôi...”

Nàng không nói nữa, lần đầu tiên nàng nhận thấy mình đang nói chuyện với thằng nhãi hình nộm như thể nói với một người thật vậy. Mà nàng hành động như vậy cũng chẳng có gì là lạ, vì điệu bộ của nó cứ như thực ấy, và nét mặt quét sơn đường như cũng biến thái tùy theo vị trí cái đầu lúc lắc.

“Ồ, đối với tôi đâu có ăn nhằm gì,” hăn đỡ lời. “Ai thì cũng thích kể chuyện mình. Cô có muốn nghe tôi kể chuyện đời tôi không? Tôi ra đời trên một ngọn cây đêm áp lễ Noel...”

Bỗng có sự lay động bức màn và một con máu rối con gái chọt xuất hiện. Con nhỏ tai đeo vòng vàng, nó có đôi mắt to thao láo, một chiếc miệng nhỏ cong cớn. Nó lảng xảng chạy qua chạy lại có vẻ xem xét nàng theo mọi chiều hướng. Rồi nó nói: “Ngộ ha Carrot Top, gặp cô bé ở đâu vậy?”

Thằng múa rối lỏm tì vừa cúi rạp người chào vừa nói, “Không tẻ lắm ha?”

Con nhỏ kêu ré lên. “Chèng ơi, Carrot, chắc cậu cũng không nghĩ là cô ta đẹp chứ... Chỉ còn da và xương không à.”

Carrot ngoắc đầu một cái ra bộ suy nghĩ. “Hừ, tôi cũng công nhận là đôi chân cô ta không đặc sắc, Gigi ạ, nhưng đôi mắt đẹp lắm và ở nơi cô ta có một cái gì...”

“Quê, theo ý tôi, đáng lẽ ra cô ấy phải đẹp hơn mới phải,” Gigi lẩm bẩm, rồi nghiêm nghị khoanh tay trước ngực, ngược mắt nhìn lên trời.

“Được,” Carrot Top đáp, “quê cũng được. Nhưng, chắc chị cũng biết...”

Mouche cho thế cũng là đủ rồi. Nàng dậm chân quát mấy đũa lỏm tì tinh nghịch: “Thế hả. Mấy người dám đứng đó bàn chuyện tôi hả Mấy người có biết tư cách như vậy là xấu lắm không?”

Carrot Top có vẻ sừng sốt và xem chừng hăn bối rối. Hăn can: “Thôi, thôi. Có thể co nói đúng. Mấy lớp sau này tụi tôi ầu lắm. Có lẽ tụi tôi phải kỷ luật hơn mới được. Sao cô không chửi tụi tôi một mách?”

Gigi ngúng nguẩy giận dữ. “Hừ, riêng tôi, tôi không đứng để nghe con chết tiệt nó chửi đâu nhé.” Nói rồi nó chui xuống quầy biến mất.

Carrot Top ngó theo và chậm rãi lắc đầu. “Tính nết lúc nào cũng đổ quạu như thế. Thôi, mời cô đi đi. Ai có chửi tôi tôi cũng thấy kệ.”

Mouche không nín cười nổi. “Tôi thì không vậy. Tôi thấy thương cậu quá.”

“Ừa, thiệt hả?” Carrot Top làm ra bộ vừa thích thú vừa ngạc nhiên. “Việc này cần phải xét lại. Có lẽ tôi còn có dịp gặp lại cô.”

Hắn cũng biến mất nhưng lập tức từ trong ló ra phần thân trước của con chồn lông đỏ có cái mũi nhọn và dài kèm theo một nụ cười tinh quái. Đôi mắt cú vọ của gã đầy vẻ xỏ lá, giọng nói của hắn càng có vẻ xỏ lá hơn. Gã khiêu khích nhìn người con gái một chặp, rồi mỉm cười, cái cười ướm át, đều cáng, gã bô bô cái miệng, “Chào cô bé!”

Cô nàng nghiêm nét mặt nhìn lại. “Không chào hỏi gì hết.” Nàng cảnh cáo gã. “Chú là đồ lưu manh, tôi chưa thấy ai lưu manh như chú.”

Con chồn ngoẹo đầu ra vẻ đau khổ. “Đâu có. Tại mắt tôi lé chớ. Không tin thì lại đây mà xem. Cô thử chìa tay ra coi.”

Mouche tiến lại gần phía sạp và rụt rè chìa tay ra. Văng trán bên dưới chiếc nón nhỏ rẽ tiền vừa lộ vẻ lo lắng vừa ra vẻ thích thú. Con chồn nhẹ nhàng cọ nắm xuống lòng bàn tay Mouche và thở dài náo nê. “Đó,” gã nói, “có đúng là cô xét đoán lầm em không?” Gã ngược mắt nhìn nàng.

Mouche không muốn bị mắc lừa. Nàng đáp. “Tôi không biết là có lầm hay không.”

“Tâm hồn người ta giống như con mèo con,” gã vừa nài nỉ vừa cọ cằm mạnh hơn vào lòng bàn tay Mouche, gã nói tiếp, “Cái khổ là chẳng ai thêm tin em cả, cô tin em nghe cô?”

Nàng sắp trả lời gã là nàng không nghĩ như vậy, thì gã cọ quạu cái đầu và ngược lên nhìn nàng một lần nữa. Cái miệng gã mở ra rồi lại lặng lẽ ngậm lại. Mặc dầu ánh sáng lờ mờ và bóng đêm chập chờn nhưng nàng nghĩ là mình nhìn thấy vẻ cầu khẩn, van lơn được tín cẩn trên khuôn mặt ma mãnh,

nhọn hoắt, nàng thấy cảm động hết sức và thốt ra từ đáy lòng. “Ừ, thì cô tin...”

Nàng hầu như quên khuấy mất không biết mình đang đứng ở đâu và tại sao lại đứng ở đấy.

Nàng cũng không lấy làm lạ khi bắt gặp mình đứng cạnh sạp múa rối trò chuyện với một con chồn thuộc loại du đãng. Ở quê nàng không những người ta chỉ nói chuyện với những con thú nhỏ sống ngoài đồng ruộng và giống chim muông đậu trên cây, mà còn nói chuyện với cả cây cối và những dòng suối chảy, và thường bày tỏ nỗi lòng thầm kín cùng những ước vọng sâu xa của mình với những khối đá xám từ thời tiền sử bí hiểm đứng sừng sững trên đồng cỏ nữa.

Con chồn lại buông tiếng thở dài. “Em biết là thế nào rồi cũng có ngày gặp được người ngậy thơ vô tội mà. Tên cô là gì nhỉ?”

“Marrelle. Nhưng người ta thường kêu chị là Bé Mouche.”<sup>[12]</sup> “Cô Ruồi con hả? Tên em là Reynardo, J.L. Reynardo – Tụi bạn kêu em là thằng Rey. Cô ở đâu lên đây?”

“Ở Plouha, gần St. Briec.”

Con chồn ngẩng đầu lên nháy nháy một mắt tinh nghịch liếc ngang, gã đọc một câu phương ngôn, “Coi chừng con chó ngủ, thẳng say rượu cầu kinh hoặc mụ đàn bà xứ Breton.”

Mouche giật vội tay ra và trả đũa lại bằng ca dao: “Khi con chồn nói chuyện nhân nghĩa thì cố mà giữ lấy ngỗng...”

Reynardo cười phá lên rồi rút sang phía bên kia sạp. “Cô bé ơi, người thì gãy tong teo mà dễ nổi nóng quá. Tôi nói vậy có đúng không bà con?”

Câu sau này gã nói với hai người lao động vừa hoàn thành công tác chất đồ lên xe và đang đứng gần đấy nghe chuyện.

“Thì có thể mới đổi lại được bay, cáo già ạ.” Một trong hai người vừa mỉm cười, vừa nói.

Con chồn cười ré lên rồi cúi xuống dưới sàn gọi, “Ê, Ali! Lên đây một lát, mày thử nhát xem con nhỏ có ngán không.”

Bên dưới từ từ nhô lên một nửa tấm thân khổng lồ, đầu tóc rối bời, trông mà gớm, nhưng nét mặt hần lại có vẻ đa cảm và trừng trừng nhìn Mouche, nàng cũng nhìn lại. Nàng không thể không nhìn được.

Reynardo đóng vai giới thiệu: “Đây là tên khổng lồ trong bọn chúng tôi, Alifanfaron – gọi tắt là Ali, Ali, đây là cô Mouche, cô ta mê tao như điều đồ.”

Mouche bực bội đáp, “Còn khuya, nhưng nàng nghĩ tốt hơn nên lờ chuyện này đi xem cơ sự ra sao. Tên khổng lồ xem chừng như đang cố gắng một cách tuyệt vọng nhớ lại một điều gì và sau cùng cất giọng hiền dịu thân mật nói, “Phi-phô-phơ... Không, không – phô-phơ-phi – Chèng ơi. Trật lất rồi. Không khi nào tôi đọc trúng cả.”

Mouche nhắc va, “Phơ-phi-phô.”

Ali gật đầu. “Đúng rồi. Thêm vắn sau cùng là phum nữa. Nhưng chuyện này đâu có ăn nhằm gì? Mà tôi không làm cô hoảng sợ chứ cô Hai?”

Thấy lòng mình bị rộn ràng thôi thúc, thấy tim đập thình thình mất một lúc, sau đó Mouche trả lời. “Ồ, tôi xin lỗi. Tôi sợ chú không nhát nổi tôi đâu.”

Tên khổng lồ buồn bã đáp, “Cũng được. Tôi thích được là bạn hơn chứ. May ra còn có người gái đầu cho. Cô gái đầu giùm tôi một chút.”

Mouche dịu dàng xoa cái đầu bằng gỗ trong lúc Ali vừa thở dài vừa chửi cái đầu vào những ngón tay nàng như một con mèo. Một lần nữa Mouche cảm thấy xúc động lạ lùng và càng cảm động hơn khi con chồn lên tiếng bảo: “Tôi nữa, còn tôi nữa”, như một đứa nhỏ bị bỏ rơi không được hưởng phần của mình, vùng vằng chạy lại dựa đầu vào vai nàng.

Một chiếc xe Citroen kiểu xưa, bẹp móp, sơn loè loẹt, trên mui có cái giá tải đồ, và đằng sau có gắn thùng tải đồ từ trong bóng đêm chạy tới đậu xích bên sạp, và một nhân vật kỳ quái dễ sợ xuống xe.

Hắn là một thằng da đen chột mắt vận bộ đồ nhà binh của quân đội Sénégalais thái, sần rách, một ông già reo rúm có bộ mặt bèn bẹt, nhãn thín, cái sọ hói trơ trụi, và miệng đầy răng vàng chứng tỏ đã có thời già sống phong lưu lắm.

Gã không đeo một miếng băng trên mắt trái bị đui mà lại mang miếng băng trắng cáu bụi nên trông gã mà phát ớn lạnh, đầu sao vẻ hung hãn cũng được giảm thiểu nhờ nụ cười hồn nhiên và thơ ngây của gã. Trên cánh tay áo của gã có lon trung sĩ, và đầu của gã đội chiếc nón kê-pi từ thời thế chiến thứ nhất lật về phía sau chỏm tóc. Cổ gã đeo một chiếc đàn ghi-ta.

Gã nhập bọn và gật gù đầu ra vẻ thích chí, gã cả cười nói: “Úi chà! Giờ này mà còn đang tán tỉnh ai thế, Reynardo! Đố thấy mày xa gái nổi hai phút.”

Reynardo lờm gã Sénégalais. “Golo giả lại mời đồng quan mày giấu ở lòng bàn tay hồi mày thu tiền lúc chiều đi.”

Tên Sénégalais mỉm cười thán phục. “Bộ thấy hả, Reynardo? Quá lắm không sao lọt được mắt mày!” Gã móc túi lấy đồng bạc cắc để xuống bực, con chồn lập tức lượm lên, và lên mặt đạo đức nói với Mouche, “Cô thấy không? Có một người lương thiện ở kế cận cũng là một điều hay chứ. Golo, đây là cô bạn tao tên là Mouche. Bọn này đang tính chuyện thành hôn. Mouche, đây là Gole, nhạc công của gánh.”

Mouche bắt gặp mình đang trình trọng bắt tay gã da đen, gã cúi chào rất điệu nghệ và đang từ từ nâng tay nàng lên môi làm như nàng là một bà hoàng vậy.

Reynardo gắt, “Buông ra. Mày làm cô ấy dăng trí quên cả chuyện đang nói dở.” Hăn quay sang hỏi Mouche. “À này, cô bé, cô có biết hát không nhỉ?”

Mouche đáp, “Chút chút thôi. Còn chú thì sao?”

“Có chứ,” Reynardo khoe. “Giọng tê-no vững lắm. Tôi có người bạn hát giọng trầm hay lắm. Mình có thể hát ba bè được. Nè, Ali, mời ông bác sĩ lên đây. Golo đệm đàn cho tụi tao nghe.”

Tên khổng lồ biến mất và con hải âu rất ư trịnh trọng lên thế chỗ, con vật này đeo đôi mực kính kẹp mũi buộc bằng một sợi dây đen và được con chồn giới thiệu là bác sĩ Duclos, có chân trong Hàn Lâm Viện.

Con hải âu vừa cúi chào vừa lăm bắm, “Hân hạnh, thật là hân hạnh. Xin lỗi, tôi phải vận đồ lớn. Tôi vừa đi dự tiệc thường niên của Hội Sư Tầm

Nhân Chúng về.”

Golo dựa lưng vào chiếc cánh cửa xe bị móp, nhè nhẹ dạo phần mở đầu của một bản nhạc êm dịu, rồi hấp! Dây đàn vang lên rộn ràng, không nói gì thêm, Mouche bắt gặp mình đang ca một bản dân ca Paris đang thịnh hành:

“Đi đi, đi đi, đi đi!

*Anh không còn là người yêu của tôi nữa....”*<sup>[13]</sup>

Thực ra làn hơi nàng không sung mãn lắm, nhưng có sự êm dịu và tha thiết trong đó, với tiếng rung trong cổ nghe rất trẻ trung và thích thú, hoà hợp lạ lùng với giọng tê-no giòn giã nhưng không phải không êm dịu của Reynardo được nâng đỡ và pha trộn với những tiếng đệm “ôm ồm” rất thấp và đúng lúc của bác sĩ Duclos.

“Đi đi, đi đi, đi đi!

Anh không còn là người yêu của tôi nữa...

Người khác chiếm chỗ anh rồi...”

Bài ca phù hợp với tình cảnh Mouche đang lâm phải và dẫn nàng vào một vùng đất kỳ lạ nhất trong địa hạt lạ lùng của nghề diễn xuất nàng đã lạc vào nhân một đêm bạc phước.

Bài ca cũng lọt vào tai những người quanh đây. Chị thầy bói và người chồng ngưng cãi nhau và mon men tới nghe, những cặp mắt tinh ranh của họ long lên trong ánh đuốc. Người phu khuôn vác và anh tài xế xe vận tải cũng vỗ tay giữ nhịp, mỗi khi đến chữ “đi đi”. Một bác tài tắc-xi cũng kéo thắng, rồi xuống xe. Những người đi khuya bu lại. Nhiều người bán hàng đang bận dẹp quán quanh đây cũng nhập bọn. Chẳng mấy lúc một đám đông xếp thành nửa vòng tròn đã bao quanh lấy chiếc sạp cũ kỹ.

Phần đông họ là những người thô lỗ cục cằn; đêm lạnh và đã về khuya, nhưng họ vẫn say sưa theo dõi lũ búp bê biết nói ngộ nghĩnh, theo tiếng nhạc và xem một nhân vật mới lạ vừa nhập bọn – người con gái.

Chỉ trọn một khoảnh khắc, Mouche đã thay đổi. Sự thờ ơ, sự tuyệt vọng biến mất. Làm như có một điểm nào đó làm tăng vẻ hấp dẫn phát xuất từ tấm thân gầy ốm võ vàng, từ đôi mắt to, hiền dịu linh hoạt chiếu sáng rực

cả khuôn mặt tái mét khi nàng đứng với con chồn quý quyết những si tình và con hải âu trịnh trọng quá đáng, cứng nhắc và quan cách. Nàng diễn xuất theo lời ca, đang o bế người này lại quay sang với người kia làm như nàng thực tình đối người yêu.

Cả bọn ngưng lại theo tiếng hô và tiếng Golo vỗ đàn thật mạnh, tiếng cười ha hả của gã át cả tiếng hoan hô của khán giả. Mouche không để ý tới việc Golo luồn tay ra phía sau lấy cái túi và tả tơi gã nhanh tay chuyển nó trong đám đông và nàng cũng không lưu ý tới kết quả của cuộc thu tiền. Tiền giấy có, tiền cắc có, vì nàng còn mãi theo dõi Reynardo và ông bác sĩ Duclos đang uốn éo, lia lịa cúi chào khán giả.

“Cậu Reynardo à, đêm nay cậu hát hay quá.”

“Tôi cũng xin phép khen lại bạn như thế, ông bạn Duclos.”

Quay sang với Mouche, Reynardo nói, “Cô bé thấy không, tôi có thể làm cho cô nổi bật ngay mà.” Còn ông bác sĩ Duclos thì lên mặt trịnh trọng nói, “Nhạc lý của cô cũng khá đấy. Tôi vẫn nói là tất cả đều phụ thuộc ở tài kiểm soát âm giai...”

Từ một xó nào đó bên dưới sạp có tiếng chuông ré lên. Reynardo la: “Úp! Ăn cơm! Xin lỗi! Hân hạnh được gặp cô. Thôi mời quan đốc đi cho.”

Con chồn và con hải âu chui xuống sạp biến mất. Golo đưa mắt buồn bã kèm nhèm của một tên da đen đã chứng kiến nhiều cảnh đời nhìn Mouche một hồi lâu. Gã hỏi, “Cô là ai, thưa cô?”

Mouche đáp, “Chẳng là gì cả.”

“Cô đem lại may mắn cho tụi tôi.”

“Thật không? Nếu vậy thì hân hạnh quá.”

“Tôi cũng không biết nữa.”

Câu hỏi của gã làm âm khí của đêm trường và mặt đất gồ ghề sống lại dưới chân nàng. Giấc mơ tiên hết rồi. Nhưng những thanh âm còn phảng phất và nàng thấy tâm hồn nhẹ nhõm lạ thường.

Golo gật gù đầu. Đối với gã không có chỗ để đi là chuyện quá quen thuộc rồi. Gã nói, “Xin lỗi cô, tôi phải sửa soạn để di chuyển.”

Gã đi lại phía xe và tháo dây chằng chiếc rương đựng đồ diễn tuồng ở cuối xe. Có ai đứng sát ngay đằng sau và có tiếng “X – xì!” Trên sạp có nửa thân con múa rối, một mục già có lớp lông mép rộng và vàng trán cau có. Mục vận chiếc áo choàng, đội chiếc nón vải nhàu, tay cầm cây phất trần, tiện tay đôi lúc phe phẩy mặt sạp một cái. Khi Mouche quay lại ngó mục, mục làm bộ đưa mắt lén lút ngó qua hai bên rồi nói với nàng giọng dấm dăng. “Đừng có tin tụi nó.” Lập tức Mouche lại bị đem trở lại cái thế giới ban nãy. “Đừng tin ai cơ chứ?” Nàng hỏi.

“Đừng tin bất kỳ người nào. Tôi là đàn bà, cô cứ tin tôi đi, tôi biết tôi đang nói chuyện gì mà.”

“Nhưng tất cả bọn ấy dễ thương quá...” Mouche phản kháng.

“Hừ! Chúng giả bộ vậy đó. Tôi là bà Muscat gác-dan ở đây. Chuyện gì xảy ra tôi đều biết hết. Tôi thấy cô có vẻ con nhà tử tế. Tôi có thể nói thật với cô là... Tụi nó xạo lắm, và nếu cô nghe lời tôi khuyên thì cô không nên giao du với tụi nó.”

Mouche không phải hạng người thích nghe chuyện thêu lẻo, và bà Muscat thì đúng như những mục gác-dan mà nàng đã từng biết. Nhưng dù sao nàng vẫn thấy lòng thất lại, thứ kinh nghiệm đau khổ ta chịu khi nghe người khác nói xấu bạn thân. Nàng gắt lên, “Ồ, đâu có thể có thể được...”

Golo vừa đi qua đẩy vai vác chiếc rương. Gã đứng lại và chỉ trích mục “Bà không được ăn nói như vậy, bà Muscat. Tụi nó đâu có xấu đến thế. Có điều tụi nó còn trẻ và ưa phá phách chút đỉnh.” Quay sang phía Mouche, gã nói bằng một giọng khuyến dụ, “Đừng thèm để ý tới lời mục ấy nói nghe cô. Đợi tôi bắt nốt mục vô đây là mục hết bép xép ngay.”

Bị hăm mục Muscat kêu ré lên rồi lùi xuống dưới sạp trong khi Golo đi vòng ra phía sau sạp.

Thế vào chỗ mục một lúc sau có một con múa rối khác xuất hiện, đây là một ông già đạo mạo đeo kiếng gọng vuông bằng sắt, đội mũ ni và đeo tấm khăn choàng bằng da thuộc. Vẻ mặt của lão lúc thì có vẻ bao dung và suy nghĩ. Rồi lão nhìn thẳng vào mặt Mouche, bằng một giọng dịu dàng lão nói: “Chào cháu, tên qua là Nicholas. Qua làm nghề chế tạo và sửa chữa đồ



chơi. Qua có thấy ngay là cháu đang gặp chuyện khó. Mắt cháu rưng rưng nước mắt lưng tròng mà.”

Mouche đưa tay lên chặn lấy họng vì nàng nghẹn ngào đến tắc họng. Từ lâu lắm rồi mới có người kêu nàng là “cháu”.

Lão Nicholas nói, “Cháu nói cho qua nghe được không?”

Lúc đó Golo lại xuất hiện. Gã nói, “Cô cứ nói cho ông bác nghe. Bác là người tốt bụng mà. Hễ ai gặp chuyện khó là đều lại thưa chuyện với bác Nicholas cả.”

Lúc này nước mắt đua nhau kéo lên, đua nhau tuôn trào như lòng dạ được cởi trói, Mouche đứng trong vùng ánh sáng rực trước sạp múa rối sụp xệ với một con múa rối bằng gỗ linh động lắng nghe nàng kể chuyện thử thách, thất bại của đời mình bằng tất cả tấm lòng chân thành, nếu kể cho người nghe chắc hẳn nàng không dám thổ lộ hết nước như vậy.

Khi nàng kể đến đoạn chót câu chuyện đoạn trường của đời mình, lão Nicholas kết luận dùm nàng: “Và cháu tính đêm nay đâm đầu xuống sông Seine.”

Mouche trợn mắt ngạc nhiên, “Sao bác biết?”

“Có khó gì đâu. Một người trẻ như cháu thì xuống đáy sông tìm gì mới được cơ chứ.”

“Nhưng, thưa bác Nicholas – Cháu biết tính sao hơn được. Cháu biết đi đâu bây giờ?”

Con múa rối gật đầu ra chiều đăm chiêu suy nghĩ một hồi lâu, bàn tay nhỏ nhỏ ôm lấy vầng trán. Rồi lão nghiêng đầu sang một bên rồi hỏi: “Thế cháu có bằng lòng theo bọn này không?”

“Theo hả? Ồ, cháu có được theo không? Bác có thu xếp được không?” Bỗng nhiên viễn tượng thiên đàng hé rạng trước mặt Mouche. Vì đã thương yêu tất cả những con búp bê nhỏ bé kỳ dị và ưa hối thúc, chúng đã thay phiên nhau, từ khoảng thời gian ngắn, thu hút trí tưởng tượng của nàng hoặc co kéo những sợi tơ lòng của nàng. Để được mãi mãi giả bộ đóng kịch – hay vì năm tháng dài quá để lẫn trốn thực tại trong thế giới riêng của ảo

tượng... Nàng giơ cả hai tay theo thế cầu khẩn rồi năn nỉ, “Bác Nicholas à! Bác cho cháu theo bác thật không?”

Con múa rối ra chiều suy nghĩ một hồi lâu rồi nói: “Cháu phải hỏi ý kiến cậu Poil du Carotte. Cậu ấy chính thức phụ trách phần trình diễn. Thôi chào cháu.”

Sân khấu trống trơn trong một thời gian khá lâu. Rồi có tiếng huýt sáo âm ỉ và sau đó Poil du Carotte nhảy cà từng xuất hiện, hăn lơ đãng nhìn bao quát. Rồi như ngạc nhiên gã hỏi: “Ừa, Mouche vẫn còn ở đây hả?”

Cô gái chưa biết phải bắt đầu như thế nào. Tính tình gã thất thường. Lúc này thì gã khác hẳn. Nàng đánh liều nói: “Bác Nicholas có nói...”

Carrot Top gật đầu. “Ừa, tôi có nghe mà.”

“Tôi có thể đi theo không cậu Carrot Top?”

Con búp bê bần khoăn nhìn nàng. “Cô hỏi khéo như thế mà từ chối cũng kỳ... Dầu sao chính tôi là người khám phá ra cô phải không? Nhưng trong trường hợp cô có theo bọn này cô đừng có đòi hỏi cái này cái kia nghe không? Cô biết trách nhiệm trình diễn tôi phải đảm đương cũng nặng lắm.”

“Ồ, đâu có...”

“Nhưng cô có chịu chăm sóc cho chúng tôi không?”

“Nếu tôi được giao phó công việc...”

“Khâu lại nút áo và những đồ khác?”

“Mạng vớ...”

“Bọn này làm gì có chân,” Carrot Top nghiêm giọng nói. “Đó là việc đầu tiên cô cần lưu ý.”

“Vậy thì tôi đan bao tay.”

Carrot Top gật đầu. “Tốt lắm. Nhưng chúng tôi không bao giờ dùng bao tay. Chắc cô dư biết, tiền nong cũng ít.”

“Tôi chẳng cần.”

“Vậy thì được lắm... Như thế thì cô có thể đi theo.”

“Ồ, Carrot Top!”

“Mouche!”

Mouche không nhớ rõ sự việc đã tiếp diễn ra sao, nhưng bỗng nhiên nàng thấy mình đứng sát bên sạp, khóc vì sung sướng, và Carrot Top choàng cả hai cánh tay quanh cổ nàng, bàn tay gỗ nhỏ bé vuốt má nàng. Gã năn nỉ: “Mouche, đừng khóc nữa, trước sau tôi cũng định mời cô theo. Tôi phải giả bộ đôi chút vì tôi làm quản lý... Chào đón cô gia nhập với bọn Poil du Carotte và gia đình ông bầu Coq.”

Từ bên dưới sạp có tiếng kêu gặt gồng của con chồn và giọng nói the thé của Gigi vang lên: “Tại sao lại nhận thêm cô ấy nữa? Bây giờ đã chẳng đủ ăn rồi còn gì nữa.” Mụ Muscat vụt chạy qua sân khấu, mụ nói quang quác: “Nhớ đấy nhé. Tôi đã dặn rồi đấy nhé.” Ali nhô đầu lên nói vội: “Xì, tôi vui lắm. Tôi cần được săn sóc vì lắm lúc tôi khờ khạo lắm. Gãi đầu giùm tôi đi.”

Carrot Top bỗng trở nên cứng rắn. “Không, bây giờ chưa được, Ali. Phải lo chạy máy đi chứ. Golo... Golo, mi đâu rồi.”

“Có tôi đây, sếp.” Tên Sénégalais xuất hiện sau sạp.

“Cô Mouche đi theo bọn mình đó. Kiểm cho cô ấy một chỗ ngồi trong xe, rồi trở lại thu xếp đồ đạc, Golo.”

“Dạ, thưa sếp. Tôi sẽ lo xếp đồ. Tôi làm được mà. Mời cô đi theo tôi, tôi lo liệu cho.” Hắn xách chiếc va-ly của Mouche rồi cùng nàng đi lại chỗ chiếc xe Citroen đậu, hắn xếp hành trang vào thùng xe phía sau. Rồi hắn ngó vào băng sau, chôn sâu dưới những manh quần áo cũ, giấy báo, bản đồ, những bộ đồ của những con múa rối, những con đội xe, những gói đồ, một chai bia, một ổ bánh mì ăn dở, những dụng cụ, và một hộp xăng rỗng để lẫn lộn với những đồ dùng của đàn ông.

Golo bắt đầu một cuộc lục lọi vô ích. “Không lấy gì làm rộng rãi lắm, nhưng...”

Mouche đỡ lời, “Không sao cả, Golo. Tôi đã hứa với Carrot Top rằng tôi sẽ sắp xếp đồ đạc lại. Chỉ chút xíu là ngăn nắp liền.”

Vừa làm, Mouche vừa khe khẽ hát. “Đi đi, đi đi, đi đi...” Nàng khe khẽ huýt sáo điệu hát. Nhưng nàng tìm thấy những lời ca mới cho cung điệu cũ.

“Đi đi, Thần chết! Mi không còn là người yêu ta nữa. Ta đã tìm được người tình mới tên là Sự sống. Ta nguyện sẽ trung thành với chàng mãi mãi...”

Nàng thu dọn lấy chỗ hẹp để ngồi, gấp quần áo và những tấm bản đồ lại, gói ổ bánh và mẩu xúc xích nàng tìm thấy, cẩn thận xếp quần áo vào chỗ sạch nhất, và rồi nàng cặm cùi lau lau, chùi chùi chiếc xe cũ, chiếc xe sẽ là căn nhà tương lai nơi đó nàng ở chung với Carrot Top, Reynardo, Ali, mụ Muscat, Gigi, Golo và cả bọn.

Say mê hý hứng đến nỗi nàng không nghĩ đến một người nữa đương nhiên phải có mặt nơi đây, đó là người điều khiển bầy con múa rối.

Sau khi nàng đã sắp xếp đâu vào đấy cả rồi, duy chỉ còn vướng chiếc thùng xăng rỗng không biết để vào đâu cho gọn, nàng ở xe chui ra kiểm Golo hỏi ý kiến.

Vậy mà khi thấy gã đứng gần đấy, nàng không sao lên tiếng gọi, không sao nói nên lời. Cảnh tượng bày ra trước mắt thật là lạ lùng quái đản.

Vì chiếc sạp cùng với những diễn viên khả ái đã biến mất chỉ còn trơ lại một đồng gỗ, vài tấm phông, mảnh vải sơn, ít bức tranh giấy nham nhờ được Golo cuộn trong vải không thấm nước và cột dây lại, gã làm công việc với những cử chỉ của một tay thành thạo. Không thấy bóng dáng một con múa rối nào vô, chắc chúng đang an nghỉ bên trong cái thùng gỗ để kể bên.

Những cây cọc trên đó cắm một cây đuốc tẩm dầu đang cháy vẫn còn đó, có một người đàn ông mà Mouche chưa hề nhìn thấy lần nào đứng tựa lưng vào đấy. Hắn bận một chiếc quần vải dày có những sọc thẳng, đi một đôi giày thô, và bận chiếc áo len cổ tròn, bên dưới lớp áo khoác nhà binh cũ. Hắn đội một chiếc nón dẹt bằng sợi lệch sang một bên đầu, miệng lơ lửng ngậm một điếu thuốc lá.

Dưới ánh sáng chập chờn khó có thể đoán tuổi hắn, nhưng dáng điệu và nét mặt hắn, khoé miệng hắn thật lạnh lùng, trân tráo và khinh khinh. Đôi mắt hắn trừng trừng nhìn Mouche và nàng không thể nhìn thấy ánh lửa phản chiếu trong đôi mắt ấy.

Sự xuất hiện của hấn giống như một bàn tay lạnh đặt trên tim nàng, vì không có gì là ấm cúng dịu dàng trên khuôn mặt đang tựa vào cây cọc, hai nắm tay gã thọc sâu vào túi áo khoác. Ánh mắt của gã có vẻ thù hận và điều thuốc ngậm trễ trên môi có điệu khinh bạc.

Trong thâm tâm Mouche biết ngay hấn là chủ nhân của lũ múa rối, chính hấn điều khiển những con múa rối bé bỏng đã gây thích thú cho nàng, nhưng nàng vẫn sợ rùn người. Mất một lúc, nàng vẫn thầm hy vọng là không phải hấn, không phải chủ nhân của lũ múa rối, nhưng là một kẻ nào đó, một người phu đổ nhựa đường, một tên lao công, hay một thằng cầu bơ cầu bất ở khu vực quanh đây.

Golo, làm xong công việc đứng thẳng người lên, nhìn người này rồi lại ngó người kia, người đàn ông kín miệng, cô gái hoảng sợ và giới thiệu họ với nhau một cách cặn kẽ, làm như họ chưa hề gặp nhau bao giờ, làm như gã đàn ông nấp sau bức màn nơi gã điều khiển bằng ngôn ngữ cử chỉ lũ múa rối đã không nhìn thấy, không quan sát tỉ mỉ những nét lồi lõm trên khuôn mặt và mỗi đường cong trên tấm thân gầy ốm của đứa con gái.

“Cô Mouche, đây là ông bầu Coq.” Golo giải thích, rồi quay sang phía người đàn ông đứng không nhúc nhích. “Thưa ông bầu, đây là cô Mouche. Tên Carrot Top, gã thấy nàng lủi thủi đi trong đêm vừa đi vừa khóc, gã tộp nàng lại, nói chuyện với nàng một hồi. Rồi thằng Reynardo khám phá ra nàng là một ca sĩ khá có tài nhưng gặp vận rủi, rồi ông Nicholas xuất hiện và hỏi xem nàng có bằng lòng theo tụi này không, sau khi bàn chuyện này thì mụ Muscat nháy ra làm tùm lum lên. Rồi Carrot Top nói rằng gã chấp nhận cho nàng đi theo gánh. Tôi nghĩ như vậy là may mắn cho hết mọi người.” Hấn ngừng lời, ra vẻ đắc ý lắm. Golo cứ ngỡ là những con múa rối nhỏ bé đã suy nghĩ và hành động như những cá nhân riêng biệt, còn người điều khiển không hay biết gì hết trội về những điều chúng nói hoặc làm hay những việc đã xảy ra giữa bọn chúng với nhau.

Phần Mouche cũng vậy, nàng cũng sợ không kém, sự có mặt của gã đàn ông khiến nàng lúng túng, lo lắng làm cho bụng dạ nàng đã rối càng rối thêm.

Người đàn ông được giới thiệu là ông bầu Coq chớp mắt thật nhanh như đã hiểu hết điều Golo nói, hăng gay gắt.

“Hừ, bay muốn tao làm gì đây? Carrot Top bảo bay làm sao?”

“Xếp sạp lên xe, thưa Ông Bầu.”

“Ừ, thì làm đi. Bay lái nghe không. Tao phải ngủ một giấc.”

“Xếp sạp lên xe. Ô-kê.” Golo khuân cái sạp nặng nề lên xe rồi nhưng còn chần chờ. Ông bầu quát “A-lê, đi!” và tiện chân đạp gã một cái.

Golo không kêu ca, không phản kháng. Mouche nghĩ mình có thể xấu hổ và buồn đến chết vì phải chứng kiến tư thế tủi nhục mà tên da đen phải tránh né cú đá thô sơn, đúng như đá con thú khiếp đảm – hay như một người đã biết thế nào là vô ích khi phản kháng sự độc ác.

Thực tại lạnh lùng như đêm tối đang bao phủ quanh nàng. Nhân cách và sự thô lỗ của con người cũng cay sè như lớp khói ám của đám rác cháy dở lơ lửng trên đầu hăn. Đến lúc hăn đưa khoé mắt thám sát trên thân hình nàng và đây là lần đầu tiên hăn trực tiếp nói với nàng. Gã vẫn lỏng lẻo ngậm điều thuốc lá trên môi, bất động một cách đáng sợ ngay cả khi hăn nói, vì hăn có biệt tài nói bằng hơi bụng mà khỏi cần mấp má môi khi hăn muốn.

“Nhỏ Mouche lại đây.”

Nàng thấy như bị thôi miên. Nàng thấy bất lực không kháng cự nổi và từ từ tiến lại phía hăn, hăn nhìn nàng từ đầu đến chân.

“Bay khỏi cần phải bày tỏ thiện cảm với tên Golo.” Hăn vừa nói vừa để ý dò xét nàng. “Sống thế này còn sướng gấp mấy sống ở nơi khác. Từ đây bay chỉ nghe lệnh tao thôi...” Hăn ngừng nói, và đầu điều thuốc lá lúc lúc lại rục lên. Mouche thấy mình run lập cập. “Bay muốn theo tụi tao bao lâu tùy ý và giúp vào việc trình diễn. Không trình diễn được thì tao đá văng ra. Thằng Carrot Top muốn nói gì thì kệ nó. Thằng Carrot Top khoái bay. Thằng Reynardo và bác sĩ Duclos nghĩ rằng bay hát hay. Tiếng hay khóc thút thít như tiếng con nít làm tao phát ngấy, nhưng nhờ vậy mà rút được tiền khán giả đêm nay, tao chỉ cần có thể thôi. Thôi nhảy lên băng sau đi.

Nếu có đói thì kiếm bánh mì, kiếm xúc xích mà ăn. Đừng có lộn xộn nghe không. Thôi đi.”

Nếu không vướng cái va-ly thì Mouche đã quay đầu bỏ chạy. Bây giờ cái va-ly ấy đã bị khoá trong thùng xe và nàng mắc cái nhược điểm của đàn bà là không thể rời bỏ đồ đạc của mình dù cho nó có tồi tàn đến đâu đi nữa. Ngoài ra, bây giờ nàng đi đâu cơ chứ? Không thể nhảy xuống sông được nữa, dưới đáy sông có những con lươn bò ngoằn ngoèo, những con tôm hùm, tên Carrot Top bảo thế.

Nước mắt dâng mờ, Mouche quay đi và ríu rít nghe theo.

Nàng nghe tiếng cọt đờ, tiếng đập thành thịch trên mui xe. Golo đang lúi húi buộc chiếc sạp tháo rời vào giá xe rồi buộc thùng xe ở phía sau.

Ông bầu Coq ngồi ở băng trên kéo cái mũ sợi che đôi mắt rồi ngủ liền. Chiếc xe do Golo lái bắt đầu chạy, băng qua cầu chạy theo hướng bắc ở Port Neuilly, bỏ ra xa lộ đi Rheims.

Ngồi co ro ở băng sau, Mouche vừa lau nước mắt vừa nhắm nháp mẩu bánh mì xúc xích. Nàng cố tự an ủi mình rằng nằm yên ổn trên băng sau, nàng được che chở bởi lớp vải mưa chống lại thời tiết khắc nghiệt, và lũ múa rối bé nhỏ, chúng có vẻ mến nàng. Và nàng nhớ rằng chính ông bầu Coq cũng nói ám chỉ đến chúng băng ngồi thứ ba làm như chúng có đời sống riêng của chúng.

Trước khi nàng thiếp ngủ đi, nàng nghe tiếng chiếc thùng gỗ cọ vào thành phía sau xe, nàng mỉm cười và chợt nhớ đến gã Poil du Carotte cúi đầu chào theo điệu phượng tuồng, con chồn ba xạo nhưng khả ái, gã không lồ đau khổ, đứa con gái tóc vàng phụng phịu, con hải âu thích long trọng nhưng tốt bụng, mẹ đàn bà giữ cửa lăm điều nhưng thực sự là một người đàn bà đáng tin cẩn, và gã sửa chữa đồ chơi bể vỡ rất nhân từ hiền hậu. Thế nào rồi nàng cũng sẽ gặp lại chúng...

## Phần Hai

Cái gã tự nhận mình là Ông bầu Coq tên thật là Michel Peyrot, gã lớn lên giữa rác rến của thành phố Paris, tương tự như đời sống của thi sĩ Villon<sup>[14]</sup> thừa thiếu thời. Cuộc đời của gã là một cuộc đời không có gì là êm ấm, là tình thương cả. Gã không hề biết cha gã là ai. Năm gã lên sáu thì mẹ gã, một phụ nữ lang thang kiếm ăn trên vỉa hè bị mưu sát. Michel được một gia đình làm xiếc nuôi. Mẹ nuôi của gã, một cô đào thương hết thời, phải kiếm thêm sau khi trình diễn bằng cách rước khách phía sau lều vải, cha nuôi của gã chuyên biểu diễn trò ảo thuật nướng lửa, rượu chè be bét tối ngày.

Năm Michel mười hai tuổi, diễn viên nướng lửa cha nuôi biểu diễn thi với một người của gánh khác, nhưng vì quá say tính lầm số lượng dầu hỏa có thể chứa hai bên thành má để phun ra khỏi miệng thành những ngọn lửa, ông ta nướng dầu nóng vào, lửa bốc cháy vào chết thảm. Bà vợ cũng đã hao mòn vì bệnh tật sống chẳng được bao lâu. Thế là năm mười ba tuổi Michel lại một lần nữa bơ vơ giữa dòng đời.

Năm mười lăm tuổi, gã là một đứa trẻ man rợ, thành thạo mọi ngón hiểm độc lừa đảo trong các gánh hát rong, các gánh xiếc hạ cấp. Năm nay gã ba mươi lăm tuổi, bảnh trai một cách đều cáng, mái tóc đỏ hoe và cứng, đôi mắt màu tro mở rộng trên khuôn mặt mét, chiếc mũi đã quặp đặc biệt đàn ông lại càng quặp hơn vì bị đánh dẹp trong thời gian gã thử học quyền Anh, chiếc miệng vật dục, tất cả tạp cho gã dáng điệu của một tên điếm đàn.

Suốt đời gã, chẳng có ai tử tế với gã, nên gã cũng đối xử lại với cuộc đời như vậy. Hoàn toàn trăn tráo, gã chẳng coi thần thánh, đàn ông đàn bà, con nít ra quái gì. Suốt ba mươi lăm năm trường, gã nhớ chưa có lần nào yêu thương ai hay tha thiết với cái gì cả. Gã coi đàn bà như những công dụng làm thoả mãn sự thèm muốn của gã và sau khi dùng rồi thì vứt bỏ hay hành hạ. Tại sao gã lại thâu lượm con nhỏ gầy ốm tả tơi như đồ trôi sông tên là Mouche, gã cũng không hiểu nổi. Gã đành nhấn mạnh là không phải gã



quyết định thu nhận con nhỏ vào cái gi đình kỳ quái của gã, mà Carrot Top, lão Reynardo, mụ Muscat, và xử Nicholas đã quyết định như vậy.

Mặc dù là chính gã ngồi đằng sau tấm màn một chiều sau sạp điều khiển và nói bằng bảy giọng nói khác nhau, nhưng nhiều khi, lạ lùng thay, bảy con búp bê chúng hành động khơi khơi như những cá nhân riêng biệt ngoài sự kiểm soát của gã. Michel không bận tâm suy nghĩ nhiều về hiện tượng này mà chỉ biết đại khái như vậy thôi, không cần thay đổi nếp sống quen thuộc của mình, hiện tượng này cũng làm cho gã có cái thú là lạ.

Vì sống với những người làm xiếc, Michel đã tập được nghề ảo thuật, nốt kiếm, chạy nhảy trên dây, nhưng thuật nói bằng hơi trong bụng là ngón sở trường nhất của hắn.

Đời sống của lũ múa rối được khai sinh từ hồi Michel Peyrot ở tù trong trại giam của bọn Đức trong thời chiến tranh và thời gian này có thể coi như giai đoạn trau giồi thêm cho những gì la bí ối của bản chất con người.

Trong giai đoạn đen tối và xấu xa của đời gã ấy, gã đã đẽ gọt, mặc y phục cho bảy con múa rối và cho chúng xuất hiện trình diễn giúp vui cho bạn tù, và gã khám phá ra rằng càng ngày chúng càng có khuynh hướng không chỉ chịu nói những chuyện tục tĩu, bí ối để chọc cười bọn lính mà thật ra chúng còn muốn trở nên những cá nhân có đời sống riêng của mình.

Trong những lúc trình diễn, gã ngồi nấp sau cái sạp, Michel Peyrot không còn là gã nữa, nhưng là bảy con múa rối. Golo, tên Sénégalais vô lại, hiểu rõ điều mâu thuẫn này. Đối với hắn đó là vì có ma rừng giúp cho linh hồn gã thoát ra khỏi xác và nhập vào các đồ vật khác, nhưng đồ vật này lúc đó mang linh hồn thật của gã. Nhưng còn có một biểu thị khác mà Michel Peyrot không hề biết tới, và điều đó là trong khuôn khổ của sự sáng tác người sáng tạo không thể nào hoàn toàn độc ác được, gã không thể sống một đời chỉ toàn có xấu xa thôi.

Nếu Carrot Top, Gigi, và tên khổng lồ Ali đang dựng lại cho gã tuổi thơ ấu gã đã bị tước đoạt thì Reynardo, bác sĩ Duclos, mụ Muscat là những phương tiện để gã có thể vượt ra khỏi sự tù túng của chính gã, Michel không hề biết tới điều này. Thường gã đùa rờn tráo tráo với những việc,

những tình cảm mà lũ múa rối do gã khai sinh diễn tả, những việc, những tình cảm ấy hoàn toàn xa lạ với gã.

Nhờ tài trình diễn múa rối mỗi ngày một tinh vi, và khi chiến tranh chấm dứt, gã trở về Pháp. Michel Peyrot nghiêm nhiên trở thành Ông bầu Coq, cùng với tên Golo, mà gã thấy nằm chờ chết đói trong trại giam, vừa làm đầy tớ, làm nhạc trưởng, làm lao công sân khấu, cả hai cùng lên đường.

Đêm rồi khi gánh hát dừng lại bên cạnh Port Neuilly ở Paris, chính cặp mắt tinh đời và trôn tráo của Ông bầu Coq chợt nhìn thấy đôi vai rũ xuống, và bước đi mù quáng đến chỗ tự sát của đứa con gái khổ sở, tay xách chiếc va-ly mây, nhưng chính tên Carrot Top, thằng bé tóc đỏ tai nhọn, đã cứu nàng. Đối với Coq thì cả đến một lũ con gái tuyệt vọng xếp hàng một nháy xuống dòng sông Seine gã cũng thấy kệt. Hẳn hoàn toàn dừng đứng trước đàn bà và sự chết, cũng như đàn bà đi tìm cái chết. Nhưng gã thấy kệt Carrot Top và lũ múa rối muốn đối phó với đứa con gái ra sao tùy chúng, gã cũng thấy hay hay.

Nhưng khi màn kịch nhỏ nhỏ của bảy con múa rối đã khởi sự, chúng tha hồ hành động theo ý muốn để bắt bớ với con bé, với bản năng bén nhạy của nhà trình diễn, gã nhận ngay ra giá trị của đứa con gái có thể tin cậy được, nó nói năng thành khẩn với bọn múa rối trên sạp như nói với người thật vậy. Dù con nhỏ là ai, và là cái gì đi nữa thì nó cũng có được tính quý hoá là bắc cầu thông cảm giữa những trình diễn viên và khán giả quá xa cách và nó làm lòng người xem rung động. Gã để ý đến sự xúc động con nhỏ gây cho đám đông cục cằn toàn là phu lục lộ, giới thợ thuyền và những thằng lưu manh bao quanh sạp của gã. Nếu huấn luyện sao cho con nhỏ biết trình diễn nhịp nhàng tự nhiên với lũ múa rối của gã, để con nhỏ đứng trước quây, thì thật là ăn khách đó. Bằng không gã muốn đá đi lúc nào mà chẳng được.

Nhưng có một đặc điểm ở con nhỏ hấp dẫn đối với gã khi gã hé chiếc màn để ngó đôi vai so lại, đôi má hóp, đôi mắt đen sâu nảo, nước da trắng như tuyết, hai thái dương nổi gân xanh dưới mái tóc đen cắt ngắn, hay đúng hơn gã xoắn xang ruột gan, làm sự cay cú thù hận của gã thức dậy, những

tình cảm này thì gã luôn có thừa. Đó là sự thơ ngây, trong trắng của con nhỏ. Đó là cái nét mà gã ghét cay ghét đắng nếu có ở người nào, dù người đó là đàn ông, đàn bà, con trai, hay con gái. Nếu có đủ khả năng thì gã đã sẵn sàng làm như nhóp cả thế giới này rồi.

Ở băng sau, Mouche đã ngủ một giấc ngủ li bì của kẻ kiệt lực về tinh thần cũng như thể xác. Khi thức dậy trời sáng rồi, nàng thấy mình bơ vơ. Cơn hãi hùng hồi hôm vùn vụt trở lại, nàng tung cửa xe ra lảo liêng nhìn quanh mình. Nhưng nhờ ánh nắng và ngoại cảnh nên nàng thấy bớt sợ đôi phần. Chiếc xe cà tàng đậu lại ở một chỗ rất bừa bộn đằng sau những chiếc sạp, những quầy hàng của một chợ phiên khác. Ở xa phía sau, nàng nhìn thấy hai cột tháp song song của thánh đường Rheims bị phá hại<sup>[15]</sup>.

Gần đấy có một máy nước, nàng ra đó rửa mặt, nước lạnh khiến đầu óc nàng tỉnh táo. Lúc nàng chui qua mấy sợi dây thép chằng ngang và mấy cây cọc chống đỡ một căn lều gần đấy, bỗng nàng nghe tiếng khàn khàn quen thuộc gọi nàng: “Ồ la, cô Mouche!”

Nàng len lỏi ra con đường họp hội chợ. Dích thị là tên Reynardo. Chiếc sạp mà nàng đã nhìn thấy dưới ánh đuốc đêm rồi đã được dựng lại. Trong ánh sáng ban ngày thật là sập xệ. Nhưng không chối cãi được Reynardo là con chồn lông đỏ trần tráo có bộ mặt hay hay.

Nó huýt sáo kêu nàng và trề cằm xuống hỏi: “Rửa mặt rồi hả, cô bé?”

“Rồi,” Mouche đáp, rồi đảo để hỏi lại: “Chú rửa chưa?”

“Chưa, nhưng đừng méc ai nghe. Chẳng rửa đã sao đâu!” Hăn vẩy đuôi rồi tụt xuống. Carrot Top lên thế, tên này cầm tấm giấy bạc một trăm phật-lăng bằng cả hai tay. Hăn nói:

“Ồ, chào cô Mouche, ngủ ngon chứ?”

“Ngon lắm, cảm ơn.” Một sự sáng khoái quý hoá truyền qua cơ thể nàng. Tụi nó lại có mặt đầy đủ, những người bạn nhỏ thân yêu của đêm rồi. Thật là thoải mái được đứng đây nói chuyện với chúng.

Carrot Top cất cao giọng nói: “Nè, mua bánh, mua phó-mát mà ăn điếm tâm.” Hăn đưa cho nàng tấm giấy bạc. “Ở cuối phố có hàng chạp phô<sup>[16]</sup> đó. Tôi còn mắc sửa soạn trình diễn. Còn bao nhiêu đem về trả lại nghe.”

Nàng vừa quay đi thì thấy đằng sau có tiếng “suyt” gọi. Nàng ngó lại thấy Reynardo nấp ở góc sạp, gật đầu vẫy nàng, nàng lại gần, hần ghé mồm vào tay nàng, giọng hần khàn khàn, “việc đếch gì phải thối lại nữa.”

Mouche hỏi, “Chú nói gì cơ, chú Reynardo?” Con chồn lẳng lơ lườm, “Gọi tôi là Rey đi. Xì... Ai cũng biết thời buổi đắt đỏ, cái gì cũng lên giá. Cứ nói là ăn sáng tốn kém lắm rồi, giữ luôn chỗ tiền còn lại. Nhưng phải nhớ là sáng kiến này do tôi đưa ra nghe. Mỗi người phân nửa đó nghe, cô bé...”

Mouche lắc đầu lia lịa như muốn từ chối, không muốn bị coi là cô bé. “Nhưng, Rey... Thật mà! Làm thế bất lương quá.”

“Ha ha!” con chồn cười. “Làm sao được, có thể hoạ may mới có chút tiền còm dính túi chớ. Mà đừng nghĩ là cô được hưởng một mình đâu, còn tôi nữa đấy.”

Khi Mouche đi ăn sáng về con dư ba chục phật-lăng thì Carrot Top và Gigi, con bé nhí nhảnh, đang có mặt trên sân khấu. Thăng nhỏ đang chải đầu cho con bé, cái mặt nhọn của nó làm tăng vẻ chăm chú, đăm chiêu. Chừng năm sáu người đứng bu lại coi.

Carrot Top ngược nhìn lên, “Về rồi đấy à, cô Mouche? Ăn quà sáng chưa?”

Mouche lễ phép trả lời, “Dạ, cảm ơn. Tiền còn dư đây.”

Carrot Top hờ hững gật đầu, cầm lấy tiền rồi lẩn xuống dưới sạp, nó lại xuất hiện gần như liền ngay sau đó và nói, “Tôi đang gỡ đầu cho con Gigi. Rồi tùm lum à.”

Gigi rên rĩ. “Xạo! Hần gỡ đau thấy mồ!”

“Rối như tổ quạ à?” Mouche hỏi. “Thôi để đấy cho tôi, cái việc này thì bọn con gái thế nào cũng khá hơn.”

Carrot Top lập nghiêm nét mặt. “Đàn ông vẫn là thợ làm đầu tài ba nhất...” Hần cãi lại nhưng vẫn nhường chiếc lược lại cho Mouche. Nàng nhẹ nhàng gỡ mấy sợi tóc rối trên mái tóc màu vàng cũng Gigi ra.

Gigi nhõng nhẽo, “Tôi muốn kết tóc lại, để loè xoè nó đâm cả vào mắt. Kết tóc tôi lại đi, cô Mouche.”

“Được rồi, Gigi.” Mouche gật đầu, “để tôi kết thành hai dải vênh sang hai bên tai, theo kiểu đàn bà xứ Breton nghe.”

Tự nhiên, như thế không có ai nhìn mình, nàng khởi sự chải tóc, chia chúng ra từng lọn rồi kết thành dải, vừa làm vừa hát bài về kết tóc, bài về mà từ bao nhiêu thế kỷ rồi những người mẹ thường hát cho các cô con gái nhỏ của mình nghe, để chúng khỏi cục cựa lúc kết tóc. Ve ve ve ve.

*“Trước là,*

*Một và ba*

*rồi*

*Ba và hai*

*rồi*

*Hai và một*

*BÂY GIỜ -*

*Ba và một*

*rồi*

*Hai và một...”*

Bài về thô sơ, lặp đi lặp lại, có sức thôi miên và Golo từ sau sạp tiến ra, kè kè ôm cây đàn, dạo nhẹ vài lần rồi hoà theo. Bác sĩ Duclos xuất hiện với một bản nhạc mà ông chăm chú đọc qua làn kính kẹp vào mỏ, trầm trầm đệm theo. Gigi vỗ tay bắt nhịp. Chỉ trong nháy mắt đã có một đám đông mê say, ngỡ ngàng bulại quanh sạp, thích thú theo dõi.

Khi mái tóc đã kết xong và được buộc lại, Gigi và ông bác sĩ Duclos rút lui, Carrot Top độc chiếm sân khấu, trình bày cốt chuyện vỡ tuồng sắp diễn. Hẳn yêu Gigi, nhưng bà mẹ cô ta là mụ Muscat tính tham lam, ép gả cô này cho bác sĩ Duclos vừa giàu có vừa hào nhoáng. Bạn của Carrot Top là Reynardo sai tên khổng lồ Alifanfaron đi bắt cóc Gigi, nhưng con chồn phản phứa ấy lại thông đồng với bác sĩ Duclos nữa, nên hẳn thu xếp cho tên khổng lồ bắt cóc mụ Muscat, trong khi ấy hẳn tìm cách o bế con Gigi.

Tham dự vở tuồng mà không hề sửa soạn, Mouche được lũ múa rối chỉ dẫn để giải thích hướng dẫn, vỗ về, la mắng, giữ bí mật cho tụi nó, đồng thời đôi khi tiết lộ cho khán giả, nàng thủ nhiều vai, lúc thì đóng vai đứa ở, lúc đóng vai thư ký cho Reynardo, lúc thì đóng vai chị bác sĩ Duclos, lúc thì đóng vai bạn của mụ Muscat...

Nàng có tài thích ứng mau lẹ với hoàn cảnh nhưng nhất là nàng có tài quên hẳn mình để hoà mình vào những việc đang tiến hành. Nàng hoàn toàn tin ở những con múa rối, và nàng có tài truyền lòng tin tưởng ấy lại cho khán giả, bằng khoé mắt, bằng nụ cười, hay bằng một lời nói dịu dàng giữa nàng và lũ múa rối, nàng đưa khán giả vượt ra ngoài thực tại ê chề mà họ đang sống sang thế giới kịch nghệ, nơi tách khỏi những ràng buộc của cuộc đời và của cuộc mưu sinh vất vả.

Trước khi vở kịch kết thúc, những nhân vật liên hệ đã làm cho câu chuyện rối loạn lên khiến ông Nicholas phải xuất hiện để dàn xếp và cuối cùng, trước sự tán thưởng của mọi người, Carrot Top sánh vai với Gigi, bác sĩ Duclos với mụ Muscat, Ali với Mouche, gã khổng lồ đáng thương lẫn lộn vất vả nên Mouche phải cặp hẳn vào nách vì hẳn đã yêu Mouche chết mê chết mệt.

Bữa đó số tiền Golo thu được đã trội hơn mọi lần khác. Bầu Coq và ban hát, từ trước tới nay chưa bao giờ thu được nhiều đến thế, đêm đó hẳn thuê một căn phòng trong một khách sạn rẻ tiền và hẳn để Mouche ngủ chung với chị bồi trên lầu. Golo vẫn phải ngủ ở xe để coi chừng lũ múa rối. Gã cóc cần, gã vẫn thích được gần gũi tụi nó.

Đêm hôm ấy, ba người nhậu một bữa thịnh soạn ở quán, có cả rượu vang đỏ. Coq uống rất nhiều. Rượu không làm hẳn dịu tính hơn, trái lại hẳn có vẻ gắt gỏng, thù ghét Mouche hơn.

Hẳn ăn uống thô tục, coi như nàng không có mặt vậy, nhưng có một lần hẳn nhìn thấy đôi mắt to của nàng đang nhìn hẳn trong sự yên lặng nặng nề bao trùm lấy bàn ăn của ba người như một sự quái lạ giữa cái quán ồn ào, đầy khói ấy, hẳn ngược mắt nhìn lên khỏi đĩa ăn và gây gổ với nàng: “Hồi chiều nay lúc thằng Carrot Top hỏi ý kiến bay là phải làm gì để chiếm được

con Gigi và rú bay cùng lên trực thăng trốn đi với nó, bay đứng thộn ra, mắt mở thao láo ra là cái thá gì. Tại sao bay không trả lời nó?”

Mouche không khó chịu về lời quở mắng, nhưng nàng bối rối là không biết mình có làm xáo trộn cái thế giới tân kỳ mà nàng vừa gia nhập không. Nàng thấy như mình là kẻ ở đâu bỗng đột nhập vào vậy.

“Tại vì,” nàng thận trọng giải thích, “Carrot Top không muốn ai khuyên mình phải làm chuyện gì cả. Nó bắt tôi hứa với nó trước khi cho tôi đi theo là không bao giờ xía vô công việc của nó, và hơn nữa,” nàng kết luận sau một lúc suy nghĩ, “nó không thật tình thương con Gigi vì -”

Nàng hoảng hốt ngừng lời, vì bầu Coq trừng trừng nhìn nàng, mặt gã giận xám lại.

“Tại sao bay biết là Carrot Top yêu hay không yêu, con nhãi con?”

Mouche tưởng là tên đàn ông tóc đỏ ấy định quăng chiếc đĩa đựng đồ ăn của gã vào mặt nàng.

Nàng nói, “Thôi... tôi xin lỗi. Thực tình tôi không biết... Tôi đoán vậy. Lần sau tôi không dám nữa.”

Mặt gã chưa hết giận, nhưng gã không nói với nàng nữa. Gã trút cơn giận lên đầu tên Golo. Gã quát, “Mày còn lẩn quẩn ở đây làm gì nữa, con khỉ da đen này! Nhồi đầy ruột chưa? Xéo đi! Ra xe, coi chừng dám mất hết đồ rồi đi.”

Hai người tiếp tục ăn uống trong một bầu không khí nặng nề cho tới khi Mouche thu hết can đảm để nói với gã. Một cách hồn nhiên và dịu dàng, Mouche hỏi, “Thưa ông bầu, sao ngài ư giận dữ quá vậy?”

Hắn bỏ dao bỏ nĩa xuống, ngược đôi mắt lạnh lùng nhìn lên nàng hồi lâu, rồi nói: “Vì bay là đồ khùng. Tao không thì giờ để nói với những đứa khùng. Nhất là những con khùng.”

Mouche không phật ý, vì nàng đã quen sống ở những nơi mà đàn ông ăn nói tục tằn. Ngoài ra, nàng không dám nghĩ là mình khéo léo hay tài cán gì, sau bao nhiêu điều bất hạnh xảy đến. Một cách thành khẩn, nàng nhào người qua bàn và đặt tay nàng lên tay hắn để làm hoà, nàng nói: “Thưa ông bầu, sao ngài không đối xử tử tế với em như ngài đối xử với Carrot Top,

bác sĩ Duclos và xừ Reynardo? Em biết là mấy người ấy cũng biết là bữa nay có nhiều lúc em sơ xuất nhưng mấy người ấy không nói.”

Chạm vào mấy ngón tay mềm mại, bầu Coq như bị ông đốt, giựt tay ra. “Chỉ vì đôi mắt thô lỗ của bầy và cái dáng điệu thơ ngây ú ớ của bay làm tao bực mình.”

Sự phản công tàn tệ ấy khiến Mouche ứa nước mắt ra, nàng khẽ gật đầu.

“Đối với tụi nó,” ông bầu Coq vừa nốc cạn ly rượu vừa nói, “tao khỏi cần để ý xem chúng làm gì. Ráng mà hoà mình với tụi nó, nếu bay muốn an thân, trong những lúc làm ăn. Còn những khi khác, lo mà tránh tao đi. Bay hiểu chưa?”

Mouche lại gật đầu. “Em xin ráng.”

Mặc dù ông bầu Coq cộc cằn, sự cộc cằn ấy chỉ làm cho nàng thương hại thôi, những lúc hăn câu giận thấy hăn có vẻ khổ sở lắm. Tuần lễ hội chợ ở Rheims đối với nàng là khoảng thời gian sung sướng mà đời nàng ít khi được hưởng.

Mỗi thân thiện giữa nàng và bầy con múa rối như nhảy vọt, chẳng bao lâu nàng biết tính tình chúng, biết những ưu khuyết điểm của chúng. Thằng Carrot Top ưa gây sự và đầy tham vọng hay mơ mộng lúc nào cũng như muốn gạt phắt những cản trở thường ngày đi, nhưng thực tình rất có tinh thần trách nhiệm và chăm lo cho việc trình diễn, ông bác sĩ Duclos khệ nệ, chậm rãi, thích hình thức, đúng là mẫu người tự mãn một cách trống rỗng nhưng rất tốt theo điệu bộ dềnh dang của ông ta. Còn con Gigi nhõng nhẽo, kênh kiệu, khật khùng, nhưng lại dễ chịu nhất trong nhóm.

Ưa nường tựa nàng nhất là gã Alifanfaron, tên khổng lồ, gã không làm ai khiếp đảm cả, lại tốt bụng và chậm hiểu nên ai cũng ăn hiếp gã. Gã sợ hãi ngược nhìn nàng chờ được giúp đỡ và che chở, nhiều “xen” lý thú thường diễn ra giữa tên quái vật xấu xí và nhút nhát ấy với người con gái che chở cho gã.

Nàng trở nên thân thiết với mụ Muscat vô cùng, vì mụ này đã trải đời khá nhiều, mụ đã chôn mấy đời chồng, mụ hiểu đàn ông quá rồi và nghĩ rằng đàn bà cần phải bám víu lấy nhau, che chở lẫn cho nhau. Mụ luôn luôn



là đồng minh của Mouche bằng lời khuyên hoặc bằng sự viện dẫn ca dao tục ngữ, hoặc thì thào vào tai nàng những lời xì xào hữu ích về những chuyện gì đang xảy ra đằng sau sân khấu, hay bên dưới sạp hát trong cái phần đất bí ẩn riêng của lũ múa rối.

Nhưng nếu nàng phải tuyển chọn một bồ ruột trong tụi chúng, người ấy hẳn là Reynardo rồi. Gã làm nàng cảm động chân thành mặc dù gã xảo trá, lưu manh, bất lương. Gã cũng biết vậy, và cũng có thiện chí muốn cải thiện, nhưng không hăng hái lắm.

Gã cũng cứng chiều nàng. Đôi khi gã đùa nghịch, chọc ghẹo nàng và hòa với mấy đứa khác bày trò phá nàng chơi, nhưng ngay cả những lúc ấy, gã vẫn có vẻ yêu nàng tha thiết nhất và cảm thấy cần sự âu yếm của nàng vô cùng. Phần nhiều gã chỉ la lối phụ họa thôi. Mouche cảm động đến sung sướng những khi qua cái vỏ trần tráo đều cáng, nàng bắt gặp những nét tâm lý của một đứa trẻ mong được tha thứ và thương yêu.

Mặc dù ông ta là bạn và là cố vấn của nàng, Mouche vẫn thấy ơn ớn từ Nicholas, người thợ sửa đồ chơi, vì ông là người thẳng thắn cầm cán cân công lý, ân oán đúng mức. Cái nhìn qua cặp kính vuông của ông dường như lúc nào cũng như soi qua nàng để rơi vào tận những ý nghĩ thầm kín nhất nơi đáy lòng nàng.

Gã Golo hồn nhiên như trẻ nít, thứ hồn nhiên bắt nguồn từ truyền thống của giống da đen. Anh ta đóng vai hầu hạ lũ múa rối và vì Mouche đã trở thành một trong những con múa rối ấy thì hẳn cũng làm đây tớ cho nàng luôn. Hẳn thành thạo về kỹ thuật trình diễn lắm, đối với hẳn công việc này không đáng bận tâm nữa. Lúc thì hẳn rút về phía sau sạp giúp ông bầu Coq thay đồ cho một con múa rối, đưa đồ nghề cho ông, hay treo các con múa rối lại cho có thứ tự lớp lang, dốc đầu chúng xuống để ông bầu Coq xỏ tay vào chóng hầu có thể cho chúng xuất hiện ngay hoặc cho rút lệ khỏi sân khấu, và ngay sau đó hẳn lại ra trước sạp đứng bên Mouche và chiêm ngưỡng những con múa rối như thể chúng là những nhân vật thật bằng xương bằng thịt.

Đối với Mouche sự tin tưởng rằng những con người nhỏ bé này có cuộc sống riêng càng cần thiết, với nàng đó là một sự cần thiết giúp nàng chạy trốn khỏi những giông bão của cuộc sống mà nàng không đủ sức chống đỡ.

Dầu vẫn ý thức được rằng chẳng qua cũng chỉ là tên Coq múa may đằng sau chúng mà thôi, nhưng nàng cố gạt ý nghĩ đó đi. Vì làm sao có thể dung hoà được con người như thế với những sáng tác hoàn toàn khác hẳn với hẳn? Hơn nữa, nàng ít khi nhìn thấy Coq chui ra, chui vô sạp trình diễn, vì hẳn có vẻ bí mật, lén lút những khi phải vô ra. Đôi khi hẳn ngồi lì trong ấy cả mấy tiếng đồng hồ từ sáng sớm và đến tận đêm khuya, không tỏ dấu hiệu nào là hẳn phục sẵn trong đó, cho mãi đến lúc một hoặc nhiều con múa rối đột nhiên xuất hiện trên sân khấu.

Tất cả các chỉ thị, công việc làm ăn đều do Carrot Top đảm trách, bây giờ công việc tập dượt, học ca bản mới, thu xếp vai và trò chuyện với lũ múa rối là lẽ sống của nàng. Nàng không sao tưởng tượng được là một gia đình vui nhộn gồm những nhân vật khác nhau như thế lại là công trình sáng tạo của con người mặt tái mét, cay cú đường ấy.

Khi tuần lễ hội chợ ở Rheims kết thúc, gánh hát kếp nhau đi Sedan trình diễn ba ngày. Rồi từ đấy di chuyển qua Montmedy và Metz, vì năm ấy ông bầu Coq tính lưu diễn suốt miền Đông Bắc nước Pháp và miền Alsace, cho đến khi nào thời tiết lạnh chịu hết nổi mới sẽ kéo nhau xuống miền Nam.

Một đêm, ông bầu Coq lằm lì từ một quán rượu sạp xệ ở vùng ngoại ô, nơi gánh tạm trú, bước ra, ngất ngư say, bụng thềm đàn bà.

Lúc đó đã về khuya. Không còn bóng dáng đàn bà, bọn gái ăn sương đã cặp được khách hoặc rút về ổ từ lâu rồi. Hẳn chợt nhớ tới cô gái gầy ốm đang ngủ trên gác xép sát mái nhà mà từ lâu hẳn vẫn coi là món đồ tư hữu của hẳn.

“Tới lúc rồi,” hẳn nghĩ. “Vả lại cũng phải cho con nhỏ ngô nghê đó tập sự để trở thành đàn bà. Đi với nó cho đỡ tốn. Từ nay chỉ nên mượn một phòng thôi và biết đâu con nhỏ này chẳng phải loại dễ tính đấy.”

Nhưng còn có một nguyên do đen tối thầm kín khiến hẳn leo lên cầu thang dẫn tới căn gác xép là sự dụi dằm, thơ ngây trong trắng phát xuất từ

đáy lòng của nàng chính là sự trêu tức thường xuyên đối với loại người như hắn và nếp sống của hắn. Hắn vẫn tăm tức không nguôi kể từ khi nhìn thấy nàng lần đầu tiên. Bây giờ thì hắn chịu không nổi nữa, thế nào cũng phải kéo nàng xuống ngang hàng với hắn, và làm cho nàng cũng xấu xa như hắn.

Hắn rón rén lại gần cửa, cúi xuống, nghe ngóng một hồi, rồi nhẹ nhàng xoay trái đấm, lén vào bên trong với một vẻ vụng trộm rất lẹ như một trong những con múa rối của hắn và khép cửa lại.

Sáng hôm sau khi Mouche tỉnh giấc, nắng tràn ngập chiếu ủa qua khung cửa sổ căn phòng như phủ nhận cơn ác mộng vừa xảy ra cho nàng. Nàng có cảm tưởng như đêm qua nàng không ngủ và từ đây chắc cũng hết ngủ rồi. Nhưng rồi phải quên chuyện ấy đi vì trời sáng rồi.

Nàng xuống khỏi giường, lén ra cửa sổ trông ra sân sau quán trọ, nhìn thấy một con chó nằm ngủ, một con heo đầm mình trong bùn, những con gà mổ đất, vịt, ngỗng đầm mình trong những vũng nước dơ.

Cảnh vật khiến nàng nhớ tới thời thơ ấu và những mảnh sân ở quê nhà tại vùng Britanie và nàng tự hỏi sao nàng có thể bình tĩnh đứng ngắm cảnh vật và suy nghĩ về những cảnh vật gợi lại, nàng tự nhủ mình sẽ không bao giờ còn trở lại tuổi thơ ngây nữa.

Mouche không dám chống lại hoặc phản kháng hành động ám muội của ông bầu Coq. Hắn từ bóng đêm xuất hiện, trong bóng đêm hắn dầy vò nàng rồi lại rút vào bóng đêm để nàng đau đớn, ê chề, tủi hổ.

Nàng choàng tỉnh dậy khi hắn đột nhập, nàng nhận ra hắn nhờ mảng ánh trăng chiếu xiên lên bộ mặt nhợt nhạt với chiếc mũi quặp của hắn, ánh trăng biến thành màu tím hồng.

Trong một giây phút, tim nàng đập rộn ràng, vì nàng nghĩ, nếu hắn yêu nàng thật, thì nàng sẽ không từ chối.

Nhưng không một dấu vết yêu thương hiện lên khóe mắt, trong tâm tư hắn; không một lời thì thào qua môi. Khi nhậnra sự thể thì đã muộn quá rồi. Kêu la cũng vô ích. Hơn nữa trốn đi đâu bây giờ, trơ trọi, cô độc, không bạn bè, không đồng xu dính túi nơi một quán trọ xa lạ? Hắn đứng lù lù ở đó

rồi còn cựa quậy sao nổi, lừ lừ tiến vào phòng ngủ, vào tâm thức nàng và rồi... vào cơ thể nàng.

Sự tàn bạo trong cơn thèm khát khiến nàng ghê sợ, sự đau đớn dường như không sao chịu nổi, khắc khoải, xót xa, và có một lần nàng thầm thì kêu tên hấn “Michel” một cách thảm thương. Nàng nghĩ rằng thế nào nàng cũng chết.

Sau đó hấn chuồn mất, mặc cho nàng mắc cỡ gần chết vì hấn đã hành hạ nàng một cách tráo tráo không một chút thương yêu. Nàng khóc rấm rứt vì tủi nhục và đau đớn vì hấn khinh rẻ nàng một cách trắng trợn. Vì c'ch hấn chiếm đoạt thân xác nàng một cách cuồng bạo, đều cáng, ầu tả. Hấn đâu có thèm ngó mặt nàng, không một cử chỉ ve vuốt, không một cái hôn; không nói nửa lời, không có gì gọi là dịu dàng. Hấn không để lại một tia hy vọng trong lúc nàng chìm ngộp trong tuyệt vọng, không có gì chứng tỏ là ít ra còn có một trái tim loài người bên trong cái thân xác vũ phu, đầy ham hố đó.

Nàng càng xấu hổ hơn vì bản năng đàn bà bảo nàng rằng mặc dầu có sự hung bạo, tàn nhẫn đấy nhưng nàng đã nhượng bộ rồi, và biết đâu chính nhờ cái hành động ấy, chính nhờ cái giây phút ấy đã làm cho nàng vĩnh viễn thuộc về hấn.

Đó là những hình ảnh đen tối, những ý nghĩ, những lo sợ quay quắt trong đầu óc, trong lúc nàng rửa mặt, mặc quần áo vào tấm thân không còn thành trì phải bảo vệ nữa, và chuẩn bị chịu đựng những khổ nhục ngày nay có thể còn xảy đến.

Nhưng chuyện lạ lại xảy ra, vì bữa nay cũng như bất kỳ bữa nào khác, chỉ có khác là bọn múa rối có vẻ tử tế thân thiện hơn đối với nàng.

Carrot Top the thè gọi nàng ra chiều khoái chí lắm khi nàng lại gần sạp, “Ê, Mouche! Ở đâu ra đấy? Có biết chuyện gì không? Sáng nay ăn ngon lắm, có xúc xích đó. Golo chia phần xúc xích cho Mouche đi.”

Đúng lúc tên mọi da đen từ phía sau sạp xuất hiện, bưng xúc xích sực mùi tỏi và chiếc bánh mới đặt trong chiếc đĩa bằng giấy ra. Me xừ Reynardo cũng từ dưới sạp chui lên, miệng ngậm một thỏi xúc xích lớn vừa

chìa cho nàng vừa nói, “Đây, tôi để dành phần của tôi cho cô đấy, cô biết tính tôi cũng thích món này lắm...”

Mouche đáp, “Ồ, Rey. Thiệt hả? Anh tử tế quá...”

Lúc Carrot Top rút lui và Alifanfaron xuất hiện, có tiếng người làu bàu phản đối. “Chà, đĩa nào thưởng mất miếng xúc xích tao để dành cho chị Mouche rồi đây?”

Sửng sốt về hành vi xảo trá ba trợn như vậy, Mouche la lên, “Rey, không phải mi chó?” Nhưng thái độ vụng về của con cáo đã tố giác nó. Nàng nghiêm giọng nói, tạm quên những khó khăn nàng vừa gặp, “Rey, trả miếng này lại cho Ali ngay. Đây... Rồi, Ali, em có thể cho lại tôi không?” Gã đưa lại cho nàng, “Cũng tại em ngốc quá. Rey nó biểu cho nó mượn để nó so xem có lớn bằng miếng của nó không.”

Mouche nhận lấy, rồi cúi người xuống hôn vào má nó. “Tội nghiệp em Ali tôi. Không sao đâu. Khờ khạo tin người ta, còn hơn có kẻ sống không cần nguyên tắc gì cả, bọn đó không phải đâu xa...”

Reynardo có cái lối bền lên riêng, hăn nằm bẹp xuống những con chó ở cuối sạp. Hăn nói, “Em ráng để dành phần của em, thực tình là như vậy. Em ráng, chị Mouche ạ, nhưng rồi lại ăn hết tiêu.”

Cô gái nhìn hăn một cách tinh nghịch. “Ồ, Rey...” nhưng giọng nàng vừa dịu dàng, vừa trách móc. Ồ, lạ thật, sao những sợi xích sắt thắt chặt tâm can nàng chóng rời ra lẹ thế, mà mỗi sào đè nặng trên nàng dường như được cất đi? Cuộc trình diễn lại tiếp tục.

Nhanh như chớp, vừa thấy nàng ra chiều dễ dãi, Reynardo lon ton chạy quanh sân khấu và với dáng điệu khúm núm của con chó con, rúc đầu vào cổ, vào vai nàng. Mụ Muscat thấp thoáng xuất hiện ở phía bên kia sạp, tay phe phẩy cây chổi lông quét mạnh vào khung trước sạp.

“Nè, tôi đã biểu cô rồi đấy nhé, cô không thể tin thằng ấy được nghe chưa.” Nhưng bà không nói rõ ai là kẻ không tin được. “Rồi bây giờ cô chôn nhiều đời chồng như tôi...” Mụ chưa nói hết câu đã biến dạng. Carrot Top xuất hiện tay nắm tờ giấy bạc một ngàn quan màu xanh lợt.

“Nè, cầm lấy,” hăn nói. “Lương tuần vừa qua.”

Mouche đáp, “Ồ, Carrot Top, thiệt hả? Sao vậy? Tôi đâu có đòi...”

“Được mà,” thằng quái con đáp. “Sáng nay tụi này họp và bỏ phiếu về khoảng lương bổng cho cô. Ông bác sĩ Duclos chủ tọa. Ông nói lâu tới bốn mươi bảy phút...”

Đám đông bắt đầu bu lại trước cảnh một cô gái đang say sưa chuyện trò với một con múa rối – công việc hàng ngày bắt đầu...

Suốt mùa hè và một phần mùa thu năm ấy, đoàn lưu diễn khắp miền Đông nước Pháp và vùng Alsace, dần dà kéo xuống miền Nam, hết tỉnh này qua tỉnh khác. Lúc thì trình diễn ở những đám hội hè, chợ phiên, lúc thì dựng sạp ngay tại các chợ hoặc công viên các làng quê mà chẳng cần phải xin phép cảnh sát hoặc chính quyền địa phương.

Những khi nhà chức trách có đến hỏi giấy phép, họ ngỡ ngàng vì họ phải giao tiếp với Carrot Top, me xừ Reynardo, hoặc bác sĩ Duclos với sự trung gian của Mouche rắng làm cho hai bên hiểu nhau, và thường thường mấy ông này bị chúng chinh phục và giành được phép ở lại trình diễn.

Kể từ khi Mouche gia nhập gánh, nhờ tài khéo của nàng, những ngày cơ cực đã qua, bao giờ cũng kiếm được giường ngủ trong quán trọ trong khách sạn rẻ tiền, hay trong một nông trại với một căn phòng trống, đôi khi chiều tối còn được tắm rửa sau một ngày dài nắng. Chỉ khác là bây giờ ông bầu Coq khởi bậ tâm thuê riêng hai phòng nữa mà chỉ ngủ chung một phòng và một giường với Mouche mà thôi.

Như vậy là Mouche đã bị hấn chiếm đoạt, ban ngày cũng như ban đêm, mà không sao thoát khỏi.

Ngày vẫn là thời gian đầy thích thú, đêm thì khốn khổ vô vàn, hoặc là hấn dùng nàng làm phương tiện kiếm lạc thú, hoặc xoay lưng vào nàng không thềm nói năng gì và ngủ như chết, để nàng nằm sợ run lấy bẫy. Đôi khi hấn vào phòng trong tình trạng mê man, đứng không vững sau khi đã uống hết giờ này qua giờ khác tại quán rượu. Khi hấn say như thế thì Mouche sẵn sóc hấn, thay đồ cho hấn, và dìu hấn vào giường; và khi hấn lèm bèm chửi rửa, rên rì, vật vã trong đêm thì nàng dậy kiếm nước cho hấn uống hoặc đắp khăn ướt lên đầu hấn.

Bầu Coq luôn uống quá chén vì hấn bị vướng mắc vào một cái bẫy quái đản mà không biết làm sao ra thoát. Bí lối hấn chẳng biết phải làm gì bèn nốc rượu, nốc đến lúc không còn cảm giác, không còn trí nhớ gì nữa.

Một mặt thì hấn đã cướp đoạt được nơi Mouche những gì hấn cần và hấn muốn. Càng lúc nàng càng trở nên giá trị đối với công việc trình diễn, nhờ đó hấn kiếm ra tiền. Hơn nữa nàng là bạn chẵn gối mà hấn bắt cóc được mà khỏi phải đặt vấn đề trách nhiệm. Nhưng về mặt khác hấn khám phá ra rằng hấn có thể huỷ hoại nàng về thể xác, còn tàn phá sự trong trắng của tâm hồn nàng thì hấn thấy hoàn toàn bất lực.

Hấn khao khát tận diệt điều này nhưng đồng thời hấn biết đây chính là đức tính thu hút khán giả, và làm cho họ say mê. Muốn nàng cũng ô uế, cũng chai đá như hấn, ban đêm hấn làm nhục nàng nhưng ban ngày dù muốn dù không hấn phải phục hồi danh dự cho nàng qua tình yêu thương của bảy con múa rối tựa như một cánh chim bằng hàng ngày nàng lại từ đám tro tàn thiêu rụi đêm qua, cất cánh bay lên, khổ hình nàng chịu hàng đêm có thể là những lời chửi rủa, đòn đánh hay bị hành hạ như số phận con điếm đứng đường. Qua một cơn giông tố, nàng lại trở lại tươi mát dịu dàng, đôi mắt thơ ngây, vô tội và đáng mến như cái đêm đầu hấn nhìn thấy nàng ở khu ngoại ô thủ đô Paris.

Hấn càng xử tệ với nàng bao nhiêu, thì sáng hôm sau bọn múa rối lại càng đối xử thân thiết dịu dàng với nàng bấy nhiêu. Dường như hấn không còn chỉ huy được bọn chúng nữa.

Còn về phần Mouche, nàng liên tiếp sống trong đau đớn thất vọng rồi lại hân hoan sung sướng.

Một đêm, tại Besançon, trong một âm mưu thâm độc, nhằm làm nhục nàng đến cùng độ, Coq về phòng cùng với một con điếm mà hấn nhặt được trong quán rượu. Cả hai cùng say khướt.

Hấn bật đèn sáng chưng rồi đứng nghinh nàng, nàng ríu líu ngồi lên. “Dậy, đi chỗ khác.” Hấn truyền lệnh.

Nàng không hiểu và vẫn ngồi đó ngơ ngác.

“Cút đi. Tao ngán mày quá chừng rồi.”

Nàng vẫn còn không hiểu hẳn tính gì.

“Em biết đi đâu bây giờ, anh Michel.”

“Đi đâu thì đi, mặc xác mày. Cút lên. Chúng tao cần giường, biết chưa?”

Đêm hôm đó Mouche hiểu sâu xa hơn thế nào là tủi nhục, nàng đành lúng túng mặc quần áo dưới cặp mắt chế nhạo của thằng sở khanh. Nàng lại nghĩ tới cái chết, nhưng không biết làm sao chết được. Nàng thơ thân ngoài phố như người mất hồn, không biết phải đi đâu.

Rồi nàng mò lại gần chiếc xe Citroen. Golo ngồi ôm tay lái, miệng phì phèo điếu thuốc lá, chiếc áo rách trắng của gã nổi bật dưới ánh đèn đường. Đường như gã có ý đợi nàng. Hẳn xuống xe, nắm lấy cánh tay nàng.

“Cô Mouche, mời cô vô đây mà nghỉ...”

Gã đã theo dõi từ lúc ông bầu Coq về phòng với một người đàn bà và Mouche từ trong quán đi ra, và gã để ý canh chừng nàng. Gã mở cửa sau để nàng lên xe ngồi nép vào một xó. Golo cho xe chạy tới khu đất hội chợ rồi đậu lại. Tiếng chuông réo rắt từ cái đồng hồ thị xã Besançon điểm ba giờ khuya. Mouche bắt đầu khóc.

Golo xoay người lại cầm lấy bàn tay gầy gò nhỏ bé của nàng trong bàn tay đen đui chai đá với những ngón tay cứng như thép, xù xì vì cọ sát vào dây đàn đã nhiều. Nhưng cách thức gã cầm tay nàng thật dịu dàng, giọng hẳn càng dịu dàng hơn. “Đừng khóc, em bé ơi...” nhất là lời nói lại bằng tiếng Pháp giọng Sénégal “Đừng khóc, em bé ơi. Nước mắt làm xấu cặp mắt đẹp đi.”<sup>[17]</sup> Mouche vẫn khóc tưởng như sẽ không bao giờ nàng nín nổi.

Golo xuống xe bỏ đi một lát rồi trở lại. “Mouche,” gã khẽ gọi. “Cô Mouche. Nhìn nè. Cô Mouche hãy làm ơn nhìn nè...”

Mouche động lòng trước lời năn nỉ. Nàng bỏ tay ôm mặt theo lời thỉnh cầu của gã. Nàng nhìn trừng trừng, không dám tin trong một hồi lâu Carrot Top và xử Reynardo đứng trên thành ghế nhìn nàng.

“Carrot Top? Rey...! Ồ, mấy bạn thân yêu của ta...” Mouche reo lên, tim nàng đập rộn ràng như muốn bật tung.



Hai tên này như hai khúc gỗ nhìn nàng. Golo đứng chen vào giữa hai đứa, mặt gã như ông thần cổ Phi Châu tạc bằng gỗ mun, nhưng ông thần đầy từ tâm. Gã buồn bã nói, “Tôi không nhờ bọn này nói giùm tôi được, cô Mouche à. Nhưng tội nó thương cô. Vì thế tôi mời tội nó ra đây. Lúc nào tội nó cũng thương cô.”

Mouche nhoài người ra đón lấy hai con múa rối từ tay gã, ôm nựng hai cái vỏ rỗng ấy trong vòng tay, chúng như truyền niềm an ủi cho nàng cho đến lúc lòng căm phẫn mà nàng ráng kìm hãm lại cuồn cuộn nổi lên từ đáy lòng. “Tôi làm gì mà nó ghét bỏ tôi như vậy, Golo nhỉ? Tại sao nó tàn nhẫn, nó đẽu giả đến như thế?”

Golo suy nghĩ một lúc trước khi trả lời. “Ông ấy bị ma làm. Trong lúc hồn ông ấy xuất thì có hồn khác nhập vào. Golo đã từng chứng kiến cảnh này hồi còn ở Sénégal từ lâu rồi hồi gã còn con nít.”

Mouche hiểu ý gã ngay vì chính nàng cũng ở một vùng mà dân chúng còn tin ma quỷ lắm.

Mouche hỏi, “Vậy anh không giận ghét nó à, Golo?”

Tên da đen rút một điếu thuốc đen khác đốt lên, lửa quẹt chiếu rọi đôi mắt sáng của gã. Gã đáp, “Người da đen không được phép giận ghét.”

Mouche hít thở thật mạnh, nàng nói như hét. “Tôi ghét nó vô cùng. Có trời đất biết!”

Điếu thuốc rục lên từng hồi, lâu lâu Golo lại thở dài. Thành phố và khu hội chợ vẫn chìm trong yên lặng, đôi khi sự yên lặng ấy bị phá vỡ vì tiếng gầm phản kháng của con sư tử ngựa ngáy và đói bụng bị nhốt trong cũi đặt tận cuối bãi. Gã nói, “Đôi khi giận ghét cũng tốt. Nhưng đừng giận ghét thì tốt hơn. Khi nào ghét quá cứ hát om lên là quên à...”

Thuận tay gã mơn lên dây đàn thành cung điệu dân ca miền Breton rồi gã huýt sáo theo. Không hiểu gã đã học được bài ca này hồi nào trong những năm luân lạc xa quê hương, trong trại tập trung, trong lao tù hay ở nước nào. Hẳn là hẳn nghe một người nào cũng lưu lạc cô đơn như gã, cũng đã có lúc lang thang trên bãi biển gập ghềnh sỏi đá miền này. Gã dần dần nhớ lại lời ca:

“Cứng ơi, con ngủ cho ngoan,  
Để mẹ đưa bông chiếc nôi con nằm,  
Ngàn trùng sóng gió xa xăm,  
Ba năm trên võng đăm đăm nhớ nhà  
Cầu trời phù hộ cho ta,  
Cứng ngủ ngon giấc cầu ba mau về.”

Khi gã chơi lại bài ca, Mouche bắt đầu hát theo gã, vừa hát vừa nựng hai con múa rối trên tay. Đêm hôm đó nàng gần như điên dại vì cách đối xử của lão Coq.

Golo có lý, âm nhạc có sức nhiệm màu khiến sự giận hờn phai nhạt. Thay vào đấy là lòng thương hại kỳ lạ nàng vẫn thường cảm thấy đối với con người độc địa ấy len lén trở lại, thứ tình cảm chính nàng cũng không hiểu nổi.

Đôi mắt lim dim nhắm lại, gã mơ màng, ca hát, thân hình rún rẩy:

“Mưa tuôn gió thổi ào ào,  
Gió mưa cũng bởi trời cao điều hành,  
Con nên kính sợ trời xanh,  
Ba con cười lớp sóng kình ngoài khơi,  
Chấp tay cầu khẩn ông trời,  
Ba mau trở lại cứng thời ngủ ngon.”

Hai bên đồng ca tương đắc, càng hát càng say sưa. Golo thôi dạo đàn, Mouche ngủ thiếp khi tiếng đàn vừa dứt. Đầu Carrot Top và Me xừ Reynardo ngả vào ngực nàng. Điều thuốc còn cháy rục lên một hồi trước khi tắt hẳn. Bóng đêm tĩnh mịch bao phủ chiếc xe Citroen và những người kỳ dị ngồi trong ấy.

Ông bầu Coq không dẫn nổi lòng khinh ghét mù đàn bà trơ trên hẳn vừa rước về. Hẳn tổng cổ mù ra khỏi phòng, hẳn nằm chử thề như điên. Tại sao hẳn làm như vậy hẳn cũng không biết nữa, có thể hẳn căm giận sự trong trắng, đơn sơ, dịu hiền, sự bất khả khuất phục của nàng và sự bất lực không

sao dim nàng xuống đất đen ngang hàng với mù đàn bà mà hấn vừa đá ra khỏi giường.

Hôm sau, Carrot Top và me xừ Reynardo cùng những con múa rối lại sinh hoạt như thường. Mouche lại xuất hiện trước sạp để săn sóc, khuyến khích và giải thích về những hành động của chúng cho khán giả gồm đủ loại, nam phụ lão ấu bu lại xem.

Cuộc lưu diễn tiếp tục, nhưng có một chi tiết thay đổi. Kể từ hôm ấy, ông bầu Coq mượn riêng cho Mouche một phòng những khi phải ngủ lại đêm ở đâu và tránh tiếp xúc với Mouche được chừng nào hay chừng ấy.

Thêm một điều mới lạ nữa, nhưng điểm mới lạ này chỉ dần dần hình thành trong khoảng thời gian gánh hát lưu diễn qua Annecy và Grenoble, xuôi về miền Nam nước Pháp khi khí hậu bắt đầu khô và lạnh. Bản chất của các buổi trình diễn thực sự thay đổi.

Những tuồng tích khuôn sáo bị bỏ dãn, và những nhân vật, cốt truyện mới nương theo mưu lược của Me xừ Reynardo mà vi vút, pha lẫn chút thơ mộng, lãng mạn của Carrot Top và biệt tài thích ứng ngay được với tấn kịch đang diễn của nàng Mouche.

Gánh ở lại thị xã nào khoảng một tuần lễ, thì suốt thời gian ấy cả đoàn bận với cuộc thám hiểm nguyệt cầu do Carrot Top chủ trương và bác sĩ Duclos làm giám đốc khoa học. Kết quả là khán giả ùn ùn kéo tới để theo dõi xem công trình đã tiến triển tới đâu rồi, xem Gigi và mù Muscat có được đi theo đoàn thám hiểm không, và cô Mouche phanh phui vụ Reynardo âm mưu hốt đá nguyệt cầu về bán làm đồ kỷ niệm hầu trở thành triệu phú.

Đặc biệt là gánh hát thành công khi trình diễn tại các thôn xã nhỏ, nhờ nghe được những mẩu chuyện rì rầm liên quan đến địa phương, dường như người ta ưa tụ họp quanh sạp hát để trao đổi những mẩu tin này nên Carrot Top có thể làm bộ bí mật gọi:

“Suyt – Mouche – Reynardo. Xích lại đây. Nhưng đừng để mấy cô kia biết nghe. Tôi biết một vụ bí mật...”

Mouche xích lại gần, khuôn mặt chân thật của cô biến sắc, rạng rỡ. “Bí mật hả. Tôi thích nghe chuyện bí mật ghê lắm. Ồ, nói cho nghe ngay đi. Tôi thề không tiết lộ cho một người nào cả...”

Với một nụ cười xảo quyệt, Reynardo len vào giữa. “Có gì đặc biệt không, đừng xạo nữa. Nói nghe coi, có gì mình hù đương sự kiếm tí tiền còm chơi...”

Carrot Top mắng, “Rey, đừng nói bậy, không phải loại bí mật ấy đâu. Bí mật này không giữ được lâu đâu. Thế nào cũng bật mí. Tôi biết là chị Renée Duval, vợ anh thợ mộc Duval đứng phía sau kia kìa, chị ấy càng ngày càng mập bụng ra kia kìa...”

Reynardo kêu ré lên, “Ừa? Sao vậy, họ mới cưới hồi nào đây thôi... Ừ... để tính coi...” Giơ một bàn chân trước lên, hăn đếm từng tháng một, “Tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười Một...” cho tới lúc Mouche lên tiếng chặn họng hăn, “Reynardo – đừng có lộn xộn. Đâu có phải việc của anh.”

Tiếp đó trong mấy phút chúng bàn xem đứa nhỏ tương lai là trai hay gái trong lúc khán giả còn đang cười rộ. Bác sĩ Duclos thì luận theo khoa sinh vật học đây về rườm rà bác học, mục Muscat thì khuyên phải kiêng cử này nọ, thằng Ali xin chân giữ em. Như bị quyến rũ bởi cô Mouche, dân làng bị lôi vào vòng câu chuyện đầy ly kỳ và bắt buộc phải tham dự vào đó.

Mouche có biệt tài tìm ra những cô, cậu bé nhỏ say sưa mắt mở thao láo trong đám khán giả và mời gọi chúng lên tiếp xúc với diễn viên cho chúng bắt tay Ali để chứng minh rằng hăn vô hại, cho chúng vỗ về Reynardo và đàm thoại với Carrot Top. Gánh hát này có một sắc thái đặc biệt, dân các nơi mà gánh đã lưu diễn qua đều nhận ra điều đó. Tăm tiếng của những con búp bê biết nói biết hát và của cô gái vui vẻ đứng trước sạp chuyện trò với chúng đã được đồn thổi nhiều nhiều trước khi họ tới nên khi gánh đến bãi biển Nice và Côte d’Azur, họ đã thành công ngoài sức tưởng tượng.

## Phần Ba

Trong khi di chuyển về phương Nam, gánh hát lưu lại Lyon tới mười ngày để trình diễn nhân hội chợ tháng Mười tổ chức rất lớn, rồi tiếp tục cuộc hành trình qua Marseille và Toulon, sẽ men theo bờ biển Côte d'Azur, đi ven theo bờ Địa-Trung-Hải là nhằm vào loại khán giả giàu sang. Khi tới Nice thì lại đồng diễn với một gánh xiếc lớn trên một khoảng đất rộng không cách bờ biển bao xa. Gánh của ông bầu Coq dựng rạp ngay bên lộ chính ai ghé xem phải trả tiền vào cửa. Những người giàu có ở tại những khách sạn lớn ghé qua nơi tồi tàn này như để làm nghĩa, họ tính dừng lại chốc lát, nhưng cuối cùng bị chôn chân luôn không sao bỏ đi nổi.

Đúng vào buổi sáng hôm đám xiếc trình diễn lần cuối để rồi di chuyển qua Monte Carlo, có một người đàn ông lớn tuổi, mập mạp, quần áo xốc xếch, ông này có chiếc mũi nổi đầy gân máu. Đôi mắt him híp láu lỉnh trông như mắt heo, ông ta đội chiếc nón quả dưa tay cầm chiếc can đầu bịt vàng hấp tấp đến sạp đòi Golo cho gặp ông bầu ngay.

Cả gánh đang quay quần ăn điểm tâm trước giờ bắt đầu cuộc sinh hoạt thường nhật. Lúc này cũng là lúc để họ thảo luận và thông qua các kế hoạch hoạt động trong ngày.

Ông già này được Carrot Top cất giọng the thé hỏi, “Ông có hẹn trước hả?” Reynardo cười khẩy nói, “Lần đầu chỉ đến xin ngày giờ tiếp kiến thôi. Đây là phần vụ của tôi. Anh là cái thá gì mà xía vô?”

Con Gigi hất hất mái tóc, ranh mãnh cười cười nói nói, “Nghĩ bụng có anh nào bảnh trai cơ chứ.”

Mụ Muscat cất giọng quở nó. “Đừng có giở chứng con nhát Gigi. Ông này giàu lắm đấy. Cứ trông ông ấy thì biết. Tiền vô lỗ hà ra lỗ hồng thì trơ xương ra chứ làm gì lắm mỡ như vậy.”

Lẽ dĩ nhiên là ông già không mấy hài lòng về tụi nó nên Mouche phải lấy lễ độ tạ tội cho chúng. “Không hiểu bữa nay sao chúng gấu đến thế. Xin ông đừng chấp. Xin ông để tôi lo công việc.”

Quả nhiên ông chính là quản lý Bosquet phụ trách việc thương lượng với các gánh hát cho rạp Vaudeville tại Nice. Ông ngỏ ý muốn gánh đến trình diễn cho rạp vài tiết mục. Tiếp được tin này cả toán búp bê rối rít cuống quýt cả lên, vừa mừng vừa lo, chúng bàn đi tính lại, định kế hoạch, chúng hỏi nhau tíu tít. Xừ Reynardo reo hò như một thằng điên, chạy ngang chạy dọc trên sạp miệng hét bô bô. “Ta sắp thành nghệ sĩ thứ thiệt. Tài nghệ của ta đã được đời biết đến. Ha ha ha, có phải vì khoái tôi mà ông già Bosquet nảy ra sáng kiến này không, ông già? Mouche, cô nghe rõ chưa? Mình sắp đi trình diễn tại rạp hẳn hoi nghe. Ta sẽ đóng vai Cyrano<sup>[18]</sup>. Ta có cái mũi đặc biệt để thủ vai này.”

Kể cũng tội nghiệp cho ông Bosquet bị bác sĩ Duclos bắt trình uỷ nhiệm thư, bị mụ Muscat phỏng vấn về tác phong đạo đức của rạp hát do ông quản trị, rồi lại bị Nicholas và Carrot Top hỏi vòng vo này nọ nên đâm lúng túng và cuối cùng đã chịu mướn với giá cao hơn giá dự định.

Ông ta không trực tiếp diện kiến ông bầu Coq, vì khi ký gia kèo, Carrot Top đã đứng ra ký. Ông già Bosquet chấm dứt việc thương lượng bằng lời mời cô Mouche đi ăn với ông, vì tấm thân gầy nhưng thon thon, chiếc miệng rộng và đôi mắt mòng mọng ẩn nấp dưới mái tóc đen huyền bỗng làm ông động tâm.

Ông già hết sức lúng túng lúc xừ Reynardo xuất hiện, một tay chống vào cằm, nghinh ông, giọng lè nhè gầy sự, “Ông già ơi, già rồi mà dê, ngần ấy tuổi mà còn dụ con nít, bộ không mắc cỡ hay sao? Tôi biết bụng dạ ông rồi.”

Ở phía bên kia sân khấu, mụ Muscat hai tay chống nạnh, giọng chanh chua. “Thoạt trông thấy ông tôi đã nghi nghi. Tôi đã rỉ tai ông bác sĩ Duclos từ đầu. Ông tính cho cô ấy đi theo ông, hột xoàn, lụa là, xe hơi, gì nữa? Đừng có cho cô ấy bộ da già như chảo của ông nghe. Thôi đừng có nghe người ta, em. Chị biết hạn người này rồi.”

Ông Bosquet bỏ chạy trong lúc Reynardo phá lên cười.

Ba tuần lễ mà gánh hát dành ra để chuẩn bị trình diễn không phải là thời gian hạnh phúc đối với cô Mouche vì dù những buổi tập dượt vẫn do Carrot

Top và bác sĩ Duclos điều khiển, nhưng hiện-tượng-bồng-nhiên-nổi-bật của gánh chỉ làm cho ông bầu Coq cay cú và hung hãn hơn trước. Ý thức được rằng hợp đồng này chẳng qua cũng nhờ người ta cảm mến tài của Mouche, hẳn bị dồn vào thế nhận chân là chính nhờ nàng mà hẳn được sung túc hơn, nổi tiếng hơn nên hẳn càng thù ghét nàng hơn.

Và vì thế lúc nào giáp mặt nàng là y như hẳn kiểm chuyện, chỉ trích ngôn ngữ, dánh dấp nguồn gốc quê mùa của cô. Lúc nào hẳn cũng bới móc rằng, “Tao không nhạt mi dưới cồng rãnh lên thì đời n`ông mi khôn ra được.” Hẳn phê bình dánh đi, quần áo, giọng nói, thôi thì đủ điều. Dường như hẳn quyết định làm cho việc trình diễn thất bại ngay từ buổi đầu.

Nhưng dù có tàn tệ hơn nữa, hẳn vẫn không cản ngăn nổi ý chí tự lập của bảy con búp bê và mối tình thắm thiết của chúng đối với cô gái.

Buổi trình diễn đầu tiên trên sân khấu rạp hát của gánh ông bầu Coq đã rầm rộ khai trương vào một buổi tối thứ Bảy trước một số khán giả chật ních rạp ngay lúc Mouche xuất hiện, bọn búp bê lúc đầu còn từng tên một, rồi tất cả bọn quăng tuốt bài bản, bắt đầu diễn cương suốt hai mươi phút. Khán giả cười như vỡ rạp và cuộc trình diễn được kết thúc bằng cảnh xử Reynardo trong vai Cyrano vươn mình lên và gã Alifanfaron sợ hãi bỏ chạy.

Sau đó, gánh hát còn trình diễn nhiều lần tại rạp nhưng họ làm như trình diễn tại công viên các xã vậ với cảnh Golo chơi đàn để mời gọi đám đông lại. Thoạt khi Carrot Top xuất hiện, thấy khán giả quá đông, gã lộ vẻ sung sướng cất giọng the thé kêu Mouche ra chứng kiến. Thế là chủ trương diễn xuất cho có đầu có đuôi, lớp lang biến mất, tất cả các vai kể cả Mouche tùy hứng mà diễn.

Ông bầu Coq bắt buộc nàng phải mặc một bộ đồ rất tầm thường. Quả nhiên nàng xuất hiện trong một chiếc váy vải thô, chiếc áo cánh nhà quê, trong dáng điệu tự nhiên, mái tóc cắt ngắn và đôi mắt to rực sáng dưới ánh sáng từ dưới sàn rọi lên.

Vẫn còn nô nức vì được trình diễn tại một rạp hát, lũ búp bê đua nhau đóng các vai nhân công sân khấu, thợ điện. Mouche cũng thích ứng được

liền, chúng thích đọc ầu tả những tuồng tích cổ điển Pháp, chúng bắt Mouche tả lại giàn nhạc vì chúng bận không ra xem được, chúng đòi hỏi phải có đủ loại ánh sáng màu, chúng làm xáo trộn cả truyền thống trình diễn của gánh bằng đủ mọi cách.

Như thường lệ, Mouche quên không biết mình ở đâu và là ai nữa, nàng trở thành người bạn ngây thơ khả ái của nhóm búp bê, và vì vậy nàng đã đi thẳng vào lòng khán giả.

Dù phần căn bản vẫn là chọc cười nhưng người ta cười rộ lên nhiều nhất lúc Alifanfaron xuất hiện. Thấy một số khán giả quá đông nên hấn hoảng sợ, lão đảo ngã xiêu xuống một cách ngộ nghĩnh dù cho Mouche đã hết lời khuyên giải.

Golo từ bên cánh gà đi ra tay gảy đàn. Gã cười nói bằng một giọng tiếng Pháp rất Phi châu, tuy nhẹ nhàng nhưng đầy âm sắc, “Đôi khi sợ quá thì hát lên là hết sợ liền.”

Những ngón tay hấn nắn lên khúc nhạc mà gã đàn cho Mouche nghe cái êm xa xôi ấy ở miền Besançon. Cô gái bắt ngay được ý. Cô ghé lại gần gã khổng lồ ngộ nghê, đang làm bộ run rẩy ngồi so ro trên ân khấu. Nàng choàng tay ngang lưng hấn, nhẹ ru hấn và hai người cùng hát:

“Cưng ơi con cưng mẹ ơi  
Để mẹ đưa bồng chiếc nôi con nằm”

Carrot Top len lén lại gần, nó cũng hát theo, sau đó tên khổng lồ ngẩng chiếc đầu bù xù lên, đưa mắt đảo quanh tứ phía và tuyên bố ngộ nghê rằng, “Bây giờ tôi hết sợ rồi.” Carrot Top nhảy chồm lên vuốt má Golo và hôn Mouche. Cả rạp yên lặng như bên trong một giáo đường. Trong khán giả có nhiều người sụt sùi khóc.

Sau đó Mouche và Reynardo chuyển sang hát bài:

“Đi đi, đi đi, đi đi  
Anh không là người yêu tôi nữa”

với Gigi thủ vai đào lẳng, rồi mụ Muscat và bác sĩ Duclos phụ diễn.



Suốt khoảng thời gian gánh này trình diễn trên sân khấu, nấp bên cánh gà có một chàng tuổi trẻ mặc quần xanh bó sát, trên quần có gắn những miếng kim khí lấp lánh, vai khoác áo choàng. Đôi mắt to, đẹp, ướm át màu nâu của gã không rời khuôn mặt người con gái đáng đứng bên sạp búp bê tới một giây.

Tên gã là Ballote, gã là một tay nhào lộn trên dây của một gánh khác đang chờ trở tài ngay sau mục trình diễn búp bê. Các đào kép khác cũng tụ lại say mê dõi theo màn hát mới lạ. Họ say mê không kém gì khán giả.

Riêng Ballote, vốn là một thiếu niên làng hoàng, thật thà, thiếu thông minh nhưng kiêu hãnh lại có thừa. Đây là lần đầu tiên gã say mê tài nghệ của một người không phải là gã.

Nhìn người con gái dịu dàng, vui vẻ, thành thực có dáng điệu một người vợ hiền, gã thấy tâm hồn xao xuyến hơn bao giờ hết. Ngoài ra, đứng trên quan điểm nghề nghiệp, gã thán phục cô gái có tài làm cho đám khán giả phải nhấp nhòm đứng ngồi không yên, chỉ trở lung tung, hẳn cô ta cũng giúp gã nhiều lắm. Đã từ lâu hẳn cũng nghĩ về thân phận cô đơn của gã. Gã đã có ý tìm một người đứng ném khăn cho gã và chứng kiến gã trở tài.

Màn hát kết thúc bằng một trận vỗ tay nghe đến rát tai, hết đợt này đến đợt khác để hoan hô Mouche. Nàng lần lượt cầm từng con búp bê lên bái tạ. Khi màn hạ, nàng đứng dựa lưng vào sạp. Carrot Top áp má nó vào một bên má nàng, và quàng tay vào cổ nàng. Còn Reynardo nép vào má bên kia. Đôi mắt nàng sáng ngời. Chưa bao giờ nàng cảm thấy sung sướng đến thế.

Lúc nàng từ trong sân khấu bước ra, Ballote chạy lại bên nàng nói, “Giỏi quá, cô bé giỏi quá. Diễn xuất khá lắm, tôi xem từ đầu tới cuối. Bây giờ cô đứng đây xem tôi trình diễn ra sao nghe. Sau đó tôi có chuyện muốn nói với cô.”

Vì lịch sự Mouche đứng lại bên cánh gà ngược mắt theo dõi chàng trai bảnh bao đu nháy, nhào lộn đua tài cùng mấy đồng nghiệp khác. Cậu này, lúc lúc lại nháy phắt lên ngồi trên cây đu ngang rướn lên cao chót vót, tình tứ liếc mắt nhìn nàng và đưa tay vuốt ria mép thoải mái.

Bầu Coq đi ngang qua, hần mặc chiếc quần vải thô màu đen và chiếc áo len cũng màu đen cổ cao càng làm nổi bật nước da xám mét, mái tóc lông chồn và đôi mắt lạnh sắc như dao. Bí quyết nghề nghiệp của hần là ngoài ông quản lý sân khấu ra không ai biết hần là ai. Hần dừng lại nhìn theo hướng mắt của nàng. “Đồ bo”, hần làu nhàu, hần dùng ngôn ngữ khinh chê mà giới sân khấu vẫn dùng để ám chỉ những tay nhào lộn trên dây. Nói rồi hần nhổ một bãi nước miếng không thèm ngó lại Mouche nữa, hần bỏ đi. Hần đã bắt bồ được với một nữ nhạc công thổi sáo trong ban nhạc. Bây giờ hần thành công rực rỡ rồi, hần nghĩ, thì cũng nên thử thời vận với một con chơi chơi xem sao.

Còn Ballote từ trên cao tuột xuống gã có vẻ hỉ hả. Hần không ngạc nhiên khi thấy Mouche còn đứng đó theo dõi mình. Gã nói, “Được không cô bé?”

Mouche chân thành đáp, “Được chứ. Tôi thấy anh tài quá.”

“Ồ, chưa có gì đâu. Cô ráng chờ đến lần biểu diễn sau. Hấp dẫn hơn nhiều.”

“Nhưng chắc nguy hiểm lắm nhỉ?” Mouche hỏi. “Không có lưới hay cái gì đỡ phía dưới à?”

Ballote nhún vai. “Lẽ dĩ nhiên là nguy hiểm. Nhưng mà người xem khoái. Nè, mời cô bé đi với tôi kiếm cái gì ăn chơi. Cô bé có uống được lave không?”

Ballote ngạc nhiên trước vẻ mặt bối rối của Mouche. “Tôi... tôi, tôi không biết có đi được không. Tôi chưa đi như vậy bao giờ cả...”

Ballote đi thẳng vào vấn đề. “Ông có phải chồng cô không, ông bầu Coq ấy?”

Mouche lắc đầu quây quật. “Đâu có, làm chi có chuyện chồng với con.”

Ballote đủ thông minh để tránh hỏi thêm. “Vậy là xong rồi. Vào vận đồ bảnh vào. Tôi đợi cô bé ở cửa rạp hát nghe, thay xong đồ là tôi ra liền.”

Phải mất đến mấy phút Mouche mới thực sự tin rằng nàng có quyền tự do nhận lời mời. Sự lệ thuộc vào bầu Coq đã gần trở thành một tập quán, nhưng thực ra nàng thấy mình lệ thuộc bảy con búp bê nhiều hơn và nghĩ rằng nàng phải hỏi qua ý kiến Carrot Top cho phải phép.

Nàng hồi hả ra cho đúng hẹn nhưng trong bụng vẫn ao ước giá có dịp bàn với mụ Muscat xem đi chơi với một người con trai vừa quen biết có sai phép không.

Ballote cũng vừa ra tới, mái tóc gã chải mượt, với chiếc khăn bằng lụa trắng quàng quanh cổ dưới làn áo ngoài đúng điệu một anh làm xiếc đi trên dây, phảng phất mùi mồ hôi pha với dầu nóng xoa bóp.

Gã khoái trí vì sự thành công, nhe hàm răng trắng muốt cười với nàng. Gã rón rén cầm lấy cánh tay nàng như thể cầm một đồ vật rất mong manh. Lâu lắm rồi nàng mới lại được một người đàn ông đối xử tử tế, cử chỉ này làm Mouche thấy lòng ấm lại. Nàng chợt nhớ ra mình còn là một cô gái trẻ và cất tiếng cười sung sướng. Nàng nghiêng người tựa vào cánh tay vạm vỡ của chàng, hồn nhiên hỏi, “Tụi mình đi đâu bây giờ anh?”

Hai người đi nhau ra tận quán cà-phê ở mé sông cuối bến Midi.

Họ ngồi ăn ngoài trời dưới vòm trời đầy sao lấp lánh. Họ gọi món cháo thập cẩm và uống khá nhiều bia. Bia vào họ thấy lòng lâng lâng vui sướng.

Hai người cùng khiêu vũ, qua sự tiếp xúc với người con gái lạ này, Ballote trở nên hăng hái. Gã ôm nàng khá chặt, nhưng vẫn nhẹ nhàng âu yếm. Sự âu yếm đó được nàng đáp ứng. Tuổi trẻ nào chẳng đam mê. Lâu lắm rồi, hầu như nàng không còn nhớ nổi, bữa nay nàng mới có dịp vui chơi một cách hồn nhiên. Nàng cảm thấy như không đủ thời giờ để tận hưởng đêm nhiệm màu này.

Mọi thứ đều đạt tới cao độ, đôi mắt sáng ngời của nàng, những vì sao lấp lánh, điệu nhạc dồn dập, bước đi lả lướt nhịp nhàng và phải kể cả khoé nhìn âu yếm của Ballote và vẻ mặt hý hửng của chàng.

Nàng như còn thèm khát thứ lạc thú hồn nhiên nên không muốn về nữa. Ballote thì định ninh rằng vì nhân cách của mình, và vì nghe kể những chuyện hấp dẫn về những buổi trình diễn thành công, về giới ca diễn và những toan tính tương lai của mình khiến nàng vui vẻ sung sướng cười như nắc nẻ, mà quên rằng chính chàng cũng vui như Tết. Tới bốn giờ sáng quán đóng cửa, họ là những người cuối cùng ra về.

Ballote vốn hãnh diện vì chàng xuất thân từ một gia đình làm việc đứng đắn, và vì thế, dù yêu Mouche đắm đuối, nhưng vẫn một lòng kính trọng và nể vì đối với người bạn cùng nghề. Chàng đưa nàng về bằng xe điện và tiễn nàng đến tận cửa quán trọ. Khi từ giã cũng chỉ xiết chặt tay nàng và đưa đôi mắt đen ướt át, tình tứ nhìn nàng.

Mouche bước vào bên trong, nàng bắt gặp ông bầu Coq đang ngồi ở hành lang đợi nàng. Hắn ngồi rũ trên một chiếc ghế kê ở dãy hành lang nhộp nhúa, hôi hám, điều thuốc lá cháy thông trên môi, nhưng bữa nay hắn không say. Đứa con gái thối sáo tỏ ra dĩ hoà, trôn tráo, tầm thường làm hắn trút hết sự bức dọc lên đầu Mouche.

Hắn quát, “Lại đây, thằng quý ấy đâu rồi? Từ nay mi sẽ có lương hậu hẳn hoi, không cần phải làm điếm đứng đường nữa nghe chưa?”

Mouche cảm thấy thù ghét hẳn đến độ muốn đau, muốn xiu đi. Nhưng nhờ chút tự do mà nàng vừa hưởng và những âm hưởng của một buổi chiều vui nên nàng đủ can đảm đối diện với hắn. Nàng đáp, “Tôi đi dạo phố với anh Ballote, rồi anh ấy mời đi ăn cơm chứ bộ.”

Bầu Coq cười gằn. “Chơi đến tận bốn giờ sáng. Lối mời ăn ấy còn ai lạ nữa.”

“Đừng nói vậy nghe. Tụi tôi nhảy chơ một lát. Ai cấm được tôi đi nhảy với anh. Ai đối xử tử tế với tôi thì tôi tử tế lại.”

Ông bầu Coq đứng phắt dậy, mặt mày, chân tay hắn run lên như muốn hoá dại. Hắn nghiêng răng ken két và quơ lấy cổ tay nàng khiến nàng la lên vì sợ.

“Này nè,” hắn vừa la, vừa bóp cổ tay nàng thật mạnh. “Tao còn bắt gặp mi đi với thằng điếm ấy thì tao đánh cả mi cả nó rục xương. Nhớ kỹ chưa? Bây giờ thì rút về phòng đi.”

Buổi trình diễn hôm sau bác sĩ Duclos đại diện cho tất cả gánh tặng nàng một món quà. Dường như ông ta vừa đi phố mua đồ về, lúc đi qua tiệm bán nước hoa, đã quên nguyên tắc là đừng có bỏ nhiều tiền quá vào chiếc lọ bé xíu. Đây là lần đầu tiên trong đời Mouche được tặng nước hoa. Tụi nó bắt nàng mở dùng thử. Gigi hậm hực vì ghen tức, nhưng cũng bôi thử một tí,

mụ Muscat chun mũi lại ngửi, Ali đòi uống thử vì theo nó ngửi thơm như thế thì chắc uống phải ngon lắm. Trong hai mươi phút cả gánh khai thác đề tài tầm thường ấy khéo léo đến độ làm cho khán giả mê mẩn và màn này chấm dứt bằng cảnh Reynardo cảm động quá té xỉu vào vòng tay của Mouche.

Khi Mouche từ sân khấu bước ra đã thấy Ballote đứng chờ, chàng thì thầm, “Chiều tối lại đi nữa nghe?”

Mouche sợ hãi đảo mắt nhìn quanh rồi đáp, “Không dám đâu. Nó dọa đánh anh đấy.”

Ballote cười khẩy, “Được, anh biết tự vệ mà. Có một tiệm nhạc hay hơn nhiều. Đứng bằng giờ đêm qua đứng đợi anh ở cửa rạp nghe em.”

Mouche đáp, “Em không biết tính sao đây.”

Nhưng nàng đã đến nơi hẹn, hy vọng bầu Coq không lãng vãng gần đây. Thực ra nàng cũng ham vui và mong được thoải mái bên một người nào đó đối xử tử tế với nàng. Nàng không phải đợi lâu, Ballote đã có mặt tại đây. Bầu Coq từ một góc tối lờ lờ tiến ra.

Bầu Coq lên tiếng, “Nào tụi bay muốn vậy thì được, để tao liệu cho.” Hắn tát trái thẳng ngang mặt nàng với cả năm ngón tay xương xẩu khiến nàng ngã dúi vào tường. “Con điếm thú!” hắn gào lên.

Ballote chuẩn bị thế đứng. Coq xây mặt lại phía chàng, “Còn mày, thẳng hề vai u, mày chỉ biết cúp đuôi như con khỉ thôi à? Đâu mày có dám nhích nhích bênh vực con nhỏ này hay bất kỳ người nào khác. Để tao dạy cho mày biết rằng mày cần phải tránh xa con nhỏ.”

Nhưng bầu Coq lắm to, Ballote đâu có phải thẳng hèn, hơn nữa anh ta có tấm thân cứng như gang, những năm đấm như thép và khá giỏi về võ nghệ, tài tấn công cũng như tự vệ.

Trận giao tranh xảy ra chớp nhoáng và khốc liệt, hai phe cùng tận lực giao chiến, quần thảo, âm thầm đấm đá không nói nửa lời, nhưng tiếng thở hổn hển, tiếng đấm thành thịch, tiếng hít hà đau đớn thì nghe rõ mồn một. Trận chiến kết thúc với sự thảm hại của bầu Coq, hắn nằm rũ xuống đất như đồng giẻ rách máu me cùng mình đau quá hắn không ngồi dậy nổi nữa.

Máu mũi, máu mồm trào ra, một bên má bị vết xước kéo dài, một bên mắt nhắm nghiền.

Với mái tóc râu ngô đỏ, bộ mặt nhăn rúm và bộ đồ đen, hẳn là hiện thân của con quỷ bị hạ bệ, điều ác bị điều thiện triệt hạ, còn anh chàng làm xiếc đứng nhìn hãn hơi thở dồn dập nhưng không hề hấn gì. Coq là tên đểu cán bị thảm hại, một thằng hà hiếp người phải chịu luật giang hồ. Hãn nằm đụn một đống như con sâu quái dị vừa bị nghiền nát.

Mouche đứng bên tường, tay ôm đôi môi bị xây sát, chăm chập nhìn hãn. Nàng vẫn mong có dịp thấy hãn bị đánh đập hạ nhục và bị người khác chế ngự. Vậy mà lúc này nàng lại chỉ thấy buồn lịm đi thôi, thấy nghẹn đau trong cổ cái cảm giác mà nàng thường đôi lúc cảm thấy những lúc đứng trước sạp trình diễn và có con búp bê nào đó tỏ ra thương nàng tha thiết. Nàng không ngờ rằng điều ao ước của nàng bấy nay khi thành sự thực lại trống rỗng đến thế, và sự đau đớn thể xác của đối tượng nàng căm thù chỉ khiến nàng muốn oà khóc cho sự thất thế của kẻ bại trận.

Ballote tiến lại gần hãn trong thế chuẩn bị sẵn sàng đá hãn bất tỉnh nếu xét thấy cần thiết, chàng cất tiếng hỏi hãn: “Muốn đánh nữa không?”

Đôi mắt ướt nhoà của Bầu Coq bốc ngụt căm hờn, nhưng hãn lắc đầu, lí nhí nói gì không ai nghe ra và hãn cũng không tìm cách ngồi dậy nữa.

Ballote bảo, “Thôi đi em, hãn không dám làm khó em nữa đâu.”

Hai người dắt tay nhau đi, Mouche không dám ngoái cổ nhìn lại đống giẻ rách dưới đất nữa vì nếu nhìn lại chắc nàng không nỡ bỏ đi. Đêm nay họ không khiêu vũ – dường như hai người ngầm hiểu với nhau là không phải lúc – thay vào đó cô cậu tới ngồi ở một bàn tận cuối góc phòng, ăn uống và làm thân với nhau. Và nhờ Ballote khéo khuyên giải vỗ về nên nỗi buồn của nàng cũng tan thành mây khói. Họ lợi bộ về và còn thơ thần rong chơi ngắm bến Niche ở phía xa, với dãy đèn sáng choang lượn vành, và những vì sao nhiều như thác lũ rơi chiếu trên dãy núi đen mờ bọc sau thành phố Ballote hôn nàng, nàng cũng âu yếm hôn lại.

Trong buổi trình diễn sau đấy của gánh ông bầu Coq, Carrot Top xuất hiện với con mắt đen bầm. Nó bị xừ Reynardo la lối inh ỏi và cả bọn xúm

lại hỏi thăm sự tình, Carrot Top nói là nó vấp phải cánh cửa lúc đi qua một chỗ tối. Chúng bàn tán cố tìm ra sự thực và bàn xem phải chữa thuốc nào cho mau lành bệnh. Sau cùng, mụ Muscat kiếm được một cái lưới vải đen đưa cho Mouche, nàng thận trọng buộc lên mắt đau của Carrot Top. Suốt buổi trình diễn hôm đó lúc nào nàng cũng rướm rướm nước mắt như muốn khóc. Nhưng nàng không khỏi sung sướng lúc Ballote nắm tay nàng thì thầm khi nàng đi ngang qua trước mặt. “Bé Mouche, tối nay đi nhảy nghe.”

Cũng đêm ấy ông quản lý rạp hát đứng ở cửa đếm được trên hai trăm thân chủ cũ tuần qua đã đi xem nay trở lại để theo dõi chuyện lục đục trong gánh ông bầu Coq.

Tháng thứ hai gánh ông bầu Coq trình diễn theo kế ước cũng sắp hết nhưng khán giả vẫn còn ham mê những buổi trình diễn của gánh ông lăm. Tiết mục đặc biệt này còn ăn khách nên ban quản lý quyết định giữ gánh này ở lại nhưng thay hết các gánh khác. Trong số đó có cả gánh xiếc đu dây mà Ballote là diễn viên cũng phải khăn gói ra đi.

Vì thế, vào một đêm khoảng tuần nữa thì gánh xiếc mãn hạn, lúc hai người ngồi trên băng đá trên bờ biển ngắm trăng tà, Ballote ngó ý cầu hôn và được Mouche nhận lời.

Chàng nói “Rồi em sẽ thấy, nhờ em phụ lực với anh trong nghề trình diễn, anh sẽ nổi tiếng, em cũng sẽ nổi tiếng. Chúng mình sẽ đi vòng quanh thế giới.”

Nhưng chàng cũng không quên nhấn mạnh điều quan hệ nhất là vì chàng yêu nàng tha thiết nên mới xin hỏi nàng làm vợ.

Mouche đáp lại lòng thành thực và tử tế của chàng. Nàng hạnh phúc trong những tuần lễ đi cặp kè với Ballote. Qua mối tương quan bình thường giữa hai người, qua sự thành thực của Ballote, qua những buổi đi chơi với nhau, qua những bữa ăn ngoài trời trên đồi núi, nàng càng nhận rõ cơn ác mộng nàng đang phải chịu với ông bầu Coq và thấy cần chấm dứt tình trạng này. Nàng cũng thấy nàng yêu Ballote, dù sao chàng cũng đẹp trai, tử tế, và cảm mến nàng, nàng không tìm thấy lý do gì để từ khước cả.

Đây là tuần lễ thử thách cam go đối với nàng vì mặc dầu từ bữa bị đánh đập tối hôm ấy, bầu Coq không giở trò vũ phu nữa, lão cũng không cản trở những vụ hẹn hò giữa nàng với Ballote nhưng hẳn có vẻ cay cú, miệng lưỡi hẳn độc địa hơn và thường sửa lưng nàng trước mặt bọn lao công sân khấu và các diễn viên khác. Hành tung của hẳn càng lúc càng có vẻ bí hiểm hơn. Có khi suốt ngày nàng không nhìn thấy hẳn đâu. Nhưng những lúc có mặt thì hẳn luôn luôn đứng ngay sau lưng nàng, cắn nướm, chế giễu, mỉa mai, chê trách.

Người ta đồn rằng lắm lúc hẳn ngồi thu mình trong sạp, yên lặng cả mấy tiếng đồng hồ. Có một đêm anh gác rạp đi tuần trong rạp vào khoảng từ nửa đêm đến tám giờ sáng, giờ mà chị quét rạp thường đến làm việc, anh thề độc là có nghe tiếng bọn búp bê trong bụi chí choé như cãi nhau, nhưng lúc anh từ trên ban-công đi xuống sân khấu lại chẳng thấy ai, chỉ thấy hai chiếc găng tay rỗng mang hình Reynardo và con Gigi nằm ngổn ngang trên mặt sạp.

Ông bầu Coq tiếp nhận tin Mouche sắp làm đám cưới và bỏ gánh một cách bình thản lạ lùng. Có lẽ vì hẳn đã chờ đợi sự việc này từ lâu rồi. Cả hai người cùng đến gặp hẳn, vì Mouche không có đủ can đảm một mình đến gặp hẳn. Nàng thông báo sẽ ở lại với gánh cho tới cuối tháng cho tới khi mãn khế ước. Sau đó nàng và Ballote sẽ làm đám cưới và nàng sẽ bỏ gánh.

Hẳn yên lặng nghe nàng nói với nét mặt quái đản lì lợm cố hữu của hẳn, rồi hẳn nhún vai bỏ đi mất dạng, theo hướng đi vào phòng thay đồ của hẳn, đối diện với phòng của Mouche bên này sân khấu. Và suốt thời gian trình diễn còn lại, nàng không giáp mặt với hẳn lần nào nữa.

Nhưng nếu ông bầu Coq tiếp nhận quyết định của Mouche một cách nhẫn nhục chịu đựng, thì ngược lại bảy con búp bê mà nàng phải gặp lại hai lần mỗi ngày trong vùng ánh sáng đèn sân khấu, nơi đặt chiếc sạp lụp xụp để trình diễn thì lại bàn tán xì xầm về chuyện này không ngớt.

Mỗi con tùy theo bản chất riêng của mình mà phản ứng trước chuyện tình và sự đính hôn của nàng. Mụ Muscat thì hỏi đi hỏi lại xem nàng đã suy



nghe kỹ chưa, tiết mục mù khuyển nàng về đêm tân hôn là một màn hài lộ ý nhị nhất mà có lẽ rạp hát cổ xưa này chưa bao giờ từng chứng kiến.

Ngày nào cũng như ngày nào, nàng đều bị cật vấn về những dự tính tương lai của mình. Nàng sẽ đi đâu, sẽ sinh sống ở đâu, nàng tính làm đám cưới ở đâu? Gigi muốn xem bộ đồ cưới của nàng. Bác sĩ Duclos thì giảng giải về khoa di truyền học và quyết đoán là con cái nàng sau này sẽ làm nghề nhào lộn trên dây. Xừ Reynardo xin thầu nấu cỗ cưới, còn Alifanfaron xí chân giữ em.

Tuy thế những ai chịu khó theo dõi những buổi trình diễn có vẻ trẻ con bông lơn ngộ nghĩnh này nhận thấy rằng đám cưới và sự bỏ gánh của Mouche ngụ rất nhiều ý nghĩa bi thảm của những đứa trẻ sắp bị tước đoạt người chúng thương yêu và cũng hết lòng yêu thương chúng.

Sau mỗi buổi trình diễn là sự buồn thảm, tuyệt vọng, ray rứt lại vò xé tâm can Mouche. Nàng như sợ hãi ngày sắp đến mà dù muốn hay không nàng cũng sẽ phải dời gánh. Nàng không biết rồi phải làm cách nào để dứt tình với bọn nhỏ này, dầu sao suốt thời gian qua chúng cũng đã là bạn tâm tình chí thiết của nàng.

Thường thường lúc nàng nói chuyện với một đứa trong bọn thì thế nào cũng có một đứa khác từ dưới sạp lò mò xuất hiện rồi lặng lẽ lui về phía bên kia sạp, mắt đăm đăm tha thiết nhìn nàng, rồi thở dài thật nảo nuột, đoạn lặng lẽ biến mất. Sự ray rứt càng lúc càng gia tăng đến độ Mouche muốn hết chịu nổi. Nàng không biết liệu có chống đỡ nổi cho đến đêm cuối cùng mà không hối hôn hay không, vì Ballote cũng chẳng giúp nàng được trong việc này. Anh ta mãi nguyện với danh vọng bỗng dưng đưa tới và một khi anh xuất hiện trên sân khấu khán giả hoan hô hết mình. Bây giờ anh nghiêm nhiên trở thành hoàng tử trong một chuyện tình thần tiên được báo chí đua nhau theo dõi. Chàng không may may hay biết tâm sự u uất của nàng.

Buổi trình diễn cuối cùng của ông bầu Coq và gánh hát tại rạp Vaudeville và đêm thứ Bảy ngày 15 tháng Chạp là một kỷ niệm mà Mouche sẽ không sao quên được trong thời gian nàng sống.

Những lô ghế sang trọng với những chiếc ghế bọc nhung, tay ghế cần vàng và có trang trí bằng những chùm chân nến đã bán hết trước một tuần. Lời đồn thổi về buổi trình diễn này đã lan rộng suốt dọc biển Côte d'Azur có những khán giả từ Cannes, St. Tropez, Antibes, Monaco lại. Nửa số khán giả có mặt là những thân chủ quen, vì tới xem trình diễn mấy tuần liền nên kẻ thì say mê Mouche, người thì say mê bảy con búp bê, họ đã trả giá chợ đen để giành chỗ. Những hàng ghế đầu lấp lánh kim cương, ngọc thạch, và những chiếc áo hở cổ, những khoảng ngực hở nõn nà, những thân trước áo sơ mi trắng muốt. Các cô, các cậu miền cát vàng háo hức thèm chuyện lạ, chuyện lạ thoảng mùi đắng cay, chất chua, chất ngọt pha trộn trong câu chuyện tình, câu chuyện đằng sau bức màn phản chiếu qua tấm lòng thổn thức trên sân khấu mà ai cũng thấy. Quanh một quầy rượu có tiếng người nói, “Nè, chuyện ngộ đáo để. Con nhỏ chuyện trò với bọn búp bê, nhưng đằng sau chúng có một anh chàng kỳ quái lắm. Chẳng ai trông thấy gã bao giờ cả. Gã chắc mê cô nàng lắm thì phải. Phillipe có tới bốn vé lận. Bây giờ lái xe tới quán Casino ăn tối rồi về xem.”

Mở đầu là nhạc dạo bản “Đi đi, đi đi, anh không còn là người yêu tôi nữa.” Nhạc dạo tắt dần, sau đó màn kéo lên để lộ một góc sàn lát có dựng sạp trình diễn búp bê với chàng Golo đeo miếng vải trắng lấp lánh che con mắt chột, dạo một khúc nhạc trên chiếc đàn ghi-ta, bản nhạc mời gọi dân làng đến xem trình diễn.

Ánh sáng mờ mờ bao phủ Golo, những chòm ánh sáng bao quanh sạp đóng thành từng nhóm nhỏ. Một con búp bê đột ngột xuất hiện trên sạp khiến mọi người chú ý. Không bao giờ Mouche có mặt sau mỗi khi mở màn.

Đêm nay buổi trình diễn bắt đầu bằng sự xuất hiện lén lút của xù Reynardo trên sạp. Gã nháo nhác nhìn quanh, nhìn phải, nhìn trái, nhìn trước, nhìn sau, rồi gã kêu, “Golo!” và khi Golo từ phía sau sạp tiến ra, gã hỏi: “Mouche đâu rồi?”

“Đâu tôi đâu có biết Reynardo. Để tôi kiểm coi.”

“Đợi tí chút. Tôi có cái này tặng chị ấy.” Gã cúi xuống lôi lên một chiếc khăn quàng cổ bằng da chồn màu đỏ rất đẹp, một đầu là chiếc đuôi rậm rạp và đầu kia là con chồn. Gã trải dài tấm khăn choàng trên sạp rồi hít lấy hít để từ đầu này qua đầu kia. “Quà tặng Mouche đó,” gã bảo Golo.

“Chèng ời!” Golo đáp. “Giàu quá ta. Để tôi đi kiếm Mouche nghe, Reynardo.”

Trong lúc lão Golo biến sau lớp cánh gà, xừ Reynardo ngắm nghía thật kỹ chiếc khăn. “Hì hì hì,” gã nói có vẻ hơi bất bình. “Ai cũng biểu cô bé này dễ coi... Để coi cô ta xuất thân từ đâu nhỉ.” Gã lon ton chạy lại phía đầu khăn và âu yếm hôn lên mõm con chồn. “Thôi cưng an nghỉ nghe cưng. Cưng giữ sao cho Mouche được ấm nghe cưng!”

Mouche xuất hiện, khán giả vỗ tay như vũ bão có tới mấy phút, nàng lại thấy nghẹn ngào trong cổ. Mỗi lần được đối xử tử tế, được hoan hô nàng lại rưng rưng muốn khóc.

Nhưng trấn át được cơn xúc động, nàng bắt đầu trình diễn. “Rey... Golo bảo anh kiếm tôi có chuyện.”

“À. May quá chị ra đây trước mọi người... à... à...” Con cáo coi bộ lúng túng khác thường. Gã chạy ra ngậm chiếc khăn đưa lên cho nàng. “Tặng chị đó. Quà cưới...” Gã như nghẹn họng, và nói lại, “Ờ... quà vĩnh biệt tặng chị!”

Mouche đưa tay ôm lấy ngực. “Ồ, Rey! Đẹp quá! Nhưng anh không nên... không nên tốn kém quá vậy...”

Nét mặt nàng bỗng biến đổi sang vẻ khôn ngoan, hiền dịu nhưng có đôi chút bất bình với cái nhìn “Bây-giờ-má-biết-con-làm-chuyện-bây-rồi-nhé” Nàng tin là khán giả cũng hiểu thế. “Rey, lại đây và phải nói ngay xem mi chộp chiếc khăn đắt giá đẹp đẽ này ở đâu?”

Con chồn hơi rùng mình, “Sao lại hỏi vậy?”

“Reynardo! Đã bao nhiêu lần chị bảo em phải thật thà lương thiện...”

Reynardo ngoẹo đầu theo lối người vừa bị nghi oan. “Vâng, nếu chị muốn biết em xin thưa là em đã mua theo một phương thức trả góp dài hạn.”

“VẬY hả? Nếu không trả đúng hạn thì sao? Họ dám tới nhà chị bắt đồ của chị lắm.”

Con chồn chậm rãi lắc đầu. “Không đâu... Em đã thương lượng rồi.”

Mouche giả bộ lo lắng và nàng lại bị lôi cuốn vào thế giới kịch nghệ. Nàng biết tài xoay sở của tên này. Nàng hỏi, “Nè, nếu không trả được thì tính xoay cách nào, Reynardo?”

“Thì... nộp mình cho người ta. Ký giấy tờ rồi. Mọi việc xong cả rồi.”

Mouche rơi vào bẫy. “VẬY à? Phải nộp mạng lấy tấm khăn lông này cơ à? Mạng ai đấy?”

Con chồn xù lông ra, rồi nó bèn lên quay đi trước khi khẽ trả lời. “Mạng em.”

Đau nhói đến tận tim. Mouche la bài bãi, “Trời đất ơi! Em nộp mạng em à... Ồ, Rey, chị hết nói nổi rồi.”

Mouche cúi xuống, nhìn nghiêng xuống vòng ánh sáng trên sân khấu về phía ghế khán giả và hai hạt nước mắt từ từ lăn trên má, những hạt nước mắt lấp lánh như hạt kim cương. Nhanh như chớp, con chồn chạy băng qua sạp, ve vẩy vẩy đuôi, chồm lên chúi chiếc đầu xù với bộ mặt đen và cài mũi dài vào hố xương vai của nàng. Nó nũng nịu và thở dài sung sướng như một đứa trẻ tinh khôn chỉ chực lợi dụng sự dịu dàng của người khác.

Sự nhõng nhẽo này khiến lòng nàng thốn thức, vì nàng vốn thương con vật tinh quái, xảo quyệt này. Nó nghịch ngợm ma mãnh là tại bản chất của nó chứ nó có biết quái gì đâu. Nó cố gắng làm đẹp lòng nàng và ráng thật thà cho nàng vui bụng.

Sau đó lần lượt lũ búp bê xuất hiện khiến nàng vui buồn lẫn lộn. Mỗi con đều tặng quà vĩnh biệt cho nàng và nói những lời thật chí tình.

Bác sĩ Duclos tặng nàng một pho bách khoa từ điển. “Mọi điều tôi biết đều nằm trong bộ sách này cả.” Con hải điều ăn mặc rất trịnh trọng dặn dò. “Những tư tưởng mà tôi muốn tìm hiểu đều có trong này. Khi cần tra cứu về bất cứ bộ môn nào thì chỉ việc mở ra, vì tôi đâu còn được gần gũi cô nữa.”

Gigi tặng nàng một chiếc áo choàng mỏng mặc đêm, bộ đồ ngủ với một chiếc hôn ảo não. Còn mụ Muscat tặng nàng một khúc cây cân bột và cái đánh trứng, và ý nói rằng, “Nhờ những vật này mà giữ được hạnh phúc gia đình. Cô đừng quên thằng đàn ông nào cũng là thú cǎ, nhưng đó là những con thú cần.” Alifanfaron tặng nàng chiếc hình nó, còn xừ Nicholas biếu nàng một món đồ chơi bằng gỗ có nhiều biến dạng.

“Cái này để dành cho đứa cháu đầu lòng. Đây là món đồ chơi đặc biệt tự tay tôi làm lấy, món đồ chơi này kích thích trí tưởng tượng nhiều lắm. Muốn nghĩ nó là vật gì cũng được.”

Golo tiến lại. Hắn đã khổ công khắc một tượng thần tài Phi Châu bằng gỗ mun. Giống như những luồng sáng từ bên trên dồn cả vào một chỗ. Tất cả sự chú ý của khán giả dồn vào chiếc sạp nhỏ bé đặt trên sân khấu với cảnh tượng tên da đen đeo băng trắng lóng lánh bịt con mắt chột, khóc không cần hổ thẹn, và Mouche đang cố gắng tuyệt vọng để giữ bình tĩnh.

Từ chỗ đứng của nàng, Mouche có thể nhìn vào bên trong cánh gà. Nàng thấy các cô đào hát, ca sĩ, vũ sinh, những tay nhào lộn trên dây và công nhân sân khấu đứng sững sờ giống như khán giả. Nàng nhìn thấy Ballote bận chiếc quần bó sát gắn bằng những đồng tiền kim loại lóng lánh. Tấm thân chàng ưỡn cao hãnh diện, đối với Mouche lúc này chàng không hơn gì một người xa lạ.

Carrot Top đứng thờ thần xem có vẻ buồn bã lo lắng khác thường. Tay nó bỏ thông xuống. Nó làm bộ bất cần, miệng huýt gió, nhưng tiếng huýt sáo lịm dần. Dường như nó không chầu mỏ ra nổi nữa. Sau cùng nó thôi hẳn, vùng vằng nói, “Giả bộ làm quái gì. Việc gì phải giấu giếm ai. Thì đi từ biệt Mouche một lần chót xem sao.”

“Thôi chào em nhé, Carrot Top.” Mouche nói.

“Chị có nhớ em không?”

“Ồ, nhớ chứ. Chị nhớ em lắm, Carrot Top ạ.”

“Rồi chị có sinh các cháu không?”

“Có chứ...”

“Tụi nó có giống tụi em không?”

“Chị mong lắm... mong lắm...”

Carrot Top yên lặng một hồi lâu rồi lại lên tiếng.

“Em chẳng có gì cho chị. Em dâng chị tình yêu để chị đem đi, chị Mouche...”

Mouche lại thấy nghẹn họng. “Carrot Top có thật em yêu chị không?” Cả thời gian gần gũi nhau có bao giờ nó nói thẳng ra như thế đâu.

Con búp bê gật đầu. “Thiệt mà. Lúc nào em chẳng yêu chị. Có lẽ chị vô tình nên không nhận ra đấy thôi. Nhưng cũng không sao. Bây giờ thì muộn quá rồi. Bây giờ chị có gì cho em trước khi chia tay không?”

“Có chứ, Carrot Top. Chị có gì em thích thì cứ việc lấy...”

“Bây giờ chị ca với em một bản có được không?”

“Có chứ, Carrot Top, bài gì nào?”

Con búp bê nói, “Golo biết mà.”

Tên Sénégalais xuất hiện dạo trên dây đàn. Đó là bài ru em miền Breton. Mouche đâu có ngờ. Nàng không biết liệu có ca hết bài không.

Carrot Top đưa tay cho nàng nắm tay nó bằng cả hai tay. Họ cất tiếng hát.

*“Con ơi con ngủ cho ngoan*

*Để mẹ đưa bông chiếc nôi con nằm.*

*Ngàn trùng sóng gió xa xăm...”*

Ca hết bản, Golo lặng lẽ rút vào bên trong cánh gà sân khấu. Còn Carrot Top choàng lấy nàng hôn như mưa lên má nàng.

“Mai đây chị có con cũng đừng quên tụi em nhé.” Nói rồi nó biến mất.

Những con búp bên khác hấp tấp từng đôi một xuất hiện, miệng không ngừng năn nỉ. “Đừng quên tụi này, nghe cô Mouche.” Chúng tranh nhau hôn hít nàng.

Mouche lúc này nước mắt giàn giụa, giang cả hai cánh tay ra và nói với chúng nó như thể chỉ còn có chúng và nàng mà thôi. “Không, không bao giờ chị quên các em. Các em sẽ là em chị mãi mãi. Chị thương các em mãi mãi.”

Nàng dường như cũng không nghe thấy điệu nhạc tạm biệt mà ban nhạc đang cử, hay tiếng màn sân khấu đang từ từ buông xuống ngăn cách chúng và nàng khỏi cử tọa đang vỗ tay hoan hô như vũ bão trước mặt. Sự vật cuối cùng nàng nghe và nhìn thấy là xừ Reynardo với chiếc mồm ngẩng lên trời tru tréo hú như một con chó sói, còn Alifanfaron đang nép đầu vào tấm màn che sạp búp bê.

Nàng lẫn trốn vào phòng thay đồ dành riêng cho nàng, khoá chặt cửa lại rồi gục đầu xuống vòng tay mà khóc. Nhất định không chịu nhượng bộ trước những tiếng kêu, tiếng gõ cửa hối nàng ra cúi chào cảm tạ khán giả thêm lần nữa. Nàng tưởng rằng mình sẽ khóc cho đến chết.

Nàng không chịu mở cửa khi Ballote đến tìm. Nàng bảo chàng cứ về đi và hẹn sáng mai sẽ đến nhà trọ tìm chàng. Anh này cũng chịu thua luôn.

Nàng ngồi trong bóng tối của căn phòng rất lâu.

Ở bất kỳ sân khấu nào trên thế giới sau khi trình diễn cũng còn lại một ngọn đèn điện lẻ loi, trơ trọi. Không có chỗ nào chói chang bằng đúng chỗ ngọn đèn rọi thẳng xuống và không có chỗ nào có vẻ âm u, xa thẳm, vàng vọt bằng nơi cuối tầm đèn, nơi ánh sáng leo lét hắt lên sàn gỗ, trên đồ đạc, bàn ghế, những thứ này dùng để trần thiết trong lúc trình diễn.

Nổi trên bức tường gạch phía sau sân khấu vào cuối vùng ánh sáng yếu ớt nhưng vẫn đủ để nhìn thấy được là chiếc sạp búp bê trơ trụi với tấm vải kẻ sọc dầu “Bầu Coq và toàn gánh” lờ mờ.

Golo ngồi bó gối thu hình khuất trong bóng tối. Hãn buồn bã theo cung cách Phi châu của hãn. Lúc đó đã gần bốn giờ sáng rồi, và rạp trống trơn.

Mouche âm thầm lén ra khỏi phòng thay đồ dành cho nàng để vĩnh viễn ra đi. Nàng cắp theo chiếc va-ly quần áo nhỏ trong đó đựng ít đồ riêng tư. Còn rương quần áo lớn nàng để lại cũng như nàng để lại một phần con người của nàng. Ngay con người của Mouche đâu còn nguyên vẹn như xưa nữa.

Để đi ra cửa rạp, nàng phải băng qua dãy hành lang sân khấu tối đen và dài hun hút như đường hầm. Từ đó nàng rẽ qua cánh gà ngoài vùng ánh sáng của ngọn đèn lẻ loi, nhưng cũng đủ soi bước cho nàng đi. Từ trong

bóng tối một bàn tay quơ ra nắm lấy cổ tay nàng và một bàn tay khác bụm lấy miệng nàng trước khi nàng kịp la lên vì quá khiếp sợ, tim nàng ngừng đập mất một lúc.

Nếu chẳng may qua làn ánh sáng mờ mờ nàng nhận ra bộ mặt đầy thù hận và mớ tóc đỏ heo của bầu Coq thì chắc là tim nàng ngừng luôn không bao giờ đập lại nữa.

Nhưng qua những ngón tay đầy chai sạn phủ trên môi nàng đã tìm ra được một phần manh mối và tròng mắt đã xác định hẳn danh tính đương sự.

Golo thì thào vào tai nàng. “Vì lòng kính sợ quý thần, cô đừng gây huyên náo.”

Trấn át tiếng tim đập thành thịch, nàng bình tĩnh hỏi, “Có chuyện gì đấy Golo?”

“Tôi không biết. Có biến cố lớn xảy ra thật. Ở lại đây với tôi, cô Mouche, nhưng cô đừng có làm rộn. Golo sợ quá!”

Hắn kéo nàng quỳ xuống bên cạnh hắn và nàng thấy toàn thân nó run lấy bầy.

“Nhưng này, Golo...”

“Suýt, cô Mouche, đừng có nói. Lắng nghe coi.”

Lúc đầu không có tiếng động nào ngoài tiếng thở của hai người. Nhưng kể đó là tiếng sột soạt nhẹ nhẹ. Tiếng ấy phát xuất từ một nơi nào đó giữa lòng sân khấu. Rồi điều trông thấy trợ giúp cho thính giác căng thẳng Golo bóp chặt tay nàng trong lòng tay hắn khi Carrot Top từ từ nhô đầu lên, nó cẩn thận nghe ngóng tình hình.

Cái dáng điệu thận trọng ngó trái, ngó phải của nó gây sự kinh hoàng, rồi với bộ điệu giống hệt như người, cái sắc thái đặc biệt của tên này, nó chạy rà bờ sạp cuối xuống xem xét rồi lại lúi lúi bên trong ngó vào hậu trường. Sự kiện không có một người nào quanh quất đâu đây càng làm tăng vẻ kinh hoàng, rạp hát trống trơn diễn cho ai xem đây, hay đúng ra không có sự kiện trình diễn lại làm cho không khí càng có vẻ khủng khiếp hơn.



Golo thì thào, “Ông bầu bỏ đi sớm lắm mà sao chúng còn ở đây. Biết là thế nào tụi nó cũng ra đón đường mà, tôi đã đoán trước như vậy.”

Đến lượt Mouche bắt Golo nín miệng, nàng bóp chặt cánh tay nó, miệng “suyt” thật dài.

Yên trí là không có ai quanh quất nơi đây, Carrot Top rút về cúi sạp, nó gục mặt vào hai bàn tay mở rộng và cứ để yên vậy tới một hai phút.

Rồi sự yên tĩnh phá vỡ bởi tiếng sột soạt và có tiếng rì rào như tiếng đũa, tiếng đá sỏi chạm nhau. “Đang đứng trên đó đấy à, Carrot Top?”

Con búp bê có cái mặt đỏ từ từ buông hai bàn tay đang ôm chặt chăm chú nhìn xuống đáy sạp và đáp “Ừ” cộc lốc.

“Bờ bể có vắng không?”

“Vắng lắm, không có ai đâu.”

“Người gác đâu?”

“Đang ngủ trong trụ đèn.”

Đầu con cáo có cái mặt dài từ từ nhô lên từ phía dưới. Nó cũng để ý nghe ngóng, rồi như vừa lòng, nó dựa vào thành sạp đối diện với bên Carrot Top đứng tựa mình. Sau cùng tên lỏi Carrot Top cất tiếng ảo nảo hỏi, “Bây giờ tụi mình tính sao đây?”

Reynardo thở dài nảo nuốt đáp, “Anh còn chẳng biết thì làm sao tôi biết nổi. Anh điều khiển gánh mà, Carrot Top. Tùm lum cả rồi phải không?”

Carrot Top suy nghĩ, “Thì đã đành vậy. Tôi đâu có ngờ rằng cô ấy ra đi theo người ta. Đã chắc gì cô ấy hạnh phúc.”

“Tại sao anh không khuyên nhủ cô ấy.”

“Mụ Muscat nói hết lời rồi mà đâu có được. Cô ấy còn trẻ dại quá đâu có biết cái thằng con khi ấy có nghĩ đến ai đâu ngoài nó ra.”

“Thế cô ấy có lấy nó không, Carrot Top?”

“Có chứ. Việc ấy coi như xong rồi.”

Con chồn đỏ quạu. “Chó đẻ.”

Carrot Top sửa lưng nó. “Yên đi, Rey, chửi bậy đâu có lợi gì. Anh biết là cô ấy ghét thứ ngôn ngữ ấy lắm. Bây giờ thì chúng mình liệu mà quyết định

lấy thôi. Có nên tiếp tục nghề nghiệp nữa không?”

Reynardo vội vã đáp. “Theo ý tôi thì thôi đi cho được việc. Tôi chỉ làm vì có cô ấy thôi. Bây giờ thì tôi thôi.”

“Tôi cũng vậy. Có lẽ mình phải có quyết định chung cho toàn gánh.”

“Phải rồi. Anh chủ toạ đi. Tôi đi kêu tụi nó. Ali...?”

Có tiếng đáp từ dưới sạp vọng lên.

“Có tôi đây.”

“Bác sĩ Duclos?”

“Có mặt.”

“Gigi?”

“Có.”

“Mụ Muscat?”

“Có.”

“Nicholas?”

“Dạ, dạ.”

Xừ Reynardo hô lớn, “Mọi người đều có mặt, đủ túc số.” Nói rồi hãnh tưng trọng khoanh tay trước ngực.

Carrot Top giọng run run nói. “Quý chị, quý anh trong gánh. Bởi vì người chị yêu quý của chúng ta bỏ đi lấy chồng và sẽ không bao giờ trở lại nữa. Tôi phải triệu tập buổi họp này để quyết định chúng ta phải làm gì. Chương trình nghị sự duy nhất đặt ra trước hội nghị là: Chúng ta có nên cố gắng tiếp tục hành nghề hay không khi Mouche đã bỏ đi?”

Bác sĩ Duclos phát biểu ý kiến, “Trình diễn làm gì nếu không có ai tới xem nữa, thưa ông chủ tịch?”

Reynardo lái ý kiến thành, “Trình diễn làm gì khi chúng ta không được gặp chị nữa?”

Gigi đề nghị, “Chúng ta nên kiếm người khác thế cho chị ấy.”

Alifanfaron vùng vằng, “Xí. Tôi ngu thật đấy, nhưng tôi dám chắc là không có ai giống chị ấy đâu. Làm sao mà thay nổi cơ chứ?”

Mụ Muscat thêm vào, “Thôi thì lại trình diễn như hồi chưa có cô ấy vậy.”

Giọng ồm ồm của xừ Nicholas từ dưới vọng lên, “Lại muốn trở về những ngày xưa à? Những ngày ngủ bờ ngủ bụi. Làm sao có thể chịu nổi. Không có chuyện trở lại dĩ vãng.”

Giọng nói con gái trong trẻo của Gigi cất lên đầy lo lắng. “Nhưng không làm khác được thì đành chịu chứ sao?”

Xừ Nicholas đáp, “Vậy tốt hơn là đừng đi đâu nữa.”

“Ồ! Thế là thế nào?”

“Nghĩa là chết đi cho rồi.”

Carrot Top “Ồ” thêm một tiếng nữa và Reynardo hăng hái nói, “Tôi chịu ý kiến đó lắm.” Bác sĩ Duclos trịnh trọng tuyên bố, “Xét ra có lý, tôi phải nhận thế, nhưng viễn tượng bi đát quá.” Ali rên rỉ, “Tôi chẳng hiểu quý vị nói gì, tôi chỉ biết rằng nếu phải xa chị Mouche thì tôi chỉ muốn chết thôi.”

Xừ Reynardo nghẹn ngào, “Đó là ý kiến chung, Ali ạ. Anh nói đúng ý mọi người. Yêu cầu ông chủ tịch cho biểu quyết.”

Tiếp theo là sự yên lặng nặng nề, rồi Carrot Top giọng đầy quyết liệt nói, “Ai muốn chết thì nói ‘đồng ý.’”

Có tiếng rời rập đáp, “Đồng ý.” Chỉ có mình Gigi rụt rè đáp, “Không.”

Reynardo làu bàu, “Thông qua. Yêu cầu ông chủ tịch tiến hành buổi họp.”

Carrot Top hỏi lại, “Nào, không có ai phản đối gì nữa chứ. Vấn đề tiếp theo là chúng ta cùng chết theo thể thức nào?”

Bác sĩ Duclos nói, “Tôi vẫn thán phục phong tục góa phụ tự thiêu chết theo chồng bên Ấn Độ, người góa phụ thường nhảy vào đám lửa hoả táng người chồng mãn phần.”

Reynardo bàn, “Tôi không thấy phong tục này liên hệ gì tới việc của chúng ta. Nhưng ý kiến này khá hay. Lửa rất sạch.”

Carrot Top nói, “Đàng sau rạp hát có một khoảng đất trống.”

Gigi bỗng lên tiếng rên rỉ, “Em chả chết đâu.”

Nhanh như cắt, Reynardo cúi xuống phía sạp và ngoạm chặt con búp bên Gigi trong miệng, con này mềm nhũn đôi mắt thao láo mất thần. Rồi nó cẩn thận men ra trước sạp thả con nhỏ xuống sàn sân khấu đánh thịch một cái. Tiếng động vang khắp rạp trống trợn. “Con heo con tóc vàng này nó muốn sống thì cho nó chết trước.”

Mouche nín thở thì thầm, “Tội nghiệp con nhỏ quá...”

Xừ Reynardo ngó xuống đụn vải nằm lăn trên sân khấu hỏi, “Có muốn rút lui nữa không?”

Mụ Muscat tóm tắt tính tình con Gigi bằng một câu, “Con nhỏ này này có ra cái quái gì đâu?”

Alifanfaron cãi, “Nhưng con nhỏ có mã lắm.”

Carrot Top thở dài, “Một trong những ảo ảnh lớn lao của cuộc đời, nàng là cô công chúa yếu điệu tóc vàng...”

“Nàng cuối cùng cũng chẳng hơn gì một con dê cùi tốt mã dài đuôi,” Reynardo tiếp lời, vì bình thương nó vẫn không ưa cô ả.

Xừ Nicholas từ phía dưới nói lên. “Chẳng nên xử tệ với người ta. Ông trời sinh ra cô ấy vậy đó, cũng như sinh ra tất cả chúng ta mỗi người có tính tình riêng.”

Alifanfaron hỏi, “Chà, bọn mình chết rồi ông Trời tính sao nhỉ?”

Sau một hồi suy nghĩ, mẹ xừ Nicholas chậm rãi đáp, “Tôi nghĩ có thể ông ấy cũng tự huỷ luôn vì nếu đúng như người ta thường nói là Thượng Đế tạo dựng nên chúng ta theo hình ảnh Ngài...”

Carrot Top hỏi, “Sao vậy?”

“Vì rằng dù ông ta là Thượng Đế mà phải chứng kiến một sự thảm bại bi thương do chính ông ta đã bày ra thì ổng chịu đâu có nổi.”

Xừ Reynardo nhướn cổ nhìn xuống phía dưới sạp mà nói, “Ồ, mấy anh giỏi quá. Tôi nghĩ đâu có ra.”

“Sâu xa vô cùng,” ông bác sĩ Duclos gật gù. “Ấy là chưa nói rằng rất thực tiễn.”

Carrot Top buột miệng sửa “thực tế.” Hắn thở dài và nói thêm, “Thôi thế là vĩnh biệt ông bầu Coq và cả gánh của ông.”

Golo xoay cái bản mặt sầu thảm mếu máo sang Mouche. “Tụi nó sắp chết. Tội nghiệp quá. Cứu chúng nó đi cô Mouche...”

Me xừ Reynardo tiến lại gần Carrot Top đưa chân trước ra. “Vĩnh biệt nghe, anh. Hồi còn lưu diễn cũng vui hả?”

Carrot Top trịnh trọng cầm tay hắn. “Vĩnh biệt Bé! Tôi với anh lúc nào cũng thân thiết. Để tôi xuống thu xếp nốt công việc...”

Mouche đứng dậy, quỳ lâu quá đầu gối nàng đau cứng. Tim nàng đập thành thịch, cổ khô ran. Nàng nhặt va-ly lên, đi ngang qua sân khấu, tiếng gót giầy nện khô lạnh trên sàn gỗ, ngọn đèn lẻ loi chiếu bóng nàng thon thon đổ dài trên sân khấu di động về phía trước báo hiệu nàng sẽ phải đi ngang qua chiếc sạp có kẻ núp sau đó.

Lạ lùng thay đó cũng chính là cảnh diễn ra lần nàng gặp gỡ ông bầu Coq và gánh búp bê của ông lần đầu.

Cũng trong bóng tối với ngọn đèn lẻ loi leo lét, cùng một cái sạp đầy vẻ huyền bí nhô ra ngoài vùng tối, một con búp bê cô độc đậu trên thành sạp, và người con gái với khuôn mặt thanh thanh xách chiếc va-ly đi qua.

Chỉ khác là tình thế đã đảo ngược, nàng dừng lại trước vùng ánh sáng vàng vọt trước sạp và với gọi con búp bê nằm xẹp trên sạp, “Thôi chào nghe!”

Xừ Reynardo, nhân vật vốn điềm tĩnh, trân tráo, tự tin giật mình lùi lại. Toàn thân nó run rẩy khi ráng đứng dậy và nhúu mày nhìn vào bóng tối đen, bất lợi cho nó là nó phải nhìn qua vùng ánh sáng. Nó mấp máy hàm năm bảy lượt rồi mới nói thành lời.

“Mouche, này giờ chị ở đâu, chị ra đây lâu chưa?”

Mouche dừng lại đặt va-ly xuống sàn. Nàng ngẫm con chồn lúng túng chạy qua chạy lại. Nàng bảo:

“Tôi ở đâu cũng được. Tôi biết các anh chị sắp làm gì rồi. Trong đồng lửa chẳng có gì ngoài những đám tro tàn đầy tiếc hận. Tôi mắc cỡ vì mấy

người.”

Con chồn đứng khựng lại trăn trăn nhìn nàng. “Tụi tôi đâu có biết là chị có mặt ở đây.” Rồi nó nói thêm, “Tụi tôi biểu quyết mà...”

“Như thế mà là biểu quyết à,” Mouche cự nự.

Con chồn nuốt nước miếng. “Phải nhận là xử Nicholas, Carrot Top, và tôi có gian lận đôi chút. Nhưng chẳng qua cũng tại chị Chị bỏ đi mà.”

“Còn con Gigi đây tính sao?” Mouche cúi xuống nhặt con búp bê trống rỗng lên.

Con chồn lộ vẻ lúng túng. Nó cúi gầm mặt xuống, đôi mắt lăm lét gian manh. “Tụi tôi tổng cổ nó, khai trừ nó rồi.”

“Tụi tôi là ai?”

“Chính tôi đây vì nó không yêu chị...”

“Anh lầm lẫn, Rey à!”

Nó cúi gầm đầu xuống. “Tôi xin nhận lỗi. Thôi đừng bỏ tụi này chị Mouche ơi!”

“Rey – Anh lại xử ức tôi rồi, chỉ được cái bộ thể thôi?”

Dù trước một cử tọa ăn mặc sang trọng, có văn hoá cao đang chăm chú theo dõi hay trước những hàng ghế trống trơn, dù trước đám đông xô bồ toàn giới bình dân ở xóm lao động tăm tối nhân lúc đi xem hội chợ bu quanh sạp tại sân làng – thì việc diễn xuất đối với Mouche vẫn vậy. Những lúc bọn búp bê xuất hiện và nàng nói chuyện với chúng, nàng quên mình hoàn toàn và quên cả thực tại không còn ý niệm gì về ngoại cảnh nữa – chỉ còn có bọn nó thôi, nhưng người bạn đồng hành và nàng hết lòng lo lắng cho bọn chúng.

Giọng nói khàn khàn của nó biến thành tiếng thì thào năn nỉ. “Lần này thì quả thật không phải xử ức cô Mouche ạ. Cô đi đâu cho tôi theo với.”

“Bộ bỏ bọn nó sao? Rey, anh không có quyền bỏ chúng nó.”

Vẻ mặt e dè của con cáo biến thành linh động. Nó len lén xích lại gần chỗ Mouche đang đứng. “Bỏ chứ. Tôi bắt chấp hết, chẳng cần ai nữa. Cho

tôi đi theo với, chị Mouche. Tôi thuần thực lắm. Hơn nữa lại thích con nít – Như chị đã biết đấy.”

Tập quán cũ khó lòng mà bỏ hẳn được. Mouche bỗng quên lãng hiện tại của mình, nàng quên là nàng đã dứt khoát hẳn với cái trò này rồi và ngoài kia đã bắt đầu hừng sáng. Tới giờ làm lễ cưới với Ballote để bắt đầu một cuộc sống mới bình thường. Nàng xích lại gần sạp cúi xuống theo cung cách dịu dàng chăm chú vẫn có của nàng. Nàng trách móc, “Rey, anh không cho như vậy là thất tín hả?”

Xừ Reynardo ra vẻ suy nghĩ một hồi. Rồi nó xích lại gần nàng đặt mõm lên lưng bàn tay. Nó thở dài nảo nuốt nói, “Tôi biết chứ. Nhưng có hề chi đâu? Mọi người đều biết tôi là thẳng cuội. Ai cũng cho việc này là dĩ nhiên. Nói thật với chị như thế lại sướng cơ đấy – Có gần chị thì may ra tôi mới thoát khỏi chứng nào tật ấy...”

Nàng không cầm lòng nổi. Nàng âu yếm lấy tay vuốt lên đầu con chồn lông đỏ lờm chớm. “Tội nghiệp Rey quá...”

Lập tức con vật chồm lên chúi đầu vào cổ vào vai nàng thì thầm. “Chị Mouche, chị lo cho em với...”

Mỗi lần cọ sát với nó nàng có cảm giác vừa êm đềm vừa khắc khoải. Lòng nàng tràn ngập yêu thương đối với con vật nhỏ bé bất hạnh này. Alifanfaron đột ngột nhô lên.

“Chà, xin lỗi nhé. Tôi có làm cản trở ai không? Ủa, chị Mouche đấy à? Chị lại về đấy à? Chị về thì em không muốn chết nữa đâu...”

Con chồn cắn nhẩn. “Đếch gì, nhằm đúng lúc này mà xuất hiện. Ông sắp dụ được chị ấy cho ông đi rồi...” Nó vùng vằng rồi biến dạng. Mouche kể lể, “Nhưng Ali à, chị ở lại không được, chị đi lấy chồng mà. Chị không bằng lòng để mấy em chết đâu. Bây giờ chị không biết tính làm sao đây.”

Chúng nó đều có lối lý luận trẻ con như nhau.

“Chị cho em đi với chị Mouche. Em khổ quá đi, vừa to xác, vừa ngu ngốc, có người chị lại bị mất...”

Mouche nghe tiếng mình nói, “Chị đi lấy chồng mà...” nhưng nghe như người nào khác nói về một ai đó. Nàng đang sống trong thực hay trong

mộng đây. Có phải thực tế nàng đang tìm đường tránh khỏi huỷ diệt để trở về với cuộc đời bình dị lành mạnh hay không? Lúc này nàng chỉ còn nhớ tới những khổ não của Alifanfaron mà thôi.

“Ồ, Ali,” nàng kêu lên. “Em đâu có đần độn. Tại em đã sinh ra với tấm thân ngoại khổ trong một thế giới đầy những người nhỏ thó đấy chứ.”

“A ha, a ha! Chí lý, chí lý. Một lời nhận xét chí lý. Không có một lời nào khôn ngoan hơn.” Đó là lời bình luận của bác sĩ Duclos, con hải điều ăn mặc chững chạc với đôi mực kính buộc bằng sợi băng đen vào mắt. Ông nhìn nàng một chập rồi nói. “Hân hạn gặp lại cô. Cả gánh nhớ cô quá.” Nói rồi ông bỏ đi.

Carrot Top xuất hiện miệng huýt gió điệu “Đi đi, đi đi,” rồi làm ra bộ sững sốt, khi nhận ra cô gái đứng ở vị trí thường nhật chếch về phía bên phải sạp. “Ồ, chị Mouche, chị còn đây hả?”

“Tôi đang tính đi đây. Carrot Top lại đây...”

Nó men men lại gần, nhưng có vẻ thận trọng. Mouche nói, “Tôi nghe lóm được hết rồi. Tôi cảm lòng không nổi. Anh không mắc cỡ hả?”

Carrot Top “ồ” một tiếng rồi có vẻ suy nghĩ một hồi lâu. Rồi thẳng nhỏ tóc đỏ với cái mũi cà chua, đôi tai nhọn với khuôn mặt dài có dáng suy tư chậm rãi nói. “Thiếu chị thì kỳ lắm, kỳ thật. Lúc đầu em nghĩ là mình có thể điều hành được. Chị nhớ không, lúc nào cũng có chị cố vấn cho...”

“Ồ, Carrot Top. Tôi đâu có muốn cơ sự xảy ra như thế này!”

Carrot Top trở nên mơ màng. “Lúc nào chị cũng nhắc nhở em có bốn phạm đối xử tệ với Gigi, chẳng hạn. Nhưng đằng sau bộ mặt đẹp đẽ ấy chẳng có quái gì. Lúc đầu, khi nghe tin chị bỏ đi, em nghĩ rằng mình có thể...”

“Phải, phải rồi, tôi biết mà... bay bổng.” Mouche nói nốt câu cho nó, bỗng nước mắt lưng tròng, nàng không nhìn thấy Carrot Top, không còn thấy chiếc sạp nữa. “Chấp cánh mà bay, Carrot Top. Bây giờ không ai cản anh nữa. Bay tới tận trăng sao và những vì sao sẽ rụng xuống lòng anh.”

Con búp bê thở dài não nuột. “Nhưng bây giờ không muốn bay nữa. Em chẳng ham trăng sao. Em chỉ muốn mãi mãi được gần bên chị. Chị cho em



theo với.” Nó lẹ làng băng qua sạp đến gục đầu vào ngực nàng, bên dưới bộ mặt nhỏ bé nàng nghe tim mình đập rộn ràng.

“Carrot Top, Carrot Top à... Lúc nào tôi chẳng yêu anh.”

Con búp bê ngừng đầu lên nhìn thẳng vào mặt nàng hỏi, “Có thật không? Đâu chị có thực lòng thương bọn này, nếu thực thì đâu chị có bỏ đi.”

Tiếng nói ghen ngào tức tưởi của nàng vọng lên. “Yêu, yêu thật mà. Tôi yêu tất cả. Tôi đã yêu thương với cả tấm lòng tôi. Chỉ tại tôi ghét nó, ghét kinh khủng đến nỗi không còn chút tình nghĩa nào cả.”

Đứng trong bóng tối, mắt hút trong diễn trường mênh mông, trống trải, nàng thu hết can đảm thổ lộ một sự thật với con búp bê, một sự thật mà nàng chưa bao giờ thổ lộ cùng ai.

“Chị đã yêu hắn. Yêu hắn ngay từ lần đầu gặp gỡ. Chị yêu hắn và đã không từ khước hắn một điều gì. Hắn chiếm đoạt chị và trả lại chị toàn những cay cú, thù hận. Hắn lấy sự đố giả để đền đáp lại lòng yêu thương, sự dịu dàng và tất cả những đặc ân chị dành cho hắn. Thế rồi tình yêu của chị trở thành thù hận. Chị càng thù ghét hắn bao nhiêu, chị càng thương các em bấy nhiêu, Carrot Top à... Một người chứa đựng một bên là yêu thương tha thiết, một bên là oán giận khủng khiếp, nhưng chị liệu chịu đựng được bao lâu nữa mà không phát điên? Thôi Carrot, Carrot, em buông tha cho chị!”

Nói rồi nàng đưa hai tay lên ép đầu Carrot Top vào cổ nàng và đúng lúc ấy Reynardo cũng vừa xuất hiện, cảm giác gây nên do sự tiếp xúc với hai đồ vật nhỏ bé ấy làm nàng muốn khóc đến vô tận, lòng tràn ngập thất vọng. Nàng nhắm nghiền mắt lại để giữ cho tim óc đừng nứt rạn.

Nàng giật mình vì tiếng hỏi the thé của Carrot Top. “Nhưng tụi em là ai cơ chứ chị Mouche?”

Câu hỏi này cũng được Reynardo lập lại, nhưng khi nàng mở mắt ra thì hai con vật này đã biến mất, chỉ có xù Nicholas nhìn nàng qua lớp gọng kính vuông.

Khuôn mặt nhỏ bé này có tác dụng làm cho nàng bình tĩnh lại đôi chút, vì tập quán cũ vẫn còn mạnh. Nicholas là người bạn tin cẩn, một triết gia,

một cố vấn khi nào trên sạp có chuyện lộn xộn, quá trớn là ông ta lại xuất hiện, con người hàn gắn đồ vật cũng như tâm hồn.

Nhưng chính ông này cũng lập lại câu hỏi khiến nàng kinh hoàng. “Bọn tôi là ai, thưa cô. Carrot Top, xừ Reynardo, Alifanfaron, Gigi, bác sĩ Duclos, mụ Muscat, và cả tôi đây nữa là ai, thưa cô?”

Mouche bắt đầu run rẩy nàng phải vịn vào thành sạp vì sợ té xỉu. Mọi vật bắt đầu sụp đổ những thành trì tự vệ nàng cố thủ bên trong và cứ tưởng là an toàn cũng sụp đổ nốt.

Thực vậy, bọn chúng là ai? Và ma lực nào đã phân cách hai bên, một bên là bảy con búp bê, một con một tính nhưng cùng yêu thương, hiền dịu, một bên là con người quái dị ấy?

Xừ Nicholas tiếp lời. “Xin cô nghĩ lại đi cô Mouche. Cô đã từng nắm bàn tay ai âu yếm vào ngực, tuy bên ngoài là Carrot Top, là xừ Reynardo, là Alifanfaron, cô ôm ấp vào lòng và nhiều khi nhỏ nước mắt thương yêu?”

Mouche cố kiềm chế để khỏi la lên vì kinh hoàng. “Cái bàn tay đã từng vả vào miệng tôi...” Nàng thở hỗn hển đưa tay lên bưng miệng như vừa bị vả...

“Nhưng cô đã thương yêu bàn tay ấy. Những bàn tay âu yếm ve vuốt cô...”

Mouche cảm thấy những giác quan của nàng bắt đầu lảo đảo nhưng nàng ráng gắng hỏi. “Nhưng ông là ai, ông Nicholas, và cả bọn chúng nó nữa?”

Me xừ Nicholas thấy mình có thói hãnh lên, ông lấy vẻ trang nghiêm giọng sang sảng nói:

“Con người phức tạp lắm, cô Mouche ạ. Hãnh mong muốn được như Carrot Top với tâm hồn thi sĩ muốn bay tới trăng sao mà vẫn còn bị ràng buộc vào mặt đất này và vẫn có thể xù xì, xấu xí, thô lậu, ngu dốt như Alifanfaron. Trong con người hãnh vẫn đầy rẫy mầm mống của ghen tỵ, tham lam, khao khát được người ta thán phục, thích an nhàn như con Gigi đầu óc ngu như con vật. Một thành phần bản ngã khác của hãnh lại khệnh khạng hình thức như bác sĩ Duclos, một thành phần khác là mụ Muscat, lắm điều, lắm chuyện, lắm lời nhưng khôn ngoan. Nếu trong hãnh có một

nhà hiền triết thì cũng có luôn một tên giả hình lừa phản, giả đạo đức, gian manh, trộm cắp như xù Reynardo.”

Và me-xù Nicholas nói tiếp. “Bản chất con người là một huyền nhiệm không cùng, cô Mouche ạ. Bấy đứa bọn tôi như vậy đó và đã được cô thương yêu. Và mỗi đứa tùy theo tâm hồn mình mà yêu thương cô hết lòng. Tôi đã từng nghe thằng Reynardo xấu bụng cũng đòi chết cho cô mà nó kêu là ruột thịt của nó. Chính thằng này nó nói lên nỗi lòng của kẻ giết dây sau lưng chúng tôi...”

“Thôi, thôi. Đừng nói nữa!” Mouche năn nỉ. “Đau lòng tôi lắm.”

“Sự xấu xa không thể sống thiếu điều lương thiện được...” Giọng nói của Nicholas lạc điệu không giống giọng bình thường của ông nữa. “Cả bọn tôi chết còn hơn thiếu cô mà phải tiếp tục...”

“Ai đó? Ai đang nói đó?” Mouche hỏi dồn dập.

Rồi như bị thúc đẩy bởi một sức mạnh nội tâm mãnh liệt, nàng không ý thức được là mình đang làm gì, nàng với tay qua sạp năm lấy bức màn mà từ đó nàng bị theo dõi mà không theo dõi được người nấp bên trong. Bằng một cái giạt mạnh, nàng kéo toang bức màn bấy lâu ngăn cách nàng khỏi con người tiều tụy, đau khổ nấp bên trong.

Hắn ngồi đó bất động như một pho tượng. Má hóp, mắt lồm vào, cay đắng, quyết liệt, không chịu thỏa hiệp nhưng yêu nàng đến chết được.

Gã đàn ông bận đồ đen có mái tóc đỏ hoe, trên bộ mặt chết chóc của hắn chỉ còn đôi mắt lộ vẻ sống động. Những ngón tay của bàn tay phải xỏ vào chiếc găng mang hình xù Nicholas, giơ cao nó lên. Bàn tay trái bóp nhàu con búp bê Reynardo. Dường như gã đang cân nhắc thiện ác. Thù hận, yêu thương, hy vọng và tuyệt vọng pha trộn trên nét mặt gã, làm rục những vết hằn lên như những đường chớp sau những đám mây đen chiếu rạng vẻ đẹp của mặt đất, hình ảnh quỷ Satan trước lúc sa ngã.

Chính lúc ấy cũng là lúc Mouche bước qua lằn ranh giới cuối cùng phân chia tuổi trẻ và tuổi trưởng thành. Nàng nhìn thấu suốt con người gã. Gã nhất quyết sống cuộc đời độc địa xấu xa. Và để giễu cợt Thượng Đế và Con

Người, gã đã tạo dựng nên những con búp bê giống Con Người theo hình ảnh của Thượng Đế và cho chúng đầy lòng yêu thương sự dịu hiền.

Và trong cuộc tranh chấp nội tâm ấy, gã đã chịu biết bao khổ hình. Một kẻ chỉ thích độc ác và sa đoạ, nay biến thành nạn nhân của cái thiện do chính mình tạo dựng. Bảy con búp bê phản chiếu bản chất thật của gã nay trở thành chủ nhân chế ngự gã và gã chỉ còn là tên nô lệ. Hẳn lấy chúng làm lẽ sống và chỉ sống đằng sau sạp.

Và trong lúc xuất thần nàng nhìn thấy có một vật xúc tác có thể cứu vớt gã. Vật đó chính là nàng. Hẳn không thể van xin được. Cũng trong lúc xuất thần nàng chợt nhớ lại chuyện Nàng Tiên và Con Ác Quỷ. Câu chuyện đã làm nàng thích thú hồi nhỏ và nàng biết đây là Con Ác Quỷ, nó sẽ phải chết trong trận chiến này nếu nàng không thương xót nó.

Nhưng không phải vì thương hại mà chính là tình yêu đã khiến nàng giang đôi cánh tay với gọi gã qua chiếc sạp búp bê mà trên một năm nay, nàng và gã không ngừng cộng tác từng ngày. Nàng gọi, “Michel! Michel! Lại đây với em!”

Không để mất một giây, gã vòng qua sạp, hai người ôm chầm lấy nhau. Toàn thân gã run rẩy, nàng ôm lấy hẳn. Mouche thì thào:

“Michel, Michel. Em yêu anh. Em yêu anh lắm lắm dù anh là ai, dù anh ra sao chẳng nữa. Em không dẫn được lòng yêu thương. Em chỉ yêu anh, yêu anh mãi mãi.”

Chính nàng đang ôm chặt lấy gã, ôm chiếc đầu đỏ lờm chờm, tóc cứng như cái đầu xù Reynardo, kẹp nó giữa cổ và vai nàng nơi mà bàn tay gã mơn trớn ve vuốt, vịn tựa mà không lộ diện. Hẳn càng bám chặt hơn nữa khi miệng không ngừng lẩm bẩm gọi tên nàng. “Mouche... Mouche... Mouche...” Hẳn giấu mặt không dám nhìn nàng.

“Michel! Em yêu anh. Em sẽ không bao giờ bỏ anh.”

Nàng thấy bàn tay nàng có vết nước nóng lăn chảy. Bàn tay ôm khuôn mặt nhăn nhó, độc ác, nhưng biến dạng hoàn toàn trong lúc này. Nàng biết đó là những giọt nước mắt của gã đàn ông mà trước đây chưa bao giờ có

thể khóc, con người ấy đang thoát xác sau cơn ác mộng đầy đặc. Lần gã thoát xác thành con người với tất cả nhân tính nhờ tình yêu của nàng.

Họ cứ đứng ôm nhau như thế giữa sân khấu vắng vẻ u tối, thật lâu. Và Michel Peyrot, biệt danh là ông bầu Coq đầu hàng với cả tâm hồn và thể xác cho người mà gã thù ghét, ghen tỵ đến không chịu nổi. Bây giờ hẳn tìm nường nấu nới một cô gái ngây thơ, giàu lòng thương và nhờ nàng ấp ủ bằng ân tình.

Họ vẫn không nhúc nhích, ngay cả lúc tên da đen già với miếng băng trắng che một mắt lầm lũi băng qua sân khấu nhìn sâu xuống sạp, nhìn vào côi u tối đầy đặc dưới đáy sạp, bô bô nói:

“A ha! Cậu chủ nhỏ đâu! Carrot Top đâu! Xừ Reynardo đâu! Bác sĩ Duclos, Ali, mụ Muscat đâu cả rồi? Lên đây nghe tôi báo tin vui. Cô Mouche không bỏ bọn mình nữa. Cô sẽ ở lại với tụi mình mãi mãi!”

Hết

---

[1] Phía Đông Nam nước Anh, gần miền Bắc nước Pháp.

[2] Gốc ở miền Bắc nước Đức tràn xuống chiếm nhiều miền của nước Anh từ thế kỷ thứ V, VI.

[3] Dân Normand thuộc miền Bắc nước Pháp, đối diện với nước Anh, tới xâm chiếm nước Anh năm 1066. Trận Hastings bên bờ eo biển Anh đánh dấu sự toàn thắng của họ.

[4] Những tảng đá đặc biệt này dùng để xây bức tường thành ngày xưa.

[5] Thị xã miền Bắc nước Pháp, nơi quân đội Đồng Minh (Anh) rút lui dưới làn mưa đạn của quân địch (Đức quốc xã). Trận Dunkerque là một trận nổi tiếng thời chiến tranh thế giới thứ hai.

[6] Tiếng lóng của người Anh dùng để chỉ người Đức, nhất là người lính Đức.

[7] Tên máy bay Đức.

[8] Một hải cảng và là nơi nghỉ mát miền đông nam nước Anh.

[9] Loại máy bay phóng pháo Đức dùng trong thời đệ nhị thế chiến.

[10] Miền bắc nước Pháp.

[11] Nguyên văn: “Capitaine COQ et Sa Famille”

[12] Nguyên văn: Petite Mouche.

[13] Nguyên văn tiếng Pháp:

“*Va t'en, va t'en, va t'en!*”

*Je ne suis plus ton amant...*”

Ở đây người dịch dụng ý thay đổi vị trí cá chủ từ.

[14] François Villon (1431-1465), thi sĩ Pháp, sống một cuộc đời lãng tử, mấy lần suýt bị treo cổ. Nhờ sức mạnh của nguồn cảm hứng và sự chân thành của lời thơ, ông được coi là ông tổ của thơ trữ tình Pháp – ND

[15] Trong kỳ đệ nhị thế chiến.

[16] nguyên văn: *epicerie*

[17] Nguyên văn: “*Ne pleurez pas ma petite. Ça fait vous mal aux jolies yeux*”

[18] *Cyrano de Bergerac*: một hài kịch anh hùng đại náo bằng thơ, gồm năm màn của Edmond Rostand (1897), kịch tác gia của người Pháp. Nhân vật chính có một cái mũi kỳ cục, nhưng có lòng can đảm và độ lượng nên được nhiều người cảm mến.